



1 • 2013

ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN

NHÀ TÔN GIÁO



ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN

TẬP NGUYÊN - QUÝ TÝ 2013 • 1

CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỐNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO



XUÂN QUÝ TÝ 2013

TRƯỜNG NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO



ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo

ĐẠI ĐẠO
VĂN UYỂN
大道文苑

Hiệp tuyển thơ văn đạo lý
Tập NGUYỄN - Xuân Quý Ty

Nhà xuất bản TÔN GIÁO
Hà Nội 2013

MỤC LỤC

Giao Cảm – Văn Uyển	3
THÁNH GIÁO	
Mùa Xuân Thấy Dành – Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế	5
Tuổi Thanh Niên Là Mùa Xuân... – Đức Cao Triều Phát	13
Nhắn Nhủ Người Sau – Đức Cao Triều Phát	26
Tiền Bối Chúc Xuân – Các vị Tiên Khai Đại Đạo	29
SỬ LIỆU * KHẢO LUẬN * SÁNG TÁC	
Cao Triều Phát: Cha Tôi – Cao Bạch Liên	34
Chung Sức Vun Bồi – Ph.V.L., H.Kh., Th.C., Bạch Minh Hoa (thơ)	42
Niềm Tin Và Mơ Ước – Tam Anh (thơ)	44
Ngày Thiêng Liêng – Phạm Văn Liêm (thơ)	46
Sứ Mạng Quyền Pháp – Diệu Nguyên	47
Câu Chuyện Đầu Năm – Hữu Đạo	56
Tâm Tình Từ Mỹ Yên – Văn Uyển, Dương Tiến Quân	59
Giảng Đạo Hay Giảng Đạo – Nghê Dũ Lan	61
Kim Quang Thần Chú – Minh Tuệ Khai	65
Hình Nhi Thượng Và Hình Nhi Hạ... – Lê Nguyên Lượng	77
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi – Thanh Căn	96
Nhớ Làng – Nguyễn Văn Sanh (thơ)	109
Chào Nguyên Xuân / Xuân Alissa – Bùi Giáng (thơ)	110
Độc Chào Nguyên Xuân – Lê Khang Thìn	111
Đạo Đàm – Ngọc Tâm Thanh	117
Thánh Tịnh Vĩnh Minh Quang – Đạt Truyền	121
Cao Đài Vĩnh Long – Đạt Linh, Đạt Truyền, Huệ Khải	129
Ôn Nhanh Chữ Thiện Trong Tam Giáo Và Cao Đài – Huệ Khải	161
Triết Lý Sống Không Cần Tiền – Trần Khuyết Nghi	167
VÒNG TAY ĐẠI ĐẠO	
Vui Giữa Mùa Tu – Đạt Tịnh	175
Thiên Chúa Ở Cùng Chúng Ta – Linh Mục Tâm Giao	181
Trong Tình Một Nhà – Giáo Sĩ Huệ Ý	203
Đến Với Nhau / Gió Bốn Phương	205
Tin Sách / Phương Danh Ấn Tổng	211

Quý đạo hữu, đạo tâm trọng kính,
ĐẠI ĐẠO VĂN UYÊN tập
NGUYỄN đánh dấu quý I-2013, với
một số nội dung chủ yếu như sau:

GIẠO CẨM

* **Mừng xuân Quý Ty**, chúng ta ôn học thánh giáo khai xuân của *Đức Chí Tôn, Đức Cao Triều Phát, và các vị Tiên Bối Khai Đạo*. Một số thơ văn đượm hương xuân của các đạo hữu cũng được đăng rải rác trong giai phẩm này.

* Hướng về **Một Trăm Năm Đạo Cao Đài** chúng ta cùng chia sẻ một số suy tư, tâm tình của *Diệu Nguyên, Hữu Đạo, Thượng Lễ Sanh Dương Tiến Quân*. Mong và tin rằng quý đạo hữu gần xa sẽ đồng cảm và tiếp tục thêm ý góp lời.

* **Một Góc Nhìn Cao Đài Vĩnh Long** giới thiệu vài nét tiêu biểu của một số thánh sở trong nhà Đạo.

* **Gió Bốn Phương** tiếp tục mở lối, bắc cầu tương tri trong Vòng Tay Đại Đạo. Các câu hỏi về giáo lý, thuật ngữ tôn giáo... tiếp tục được giải đáp cặn kẽ để giúp người đạo chúng ta hiểu đúng, viết đúng. Trong chiều hướng này, các bài viết của *Nghê Dũ Lan, Minh Tuệ Khai* nhằm khảo sát *Chữ và Nghĩa* trong kinh sách Cao Đài. Đây là ý thức tôn trọng học thuật và đạo lý, thể hiện lòng yêu quý tiếng nước nhà, đang làm ngôn ngữ truyền giáo Cao Đài.

* Cũng trong tình thân **Vòng Tay Đại Đạo**, Văn Uyên đăng lại đây bài thuyết đạo của *Linh Mục PX Tâm Giao* nhân dịp kính mừng đại lễ Giáng Sinh tại thánh thất Bàu Sen cuối năm vừa qua. Đồng thời còn có bài khai mạc cuộc lễ của hiền huynh *Đạt Tịnh* (Chánh Hội Trưởng thánh thất Bàu Sen), và cảm tưởng của *Giáo Sĩ Huệ Ý* (Phó Tổng Thư Ký Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo).

Bổn đạo Cao Đài chân thành cảm tạ Ban Giám Đốc và Công Nhân Viên Xí Nghiệp In FAHASA (Tân Bình, TpHCM) đã *công quả ấn tống hai ngàn quyển* **ĐẠI ĐẠO VĂN UYÊN** xuân Quý Ty 2013. Cầu nguyện Trời Phật ban ơn lành đến tất cả Quý vị Ân Nhân và Gia Đình.

Tháng 6 năm nay, *Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo* sẽ tròn năm năm hoằng pháp (2008-2013) thông qua phương tiện là những con chữ, dòng chữ được trân trọng in trên mấy mươi triệu trang giấy trắng mỹ miều thấm đượm biết bao ơn sâu nghĩa cả của hàng hàng lớp lớp Mạnh Thường Quân gần xa. Để lưu dấu sự kiện này, Văn Uyên ước mong Quý đạo hữu, đạo tâm sẽ hoan hỷ gởi bài đóng góp cho tập HANH (quý II-2013).

Mọi bài viết và mỹ ý xây dựng, xin Quý đạo hữu gởi về:

Ông TRẦN VĂN QUANG: số 59/79 Trần Phú, phường 4, quận 5
TpHCM. ☎0913613653 * E-mail: daidaovanuyen@gmail.com

Ước mong Quý đạo hữu, đạo tâm trong những lúc cúng thời, công phu tịnh luyện hàng ngày, hãy dành thời gian cầu nguyện, hộ niệm giúp *Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo* để bà con nhà Đạo chúng ta tiếp sức nhau nuôi bần phương tiện góp phần hoằng giáo Kỳ Ba, may ra có thể báo đáp Ông Thầy, Ông Mẹ trong muôn một. Kính thành tri ân toàn thể Quý đạo hữu, đạo tâm.

Mùa xuân mới chứa chan niềm tin yêu và hy vọng vào cơ hội xương minh chánh pháp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, xin nguyện cầu tất cả huynh tỷ, đệ muội chúng ta bình an, tu hành tinh tấn, lập công bồi đức trong ơn phước Thầy Mẹ.

VĂN UYÊN



Thánh tịnh Ngọc Minh Đài,
Tuất thời, 29-12 Bính Ngọ (08-02-1967)

TIẾP ĐIỀN

BẠCH HẠC ĐỒNG TỬ

Tiểu Thánh chào chư Thiên sắc Lưỡng Đài.⁽¹⁾ Chào liệt vị tam ban.⁽²⁾ Liệt vị khá thành tâm nghiêm đàn, hành đại lễ tiếp Chí Tôn giá ngự.⁽³⁾ Tiểu Thánh chào chung tất cả và

⁽¹⁾ **Thiên sắc:** 天色 Thiên ân chức sắc. **Lưỡng Đài** 兩臺: Hai Đài, gồm Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài.

⁽²⁾ **Liệt vị** 列位: Các ngài, các vị. **Tam ban** 三班: Ba ban hay ba nhóm chức sắc, chức việc và tín đồ khi hành lễ trong bữa điện: ① Nam (bên phải) và nữ (bên trái) ở chánh giữa nhìn vào Thiên Bàn; ② Nữ ở bên trái nhìn vào bàn thờ Đức Nhị Trấn Oai Nghiêm Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai; ③ Nam ở bên phải nhìn vào bàn thờ Đức Tam Trấn Oai Nghiêm Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

⁽³⁾ **Giá** 駕: Tiếng tôn kính (*kính từ* 敬辭) để chỉ Đức Chí Tôn.

xin chúc liệt vị đầy công quả trong năm sắp đến. Lui gót ủng hầu. Thăng.

TIẾP ĐIỀN

NGỌC HOÀNG THUẬN ĐỀ
KIM VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG ⁽⁴⁾
THẦY CÁC CON ⁽⁵⁾

Thầy rất vui nhìn thấy các con đến chào Thầy trước giờ xuân sang, để cùng nhau hưởng hồng ân ⁽⁶⁾ Thầy dành sẵn cho các con, cũng như Thầy hằng ngự nơi chánh tâm ⁽⁷⁾ mỗi trẻ. (...)

Miễn lễ. Các con đồng an tọa.

THI

*Thầy dành cho trẻ một mùa xuân
Đi lại trần gian xóa khổ trần*

Giá ngự 駕御: Cũng như *giá lâm* 駕臨; Đức Chí Tôn đến.

⁽⁴⁾ **Kim viết Cao Đài giáo đạo Nam phương** 今日高臺教道南方: Nay gọi là Cao Đài dạy đạo phương Nam.

⁽⁵⁾ **Thầy các con:** [Ta là] Thầy [của] các con (*I'm your Master*). Lưu ý: Trong tiếng Việt, chữ *của* thường được hiểu ngầm. Thí dụ: *Nhà tôi, cha tôi...* Một số người viết “*Thầy, các con!*” thì hoàn toàn sai. (Đức Mẹ khi giáng cơ thường xưng: *Mẹ linh hồn các con.*)

⁽⁶⁾ **Hồng ân** 洪恩: Ôn huệ to tát (*great grace, great favour*).

⁽⁷⁾ **Chánh tâm** 正心: Lòng chơn chánh, lòng đạo, không bị thất tình lục dục sai khiến (*righteous heart*). Con người có chánh tâm mới được Đức Chí Tôn ngự trong lòng. Lòng người đầy dục vọng không thể cảm nhận được Thầy ngự trong tâm mình.

Như lý Đạo màu đang cứu cánh ⁽⁸⁾

Cho đời thuần túy nét thanh tân.

Các con! Hiện tình thế sự ngày nay đã diễn biến biết bao nhiêu tấn tuồng nhân quả. Đó không phải do sự chấp định của Thầy, mà do luật định của Đạo.

Từ thuở khai thiên tịch địa ⁽⁹⁾ sắp bày trần thế đến ngày nay, các con chỉ hiểu Đạo khai trong những thời kỳ hỗn loạn để cứu thế, hay Đạo khai trong cơ biến dịch đất trời.

Đến ngày nay, Thầy đã dạy rất nhiều và rất rõ ràng cho các con từ mấy mươi năm qua: Đạo là con đường duy nhất của vạn linh sanh chúng, từ Thầy ban phát đến thế gian, và từ thế gian các con trở lại cùng Thầy. Thầy là hư vô chi khí, ⁽¹⁰⁾ thì Đạo cũng đồng nghĩa đó thôi. Nên chi, trong thời kỳ hạ nguon, chính mình Thầy dùng khí hư vô trực tiếp đến thế gian để dẫn dắt, thấu hồi những điểm linh quang ⁽¹¹⁾

⁽⁸⁾ **Cứu cánh** 究竟: Cứu là sau cùng; cánh là xong tất, hoàn thành. Người Trung Quốc dịch *Ba la mật đa* 波羅蜜多 (*paramita*) sang chữ Hán là *đáo bỉ ngạn* 到彼岸 (sang bờ bên kia, qua bờ giác), cũng dịch là *cứu cánh* 究竟. Thế nên hai chữ *cứu cánh* còn có nghĩa là giải thoát luân hồi sanh tử (*free from samsara*).

⁽⁹⁾ **Khai thiên tịch địa** 開天辟地: Tạo lập trời đất, tạo lập vũ trụ (*the creation of the world*). Tịch và khai đồng nghĩa là mở mang, tạo tác.

⁽¹⁰⁾ **Hư vô chi khí** 虛無之氣: Khí hư vô.

⁽¹¹⁾ **Linh quang** 靈光: Mỗi đứa trẻ chào đời là một điểm *tiểu linh quang* 小靈光 (*micro sacred light*) từ Đức Thượng Đế (*Đại Linh Quang* 大靈光: *Macro Sacred Light*) đi vào đời để tiến hóa.

Thầy đã cho đến trần gian trở về khỏi Đại Linh Quang.

Các con nghĩ kỹ mà xem, chẳng một điều chi gọi là huyền bí cả. Nhưng lẽ huyền bí thiên nhiên vẫn đến với các con và ở nơi các con, mà các con đang nương theo lẽ huyền bí ấy để sanh trưởng ở cõi trần. Thầy dạy như thế để các con hiểu thêm chữ Đạo nhiều hơn.

Con ôi! Luật Thiên điều ⁽¹²⁾ sáng tỏ, máy trời đất vận hành, nên Thầy đã từng nói với các con: Sự thương yêu là cơ thể của Thầy. Những hiện cảnh ngày nay đang phô diễn ⁽¹³⁾ trong đời là một sự cảnh tỉnh ⁽¹⁴⁾ nhân loại trở về cùng Thượng Đế, tức là tiểu linh quang về hiệp với khối Đại Linh Quang là Thầy, và đức hạo sanh bất diệt vẫn tuần tự tạo hóa càn khôn vũ trụ, lập thánh đức thượng nguon.

Hỡi các con! Hãy cố tìm sự sáng suốt Thầy đã ban cho mỗi trẻ từ Bạch Ngọc Kinh đến đây để suy đoán kiếp sanh tồn của con, và con nắm vững sự sáng suốt ấy để chầu Thầy hằng bữa đang ngự trị nơi lòng con, thì dầu cho bao nhiêu biến trạng ⁽¹⁵⁾ cũng không làm con lạc Đạo xa Thầy.

Nhân loại ngày nay đã chịu trong luật đào thải của nguon hội xây vắn ⁽¹⁶⁾ và luôn luôn biến thiên khổ lụy, nào cơ cận ⁽¹⁷⁾ điều linh, ⁽¹⁸⁾ nào thiên tai chiến họa. Con ôi! Từ

⁽¹²⁾ **Thiên điều** 天條: Điều luật của Trời (*Heavenly Code*).

⁽¹³⁾ **Phô diễn** 鋪演: Bày ra cho mọi người xem (*to display, to show*).

⁽¹⁴⁾ **Cảnh tỉnh** 警醒: Báo cho biết để thức tỉnh, tỉnh ngộ (*to awaken*).

⁽¹⁵⁾ **Biến trạng** 變狀: Hoàn cảnh, tình trạng diễn biến trên đời.

⁽¹⁶⁾ **Xây vắn**: Xoay vắn; biến đổi theo lẽ tự nhiên.

⁽¹⁷⁾ **Cơ cận** 饑饉: Đói kém, mất mùa (*famine*).

Phụ vẫn là đức háo sanh, mà chính con lại tạo nên đường tận diệt. Bởi thế, Thầy phải đem hình thức thánh thể⁽¹⁹⁾ sắp bày nơi trần gian cũng như Thầy đã vạch rõ máy hành tàng⁽²⁰⁾ vận chuyển sự sinh tồn của con ra trước mắt, để con tìm thấy sanh môn tử hộ,⁽²¹⁾ tìm thấy Thầy là các con, các con là Thầy. Tất nhiên không phải cầu cạnh huyền thuật⁽²²⁾ cao siêu hay tìm ở lý trí xa xôi, tạo nên những gì để cơ cấu chịu đảo lộn, mà trần gian lại phải một phen luân chuyển điều tàn.

Các con tìm đến với Thầy để học Đạo, như hiện tại nơi đây các con về châu Thầy, thì Đạo ấy là Thầy và Thầy là các con. Các con cần nên sửa mình tu tâm luyện tánh, diệt hết lục dục thất tình, để yên lặng mà trông thấy Đạo, mà hành đạo và trở lại Thầy, như hạ, thu, đông đã mãn là mùa xuân đến với các con.

Thầy muốn thực hiện cho rõ lý Đạo, Thầy phải nhờ nơi

⁽¹⁸⁾ **Điều linh** 凋零: Héo rụng (*withered*); suy bại, tàn tạ, xác xơ, rã rời (*decayed*).

⁽¹⁹⁾ **Thánh thể** 聖體: Các thánh thất, thánh tịnh, tòa thánh.

⁽²⁰⁾ **Hành tàng** 行藏: Lúc vận động, hiển bày (hành) lúc im ẩn kín nhem (tàng).

⁽²¹⁾ **Sanh (sinh) môn tử hộ** 生門死戶: ① Môn: cửa một cánh. ② Hộ: cửa hai cánh. ③ **Tiên Học Từ Điển** giảng sanh môn (cửa sống) là lỗ rún; và giảng tử hộ (cửa chết) là Dương Quan 陽關 (tức cửa ải của khí dương, ranh giới của âm dương), còn trong ải là dương tinh, lọt ra ngoài ải biến thành âm tinh, trược tinh. ④ Tạm hiểu thoát ý: *Sanh môn tử hộ* ám chỉ bí quyết pháp môn tu tịnh (thiền) để giải thoát luân hồi sinh tử.

⁽²²⁾ **Huyền thuật** 玄術: Phép thuật (*mystic powers*).

các con thay Thầy làm người đi trước để rước kẻ đến sau, và các con nên nhớ rằng nếu các con không thương được kẻ ghét mình thì khó mong gần gũi với Thầy, hay các con hiểu Đạo bằng một lối hiểu thường tình, ắt cũng phải trầm luân đọa lạc.⁽²³⁾

Hỡi các con! Thầy là Cha Cả⁽²⁴⁾ vạn linh sanh chúng. Thầy chỉ đem lý thiên nhiên tạo hóa để ban đồng, không riêng vị. Mảnh đất Việt Nam này được hoàng khai⁽²⁵⁾ chơn đạo ngày nay cũng do định luật, mà dân tộc Việt Nam đang hồi khôn khổ điều linh, các con có cảm nghĩ buồn khổ riêng mình, chớ các con ngờ đâu tạo thiện tác ác là do nơi vạn linh sanh chúng, chẳng riêng gì các con. Nếu Thầy không dùng đức háo sanh thì các con có nghĩ rằng cần khôn vũ trụ sẽ ra thế nào chẳng, lựa là⁽²⁶⁾ nhân vật!

Thầy đến trong giờ này để đem lại cho các con một mùa xuân sáng chói giữa cảnh tối tăm, đem một hương xuân ngào ngạt cho các con trong khi hải hùng oi bức, đem tinh thần xuân đến cho các con tươi tỉnh, phá tan hết những gì đang ám ảnh đè nén linh hồn con trong cảnh đọa đầy hỗn độn, và các con thừa hành⁽²⁷⁾ sứ mạng của Thầy, mang tất

⁽²³⁾ **Trầm luân** 沉淪: ① Chìm đắm (*to sink*). ② Chìm đắm trong bể khổ. **Đọa lạc** 墮落: Rơi vào cảnh khổ, sa vào cảnh đày đọa, tội lỗi (*to morally degenerate, to become depraved, to fall into sin or depravity*).

⁽²⁴⁾ **Cha Cả**: Đại Từ Phụ (cả là to lớn).

⁽²⁵⁾ **Hoàng khai** 弘開: Cũng như *hoàng dương* 弘揚, phát triển rộng lớn (*to develop and expand*).

⁽²⁶⁾ **Lựa là**: Lọ là, huống chi là.

⁽²⁷⁾ **Thừa hành** 承行: Theo lệnh bề trên mà làm (*to carry out, to execute*).

cả lời Thầy dạy với tình thương yêu nhân loại, với đức hạo sanh để đem đi. Các con đi để thực hành, thực hành lý thuyết Cao Đài Đại Đạo trong bốn mươi hai năm ⁽²⁸⁾ đã biến chuyển rất nhiều giai đoạn.

Hỡi các con đại diện các thánh thất, thánh tịnh! Hỡi các con Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam! (...)

Hỡi các con! Toàn khắp trên mảnh đất Việt Nam đã hiện lên thánh thể của Thầy. Dầu là trong sự đạo tâm công quả, muốn hiến thân để hành đạo, hiến của để lập đức, hầu thoát cảnh trần tục trở lại cảnh thiên đường; dầu là do sự phạm tâm dục vọng, tranh đấu ở trong giới đạo đức, nhưng Thầy vẫn xót thương và chứng chiếu. Những thánh thất, tịnh thất nào bị tàn phá, hiu quạnh hay cô lập, Thầy vẫn xem như các tòa thánh, hội thánh, thánh thất, thánh tịnh uy nghi rực rỡ hiện hành. Các con hãy nhận thức lòng Thầy để đem vào làm lòng các con, và tập lần lần để cho lần lần được thành công trên quan điểm thương yêu. Ảnh hưởng ấy sẽ đem đến sự hoằng dương ⁽²⁹⁾ đạo lý của Thầy.

THI

Xuân đến con vui với tiết xuân

Hãy đem đạo lý độ người trần

Trong con mê muội xa ngôi vị ⁽³⁰⁾

Thức tỉnh lên đường học Thánh nhân. ⁽³¹⁾

⁽²⁸⁾ **Bốn mươi hai năm:** Tính từ năm 1926 tới 1967.

⁽²⁹⁾ **Hoằng dương** 弘揚: Cũng như *hoàng khai* 弘開, phát triển rộng lớn (*to develop and expand*).

⁽³⁰⁾ Ngôi vị thiêng liêng trên thượng giới.

⁽³¹⁾ **Học Thánh nhân:** ① Học làm vị Thánh. ② Học theo lòng

(...)

THI

Các con tuân lệnh của Thầy ban

Độ thế qua cơn thế khổ nàn

Đem tiết xuân gieo cùng khắp chốn

Để đời tận hưởng thú vinh quang.

Các con nam nữ lưỡng phái cố gắng hành đạo lập công. Thầy đã truyền lệnh cho Cao Triều Phát lại đàn ⁽³²⁾ hầu dạy thanh thiếu niên Phổ Thông Giáo Lý, để cho các con được thông cảm tình đồng đạo, và Cao Triều Phát lập công tiến vị ⁽³³⁾ theo sự khẩn cầu của Tiên Bồi Đại Đạo đang ở bên cạnh Thầy. Các con cần vui vẻ để đón tiếp Cao Triều Phát trước giờ giao thừa nghinh xuân, và các con sẽ thấy ngay sự hành đạo hiện tại còn mang thể xác và khi đã thoát xác trở về cảnh giới hư vô có liên quan với nhau.

Vì thì giờ rất ít, Thầy phải để riêng ân huệ cho các con. (...)

Thầy ban ơn các con trong huân từ mùa xuân năm Đinh Mùi. Thăng. ⁽³⁴⁾

nhân của bậc Thánh.

⁽³²⁾ **Lai đàn** 來壇: Đến đàn cơ, cũng như *giáng đàn* 降壇.

⁽³³⁾ **Tiến vị:** Thăng tiến phẩm vị nơi cõi Trời.

⁽³⁴⁾ Tiếp theo huân từ của Thầy là thánh giáo Đức Cao Triều. Đây là lần đầu tiên Ngài trở lại trần gian trên ngọn linh cơ để hướng dẫn thanh thiếu niên Đại Đạo theo thánh lệnh của Đức Chí Tôn. Xem tiếp thánh giáo trang sau: *Tuổi Thanh Niên Là Mùa Xuân, Là Phát Huy, Là Sáng Tạo*.

HUỆ KHẢI & LÊ ANH MINH hiệp chú

TUỔI THANH NIÊN LÀ MÙA XUÂN, LÀ PHÁT HUY, LÀ SÁNG TẠO

Thánh tịnh Ngọc Minh Đài,
Tuất thời, 29-12 Bính Ngọ (08-02-1967)

TIẾP ĐIỀN

THI

CAO thấp hơn thua một nước cờ

TRIỀU suy kẻ sĩ há làm ngư

PHÁT ngôn chẳng ngại ai thương ghét

Bản tánh như nhiên⁽¹⁾ tự thuở giờ.

CAO TRIỀU PHÁT

Chào chư Thiên mạng.⁽²⁾ Chào liệt vị đàn tiên.⁽³⁾ Tệ Huynh mừng chư hiền đệ, hiền muội.

Một hãnh diện cho các hàng tiền bối Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ có dịp giúp Thầy giáo đạo lập công, và cũng là duyên nghiệp liên hệ buổi sinh thời phải xử sự cho xong.

⁽¹⁾ **Như nhiên** 如然: Y như thế, không khác.

⁽²⁾ **Thiên mạng (mệnh)** 天命: Bậc hướng đạo đang nhận lãnh sứ mạng của Trời giao phó là thể Thiên hành hóa 替天行化 (thay Trời hành đạo để giáo hóa dân chúng tu hành).

⁽³⁾ **Đàn tiên** 壇前: Ở trước đàn cầu cơ (before the spirit evoking seance).

Tệ Huynh mời liệt vị và toàn thể hiền đệ, hiền muội an tọa để luận đàm đạo sự.

Tệ Huynh giảng đàn hôm nay, mừng mừng tủi tủi, lòng bồn khoăn dạt dào. Tủi là nhìn lại quãng đường hành đạo năm xưa, những cố hữu⁽⁴⁾ chung thuyền kẻ còn người mất, sự nghiệp đạo vẫn tiến nhưng còn dang dở. Mừng là mừng được thấy còn sống sót một số cộng sự năm xưa, nay vẫn còn lẫn lóc với sứ mạng cao cả được Thiêng Liêng trao phó. Mặc dầu thời cuộc đổi thay, bổng trầm lắm lúc, khảo thí liên miên, từ vật chất đến tinh thần cũng như tình cảm, nhưng các bạn ấy đã cố gắng hy sinh, chịu đựng, vượt qua những nỗi khó khăn, nhờ đó mới kiên trì hiện diện đến ngày nay.

(...)

Hồi chư liệt vị hướng đạo⁽⁵⁾ và hiền đệ, hiền muội hữu duyên hạnh ngộ đạo Cao Đài!

Tuy rằng thời cuộc đổi thay, lắm lúc đổi chủ bao phen, sử đạo trên bốn mươi thu⁽⁶⁾ đã đóng góp rất nhiều với đời và với các triều đại, từ vật chất đến tinh thần cũng như sinh mạng, nhưng luôn luôn giữ vai trò đạo đức cách mạng, vẫn giữ được lòng trinh trắng thuần túy đạo đức. Nhờ đó mà trải bao phen thăng trầm bỉ thử⁽⁷⁾, sinh mạng tài sản của

⁽⁴⁾ **Cố hữu** 故友: Bạn cũ (old friends).

⁽⁵⁾ **Hướng đạo** 向导: ① Người dẫn dắt đạo hữu (those who lead their brethren). ② Dẫn dắt đạo hữu (to lead brethren).

⁽⁶⁾ **Trên bốn mươi thu**: Hơn bốn mươi năm, tính từ 1926 tới 1967.

⁽⁷⁾ **Bỉ thử** 否泰: Vận rủi, xấu (bỉ) và vận may, tốt (thái). Sướng khổ, may rủi.

đồng đạo bất cứ ở vùng nào trên đất nước Việt Nam vẫn được bảo tồn, mặc dầu có một vài địa phương vì cộng nghiệp chúng sanh đành phải trả. Ngày nay, những người còn giữ Đạo, phổ thông Đạo, hãy nhắm vào đường lối, mượn thể ⁽⁸⁾ để toan lo giác thể, ⁽⁹⁾ mà hành đạo cho trọn thi trọn chung. ⁽¹⁰⁾

Nhớ câu thánh ngôn năm xưa:

Một nước nhỏ nhen ⁽¹¹⁾ trong vạn quốc ⁽¹²⁾

Ngày sau làm chủ mới lạ kỳ.

Nhứt định ngày ấy sẽ đến và phải đến. Đến với dân tộc Việt trên phương diện đạo lý và đạo đức. Bởi vậy, ngay từ bây giờ, những ai nặng lòng vì ơn nước nghĩa dân thì lo phần đó; còn ai nặng lòng vì Đạo hãy chuẩn bị ngay đường lối, chủ trương mạch lạc ⁽¹³⁾ để ngày ấy xương minh ⁽¹⁴⁾ chánh pháp, khỏi phải lọng cọng ngỡ ngàng khi thời cơ đã

⁽⁸⁾ **Thế** 世: Cuộc đời, xã hội.

⁽⁹⁾ **Giác thể** 覺世: Giúp cho người đời giác ngộ, hiểu đạo (*to enlighten people*).

⁽¹⁰⁾ **Thỉ (thủy) chung** 始終: ① Từ đầu tới cuối (*from beginning to end*). ② Khởi đầu và chấm dứt, mở màn và kết cục (*the beginning and the end*).

⁽¹¹⁾ **Nhỏ nhen**: Cùng nghĩa như *nhỏ nhoi*, *nhỏ nhút*. *Nhỏ nhen* (tiếng Việt cổ) có nghĩa là nhỏ bé. Xem: Huỳnh Tịnh Paulus Của, *Đại Nam Quốc Âm Tự Vị*, Tome II. Sài Gòn: 1896.

⁽¹²⁾ **Vạn quốc** 萬國: Tất cả các nước (*all nations, all countries*).

⁽¹³⁾ **Mạch lạc** 脈絡: Sắp xếp có thứ tự, liên hệ với nhau (*cohesive*).

⁽¹⁴⁾ **Xương minh** 昌明: Làm cho sáng tỏ nghĩa lý để mọi người thấu hiểu.

đến. Mà sự chuẩn bị ấy không thể không có phong trào thanh thiếu niên. Do đó, Tệ Huynh hôm nay muốn đề cao và lưu ý những người có trách nhiệm hãy quan tâm đến từng vấn đề một.

(...)

Trời có xuân hạ thu đông, cuộc thế có sanh trưởng thâu tàng, ⁽¹⁵⁾ mà mùa xuân là mùa vạn vật hồi sinh âm áp, trải qua mấy lúc đông thiên. ⁽¹⁶⁾ Còn trong một đời người, tuổi thanh niên là mùa xuân, là phát huy, là sáng tạo. Do đó, thanh niên cần phải được vun quén, tổ chức, giáo dục, chăm sóc và thúc phát mọi mặt. Người đi trước hãy dọn đường sửa lối cho kẻ theo sau, làm thế nào khai thác những mầm sinh, ⁽¹⁷⁾ những khả năng từ thuở thanh thiếu niên, vì thanh thiếu niên là những gì đang chờ đợi kết quả ở tương lai.

Thanh thiếu niên không sống cái sống của riêng mình, không làm cái làm của riêng mình, mà phải làm và phải sống cho đại chúng. Bất cứ một gia đình, quốc gia, xã hội và nhân loại nào, dầu ở quá khứ, hiện tại hoặc vị lai, phải ý thức và kỳ vọng ⁽¹⁸⁾ ở thanh thiếu niên; chẳng khác nào cây,

⁽¹⁵⁾ **Sanh (sinh) trưởng thâu (thu) tàng** 生長收藏: Bốn giai đoạn tương ứng với bốn mùa là xuân (sinh sôi), hạ (trưởng, phát triển), thu (gom lại, co cụm lại), đông (tàng bế, cất giữ); đồng nghĩa với *thành trụ hoại không, thành thịnh suy hủy*.

⁽¹⁶⁾ **Đông thiên** 冬天: Mùa đông (*winter*).

⁽¹⁷⁾ **Bẩm sinh (sanh)** 稟生: Có sẵn từ lúc chào đời (*innate, inborn*).

⁽¹⁸⁾ **Kỳ vọng** 祈望: Đặt nhiều tin tưởng, hy vọng vào người nào (*to expect*).

đem hột đi ương lên thân cây con, tùy sự chăm sóc, kết quả của cây xấu hoặc tốt, phần lớn do chủ vườn chăm sóc.

Các em nhớ điều này: Những kết quả không phải thực kết ở ngày mai mà phải thực hành sáng tạo ngay trong hiện tại. Hãy nhìn lại tiết đông thiên mà nhận thấy mùa xuân là ấm áp, chớ đừng chôn mình trong tiết đông thiên băng giá mà chết trước, không được hưởng tiết xuân sang.

Người đi trước là bậc đàn anh, cần phải sửa soạn xây dựng cho đoàn sau những gì mình đã khai sáng. Những tánh ích kỷ độc tôn sẽ nhận chìm tiến bộ. Nếu Sĩ Đạt Ta khi xưa nhập niết bàn ngay sau khi Người thành đạo thì đâu được đời gọi là bậc Thế Tôn.⁽¹⁹⁾ Còn những khoa học thực nghiệm Tây phương nếu không truyền bá mãi mãi thì đâu được chói lọi như ngày nay. Lời này các em cần ghi nhớ để hành đạo trong mùa xuân đầy phần khởi.

Hỡi các em! Các em phải nhận thức trách nhiệm của mình. Hãy nhìn thẳng vào hoàn cảnh để cương quyết bắt tay vào việc hoằng giáo⁽²⁰⁾ độ đời. Đời can qua⁽²¹⁾ mới rõ tay bình định, lúc loạn ly mới xuất hiện nhân tài. Tu không phải chán đời ỉn dật, tu bắt buộc phải mạnh dạn đi vào đời. Chỗ nào tối, người thanh thiếu niên Phổ Thông Giáo Lý thấp ngọn đuốc sáng. Chỗ nào hăm hố chông gai, có người thanh thiếu niên Phổ Thông Giáo Lý kiêu dũng đem đạo

đức đến san bằng. Chỗ nào lạnh lùng băng giá, người thanh thiếu niên Phổ Thông Giáo Lý đem tình thương Thượng Đế đến sưởi ấm ấm áp. Chỗ nào nóng bức, có người thanh thiếu niên Phổ Thông Giáo Lý đem tình nhân loại đến dập tắt dịu dàng. Cái bổn phận thiêng liêng đó người thanh thiếu niên Phổ Thông Giáo Lý không thể từ chối được.

Mục đích như thế mà phương tiện là gì? Khí giới để đạt thành là chi? Chỉ có các em và các em. Ta không bảo các em chinh phục thiên hạ, mà bảo các em tự thắng các em và phục vụ cho thiên hạ. Hãy lấy niềm vui khi làm cho kẻ khác. Hãy lấy làm hãnh diện khi xả thân cho tha nhân.⁽²²⁾ Không ai có thể bắt kẻ khác làm cho mình; tốt hơn hết là mình làm cho kẻ khác. Người thanh thiếu niên hãy tràn ngập hoan lạc trong sự cao thượng. Phương châm duy nhất cho các em là liên kết tự kiểm và nhận phê trong tinh thần hành động duy tiến.⁽²³⁾

Mùa xuân lại đến đây, các em hãy vui vẻ lên. Vui để biết rằng mình không là thừa trong tập thể nhân loại. Vui để biết rằng tương lai phải do chính mình sắp đặt. Các bậc đàn anh của các em đã đi qua rồi trên con đường phục vụ cho sự miên viễn⁽²⁴⁾ của lịch sử, thì hiện trong cơ Đạo ngày nay, những cái ước vọng và hùng khí của thời thanh xuân nhường lại cho tất cả các em. Bất cứ trên cương lĩnh⁽²⁵⁾ nào, các em cũng bắt buộc ý thức cái bổn phận cao cả của

⁽¹⁹⁾ **Thế Tôn** 世尊: Đáng được thế gian tôn kính (*the World Honoured One*).

⁽²⁰⁾ **Hoằng giáo** 弘教: Mở mang, phát triển một tôn giáo (*to develop a religion*).

⁽²¹⁾ **Can qua** 干戈: ① Cái mộc, cái khiên (*shield*) và cây mác, ngọn giáo, ngọn thương (*spear*). ② Chiến tranh (*war*).

⁽²²⁾ **Tha nhân** 他人: Người khác (*other people*).

⁽²³⁾ **Duy tiến** 唯進: Cốt yếu để được tiến bộ.

⁽²⁴⁾ **Miên viễn** 綿遠: Lâu dài, cũng như *trường tồn*.

⁽²⁵⁾ **Cương lĩnh (lĩnh)** 綱領: Đường lối chỉ đạo hành động cho một đoàn thể, tổ chức (*guiding principle*).

người được tiếp nối, của người được giao phó, của người được đặt niềm tin trên viễn đồ⁽²⁶⁾ thái bình cực lạc.

Tất cả những lời nói hôm nay mang đến các em hiện diện, khiếm diện⁽²⁷⁾ hay bất cứ hiện hữu chốn nào ước ao của Ta là đánh thức các em trong mùa xuân này trước khi nắng hạ mưa thu đến với các em, ngõ hầu⁽²⁸⁾ các em diễn bày tư tưởng, tình cảm và hành động của mình chân thực, làm những việc đáng làm trong năm mới.

THI

Mở cửa trần gian rước Chúa Xuân
Đem màu đạo lý vẽ canh tân⁽²⁹⁾
Cho đời sớm thoát nơi đau khổ
Trả lại ngàn xưa đức Thánh Nhân.

THI BÀI

1. Đức Thánh Nhân cõi trần xây dựng
Nguồn lý chơn điểm nhuận khắp nơi
Thường xuân biết được lòng Trời
Ngày xuân đến với mọi người vui xuân.
2. Xuân vẫn đến hồng trần⁽³⁰⁾ tự thuở
Đông vừa tàn hớn hở xuân sang

⁽²⁶⁾ **Viễn đồ** 遠途: Đường xa, con đường lâu dài sau này.

⁽²⁷⁾ **Khiếm diện** 欠面: Vắng mặt (*absent*).

⁽²⁸⁾ **Ngõ hầu**: Để mà, để cho, nhằm mục đích là (*in order to*).

⁽²⁹⁾ Lấy sắc màu đạo lý vẽ nên bức tranh canh tân, tức là đem đạo lý mà đổi mới cuộc đời.

⁽³⁰⁾ **Hồng trần** 紅塵: Bụi hồng, ám chỉ cõi thế gian, cõi người ta (*the world, human society*).

Vẽ vời cảnh vật huy hoàng
Bỏ cơn nắng hạ đông tàn thiết tha.

3. Xuân đến với sơn hà⁽³¹⁾ gấm vóc
Xuân đến cùng chủng tộc nhân sinh
Đề thơ gởi gắm chút tình
Nối đời nối Đạo nối mình với xuân.
4. Mảnh đất Việt nền nhân xây tạo
Mâm ly chơn Đại Đạo gieo trồng
Vận hành Nam Bắc Tây Đông
Lập đời thánh đức đại đồng âu ca.⁽³²⁾
5. Cùng Tào Hóa chan hòa mưa móc⁽³³⁾
Cùng nước non một góc chí linh⁽³⁴⁾
Xuân ôi! Xuân có riêng tình
Loạn ly ba cõi, thái bình mấy châu!
6. Ruộng nhiều lúa thân trâu nặng ách
Cánh hoang vu mấy khách tới lui
Nếu cam⁽³⁵⁾ trong phận tôi đời
Dầu cao lương cũng đượm mùi nô gia.⁽³⁶⁾
7. Mây ẩm đạm sông Hà vẫn vũ
Khói the lương bến Cửu mịt mờ

⁽³¹⁾ **Sơn hà** 山河: Núi và sông; ám chỉ đất nước, quốc gia (*country*).

⁽³²⁾ **Âu ca** 謳歌: Hát ca vui mừng đời thái bình thịnh trị.

⁽³³⁾ **Mưa móc**: Mưa và sương (*rain and dew*); tức là vô (vũ) lộ 雨露, ám chỉ ơn huệ Trời ban (God's blessings).

⁽³⁴⁾ **Chí linh** 至靈: Rất thiêng liêng.

⁽³⁵⁾ **Cam**: Cam đành, cam chịu.

⁽³⁶⁾ **Nô gia**: Gia nô 家奴, kẻ nô bộc, tôi tớ trong nhà (*servants*).

Trông về cố quận như mơ
Tám thân đặt trước ván cờ điêu linh.⁽³⁷⁾

8. Tiếng trống giục trường đình⁽³⁸⁾ vắng vắng
Bóng chinh nhân⁽³⁹⁾ thấp thoáng xa xa
Quê hương đâu mấy cửa nhà
Tiếng quyên⁽⁴⁰⁾ khóc bạn, giọng gà tức con.

9. Thân cây ăn đã mòn lười búa⁽⁴¹⁾
Xác tằm khô còn chứa nợ dâu

⁽³⁷⁾ **Điêu linh** 凋零: Héo rụng (*withered*); suy bại, tàn tạ, xác xơ, rã rời (*decayed*).

⁽³⁸⁾ **Trường đình** 長亭: Ngày xưa bên Trung Quốc cứ mười dặm đường lại dựng một nhà nghỉ chân cho người đi đường xa. Đây cũng là nơi người ta chia tay khi tiễn chân nhau. Trường đình dùng trong thi ca ám chỉ cảnh chia ly. Thi ca hay ghép trường đình với tiếng trống, vì ngày xưa trai tráng lên đường đi lính, phải theo tiếng trống giục giã làm hiệu lệnh tập trung tại trường đình. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển: Chia gương căn dặn buổi trường đình (Bát Nương xướng); Ình ình trống giục thăm trường đình (Quý Cao họa).

⁽³⁹⁾ **Chinh nhân** 征人: ① Người đi xa (*traveller on a long journey*). Thơ Đào Uyên Minh (Đào Tiềm, bài *Quy Khứ Lai Từ*): Ván chinh phu dĩ tiền lộ... 問征夫以前路 ... (Hỏi khách đi đường về con đường phía trước...). ② Người đi lính xa nhà (*garrison soldier*).

Chinh phu 征夫: Cũng có hai nghĩa như *chinh nhân*. **Chinh phụ** 征婦: Người đàn bà có chồng đi lính xa nhà (*garrison soldier's wife*).

⁽⁴⁰⁾ **Quyên** 鵲: Chim quyên, chim đỗ quyên 杜鵑, chim quốc (*cuckoo*).

⁽⁴¹⁾ Lười búa chém vào đã ăn mòn, khuyết thân cây.

Mặc ai sót mỡ chia dầu
Dạ thừa không khối, cúi đầu chẳng yên.

10. Vốn tiện tận bạc tiền sản nghiệp,
Chẳng ích gì cho kiếp lưu vong⁽⁴²⁾
Trẻ thơ tay bé tay bông,
Lũy tre rặng lá chi mong⁽⁴³⁾ thị thành.

11. Cũng đành chịu mà tranh sự sống
Dám đem thân lẫn cống nhà vàng
Chợ đời buôn dọc bán ngang
Lâu la⁽⁴⁴⁾ trộm cướp lảng nhãng đưa đòi.

12. Bóng nhựt nguyệt khôn⁽⁴⁵⁾ soi chậu úp
Màu tang thương⁽⁴⁶⁾ chẳng chút lạt phai
Triền miên trong kiếp đọa đày
Hạ thu đông mãn ai hoài⁽⁴⁷⁾ với xuân.

⁽⁴²⁾ **Lưu vong** 流亡: Xa quê hương (*in exile*).

⁽⁴³⁾ **Chi mong**: Còn mong chi.

⁽⁴⁴⁾ **Lâu la** 嘍羅: Tay chân bộ hạ của quân cướp (*subordinates in a gang of bandits*).

⁽⁴⁵⁾ **Khôn soi**: Không chiếu xuyên qua được (*unable to penetrate*).

⁽⁴⁶⁾ **Tang thương** 桑滄: ① Nói tắt từ thành ngữ *thương hải [biển vi] tang điền* 滄海[變為]桑田: Biển xanh biến thành ruộng dâu, ám chỉ biến cố (thay đổi lớn lao) ở đời; cùng nghĩa với cuộc dâu biển hay *biển dâu* (*life's vicissitude*). ② Khô sở tiều tụy, tiêu điều (*miserable*). Câu thơ trong bài dùng theo nghĩa thứ hai. **Màu tang thương chẳng chút lạt phai**: Cảnh khô sở tiêu điều vẫn không giảm bớt.

⁽⁴⁷⁾ **Ai hoài** 哀懷: Buồn nhớ não nuột.

13. Tươi nước mắt để vằng hoa nở
 Bón tâm tình cho rở sắc hương
 Chờ xuân trong cảnh đoạn trường ⁽⁴⁸⁾
 Rước xuân về để canh tân ⁽⁴⁹⁾ cho đời.
14. Công tiên nhân chói ngời lịch sử
 Dải non sông ngàn tứ muôn chung ⁽⁵⁰⁾
 Hãy toan nối gót thư hùng ⁽⁵¹⁾
 Đừng gây chi việc náo nùng ai bì.
15. Dem tuổi xuân bù chì ⁽⁵²⁾ non nước
 Mượn hồn xuân vun tược quên chồi
 Lễ Trời sáng tỏ khắp nơi
 Đạo Trời cứu vớt mọi người thế gian.

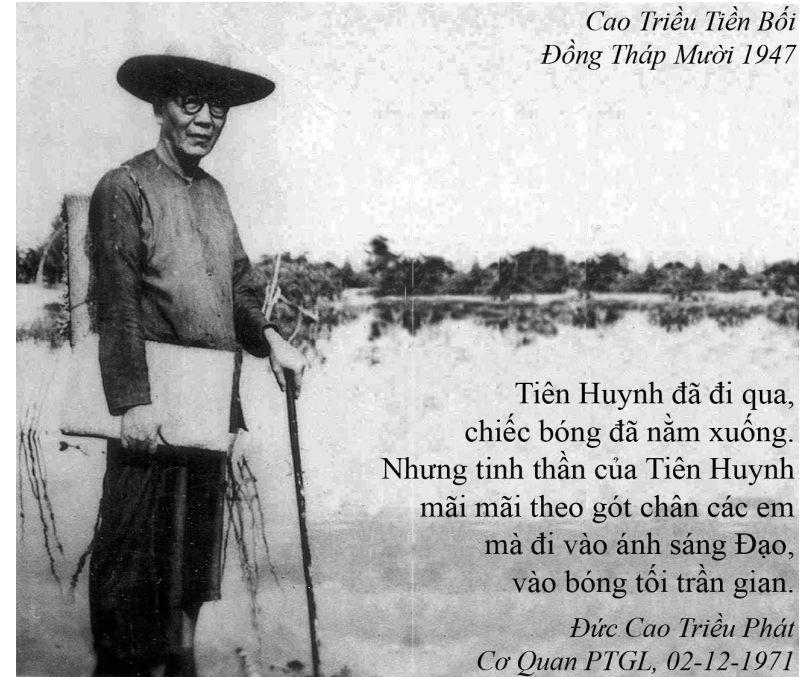
⁽⁴⁸⁾ **Đoạn trường** 斷腸: Đứt ruột; đau thương cực điểm, tan nát cõi lòng (heartbroken).

⁽⁴⁹⁾ **Canh tân** 更新: Đổi mới (to renovate, to renew).

⁽⁵⁰⁾ **Ngàn tứ muôn chung**: Thiên tứ vạn chung 千驎萬鍾. ① *Tứ*: Cổ xe có bốn ngựa kéo; *chung*: Cái dùng để đựng thóc, bằng sáu斛 và bốn đấu; *ngàn*, *thiên*, *muôn*, *vạn* đều có nghĩa là vô số, rất nhiều. ② Ngàn cỗ xe bốn ngựa và mười ngàn thùng thóc là cách ám chỉ sự giàu sang. **Dải non sông ngàn tứ muôn chung**: đất nước giàu đẹp.

⁽⁵¹⁾ **Thư hùng** 雌雄: ① Con mái (thư) và con trống (hùng). ② Nữ có tài hơn người gọi là *anh thư*; nam có tài hơn người gọi là *anh hùng* 英雄. **Nối gót thư hùng**: Noi gương và tiếp bước các bậc anh hùng và anh thư dân tộc ngày xưa (to follow the good example of the nation's heroes and heroines).

⁽⁵²⁾ **Bù chì**: Giúp đỡ, giữ gìn; nói chệch từ **phù trì** 扶持 (to help, to assist, to support).



Cao Triều Tiên Bối
 Đồng Tháp Mười 1947

Tiên Huỳnh đã đi qua,
 chiếc bóng đã nằm xuống.
 Nhưng tinh thần của Tiên Huỳnh
 mãi mãi theo gót chân các em
 mà đi vào ánh sáng Đạo,
 vào bóng tối trần gian.

Đức Cao Triều Phát
 Cơ Quan PTGL, 02-12-1971

16. Tuổi xuân ấy tạo đoan ⁽⁵³⁾ vĩ nghiệp ⁽⁵⁴⁾
 Hồn xuân là nối tiếp vạn linh ⁽⁵⁵⁾
 Mùa xuân là ánh bình minh
 Thanh niên tu sĩ hy sinh lên đường.

17. Cùng vui với tình thương trách nhiệm
 Cùng tạo chung quan điểm tương lai

⁽⁵³⁾ **Tạo đoan** 造端: Mở đầu, khởi sự; đầu mối.

⁽⁵⁴⁾ **Vĩ nghiệp** 偉業: Sự nghiệp to tát, cao cả (a great cause).

⁽⁵⁵⁾ **Vạn linh** 萬靈: Vô số sinh linh (myriads of living beings).

NHẪN NHỮNG NGƯỜI SAU

Thánh thất Bình Hòa

Tuất thời, 15-9 Đinh Mùi (18-10-1967)

Bộ phận Hiệp Thiên Đài Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý

THI

CAO trí tìm phương cứu giống nòi
TRIỀU dâng đạo đức khắp nơi nơi
PHÁT huy sáng kiến trên đường thiện
Đại Đạo hoằng dương tạo thế thời.

CAO TRIỀU PHÁT

Tiên Huynh chào mừng chư Thiên mạng.⁽⁴⁾ Mừng đoàn hướng đạo⁽⁵⁾ cùng các em thanh thiếu niên.

Trong sứ mạng, Tiên Huynh giảng đàn giờ này để bổ túc một vài phương cách hành đạo sắp đến cho các em an lòng tiến bước trong thời gian một tháng sắp đến. Tiên Huynh mời toàn thể đàn trung⁽⁶⁾ an tọa.

(...)

⁽⁴⁾ **Thiên mạng** 天命: Bậc hướng đạo đang nhận lãnh sứ mạng của Trời giao phó là thể Thiên hành hóa 替天行化 (thay Trời hành đạo để giáo hóa dân chúng tu hành).

⁽⁵⁾ **Hướng đạo** 向导: Người dẫn dắt đạo hữu (those who lead their brethren).

⁽⁶⁾ **Đàn trung** 壇中: Những vị đang hầu đàn cầu cơ (those present at an evoking seance).

Vấy vùng khỏi lưới trần ai⁽¹⁾

Lập đời thánh đức, hưởng ngày Thuần Nghiêu.⁽²⁾

18. Xuân xuân đến tỏ nhiều tâm sự

Xuân xuân sang ai giữ ngày xuân

Cho toàn khắp cả thế nhân

Thường xuân cho đúng tinh thần thường xuân.

THI

Thường xuân mới biết Đạo là xuân

Lại lại đi đi cuộc chuyển vần⁽³⁾

Xuân vẫn còn xuân, xuân bất tận

Là mùa thanh thiếu tạo nền nhân.

Tệ Huynh chúc các em thanh thiếu niên Phổ Thông Giáo Lý tràn ngập ân huệ trên đường hành đạo.

Tệ Huynh sống còn ở ngày mai là do các em; và các em cũng sẽ là điểm linh quang bất diệt của Thượng Đế, của Việt Nam.

Đã hết giờ. Tệ Huynh chào chư phận sự Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý. Hẹn còn gặp lại khi sau. Thăng.

⁽¹⁾ **Trần ai** 塵埃: Trần gian, cõi trần, cõi bụi bặm, hồng trần, cõi bụi hồng (the dusty world). *Trần* và *ai* cùng nghĩa là bụi bặm (dust).

⁽²⁾ **Ngày Thuần Nghiêu**: Thuở thanh bình như đời vua Nghiêu 堯 vua Thuần 舜 thời xưa.

⁽³⁾ **Chuyển vần**: ① Vận động xoay chuyển theo lẽ tuần hoàn. ② Sự đổi thay cuộc đời.

HUỆ KHẢI & LÊ ANH MINH hiệp chử

THI

Anh hùng thời trước có chi đâu
Cũng hạng bần dân⁽⁷⁾ lúc buổi đầu
Nhờ có phương châm⁽⁸⁾ cùng sáng kiến
Thế nên hậu thế⁽⁹⁾ mới sùng âu.⁽¹⁰⁾

THI

Đạo đức dẫn đầu kẻ chúng sanh
Nương theo bóng Đạo để tu hành
Giúp đời trong lúc đời đen tối
Vì đức, không vì lợi với danh.

Nhớ lại trong quá trình của Tiên Huynh, hỏi vậy những gì buổi sinh thời Tiên Huynh đã dày công tạo lập nó và đến ngày nay còn lại những gì cho đời nhắc nhở? Về mặt đời, một địa chủ tiếng tăm nơi miền Hậu Giang. Ngày nay những sự nghiệp ấy nếu có còn được nhắc nhở là con cháu trong gia quyến mà thôi. Danh từ Cao Triều Phát ngày nay còn lưu ở lòng người là nhờ chí hướng hành đạo giúp đời năm xưa mà còn, kỷ dư đã trả về cho dĩ vãng. Các em ngày nay cũng nên nhớ điều ấy để tạo cho mình những gì còn lưu hậu thế.

Dòng đời cứ triền miên như dòng nước chảy. Kể trước đi qua, người sau kế tiếp, người sau nữa đang đợi chờ. Cứ mãi mãi như thế theo dòng lịch sử của thời gian. Còn, là còn in

⁽⁷⁾ **Bần dân** 貧民: Người nghèo (*poor people*).

⁽⁸⁾ **Phương châm** 方針: Đường lối hành động, tôn chỉ, chủ trương (*guideline, policy*).

⁽⁹⁾ **Hậu thế** 後世: Đời sau (*later generations*).

⁽¹⁰⁾ **Sùng** 崇: Tôn kính, tôn trọng (*to honour*). **Âu** 謳: Ca hát (*to sing*). **Sùng âu** 崇謳: Ca tụng (*to praise*).

lại những gì cao cả cho đời thương tưởng và nhắc nhở.

Để dành ngày giờ cho các em luận bàn thêm phần hành sự, Tiên Huynh tạm ngưng nơi đây. Một dịp khác sẽ đàm đạo thêm.

THI

Mong rằng tâm chí của Tiên Huynh
Nam nữ thanh niên tưởng chút tình
Nói dẫu dọn mình ra giúp Đạo
Dựng đời tân tiến kiếp phù sinh.⁽¹¹⁾

HỮU

Sinh ở trong đời có mấy ai
Ngàn năm, muôn tuổi sống lâu dài
Loanh quanh mấy chục rồi buông rũ
Còn lại nắm mồ bãi cỏ đây.

NGÂM

Danh đời danh đạo cũng danh
Hôi thơm tốt xấu dữ lành khác nhau
Cảm tình mấy đoạn vừa trao
Các em chung trí cùng nhau tiến hành
Giã từ lời chót đàn anh
Phiêu phiêu⁽¹²⁾ Tiên cảnh mây lành đời chơn.

(...)

Tiên Huynh xin chào chung các em. Tiên Huynh lui điện. Thăng.

⁽¹¹⁾ **Phù sinh (sanh)** 浮生: Kiếp sống trôi nổi, bấp bênh, tạm bợ (*ephemeral floating life*).

⁽¹²⁾ **Phiêu phiêu** 影影: Bay phất phơ, bay nhẹ nhàng.

HUỆ KHẢI & LÊ ANH MINH chú thích

TIỀN BỒI CHÚC XUÂN

Vĩnh Nguyên Tự
Ngọ thời, mừng một tết Bính Ngọ (21-01-1966)

*Mừng nhau cầu chúc tạm đôi vắn
Hành đạo giúp đời mới gọi xuân
Xuân đến với đời, đời hạnh phúc
Xuân lai cỗi tục, tục vui mừng
Xuân nầy gánh Đạo hai chơn bước
Xuân tới cứu đời đôi mắt rưng
Xuân nữa xuân đi xuân hạnh phúc
Là ngày thành Đạo mới trung hưng.*

ĐỨC THƯỢNG TRUNG NHỰT

*Chúc cho huynh đệ gần xa
Hưởng điều hạnh phúc muôn nhà ấm no
Làm lành Trời sẽ ban cho
Ke re cắt rứt bo bo ích gì
Đời nay phong vũ bất kỳ
Một giờ thay đổi mấy khi mấy lần
Xuân nầy còn biết bao xuân
Đừng cho trễ bước chùn chân trên đường
Trên đường gieo rắc tình thương
Cho đời sớm khỏi nhiều nhưong khổ sầu
Xuân nay tạm để chúc cầu
Hẹn nhau tái ngộ Cung Đâu một ngày.*

ĐỨC TIẾP PHÁP TRƯƠNG VĂN TRÀNG

*Xuân đến chúc nhau hưởng phước Trời
Xuân đi thăm viếng khắp nơi nơi
Xuân không phân biệt sang hèn đó
Xuân chúc mọi người được thanh thời.*

*Thanh thời tìm chước cứu đời
Tìm phương phổ huân Đạo Trời đó đây
Xuân lai chỉ có mấy ngày
Xuân đi để lại năm dài thê lương
Xuân nầy gieo rắc tình thương
Kêu nhau chung một con đường mến yêu
Thương nhau tay dắt tay dìu
Ngại gì nắng sớm mưa chiều dột dềm
Chúc xuân huynh đệ êm dềm
Mọi nhà hoan hỷ trước thềm đón xuân.*

ĐỨC THƯỢNG PHẨM CAO QUỲNH CƯ

*Xuân đến muôn nhà hưởng phước duyên
Xuân đem hạnh phúc đến muôn miền
Xuân không phân biệt vàng đen trắng
Xuân đạo huy hoàng vĩnh viễn miên.*

*Chúc xuân cho các bạn hiền
An tâm gìn giữ mối giềng đạo Cao
Chúc xuân sức khỏe dồi dào
Gia đình hữu hạnh trước sau chung đồng
Xuân nầy công rắng lập công
Xuân sau sẽ thấy phúc hồng Thiên ban.*

ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC

TIẾP ĐIỀN
NGUYỄN TRUNG HẬU

Chào chư Thiên mạng, chư hướng đạo Cao Đài. Tệ Đệ chào anh Giáo Sư Quế. Mời anh và toàn thể ngồi.

THI

*Một kiếp phù sanh chẳng bấy lâu
Loay hoay tóc bạc phủ lên đầu
Việc đời mê mẫn chưa thu xếp
Cái chết kẻ bên nghĩ phát rầu.*

Thấm thoát mà đã cách biệt mấy năm rồi. Ngày nay được dịp cùng hội hiệp với đàn anh Tiên Bồi Khai Đạo cùng các bạn hữu đệ muội nơi này, lòng Tệ Huynh không sao ngăn được sự vui mừng đả ập ừ.

Đạo Thầy tuy chưa được quy nguyên về mặt hình thức, nhưng tâm hồn người hằng nuôi vọng ý quy nguyên. Dầu còn chỗ nghi kỵ lẫn nhau hoặc chỗ lợi quyền, hoặc địa vị, hoặc bạc tiền nhỏ mọn, nhưng đó không phải là điều trở ngại, miễn hằng lo việc trọng đại là Đạo Trời.

*Một ngày nào khắp cả nơi nơi,
Chi phái Đạo sẽ họp nhau cùng chấn chỉnh.
Mười mấy thu dư đã bao lần bàn tính,
Nhưng loay hoay trong chỗ chỉ rối với tơ cuốn.
Hành cũng nhiều mà cũng có nói suông,
Nơi có quy củ, nơi lại luông tuông không tổ chức.
Vì lẽ đó đã gây bao nhiêu phiền phức,
Tiếng lại qua bức tức giận buồn,
Vui thì làm, giận lại xách gối đi luôn,
Không lương hướng nên chẳng tuân kỷ luật.*

*Hành đạo cũng vui trong cái cực,
Áo cơm nhà ra sức đổ đây,
Chẳng mong gì hơn lợi lộc cho bản thân này,
Chỉ mong Đạo tương lai rực rỡ.
Gặp nghịch cảnh đành lòng bỏ dỡ,
Về địa phương lập phái lập chi.
Hỏi bao giờ Đạo được thống quy,
Vì cá tính với vì tự ái?
Phải chi tất cả nghĩ vì trọng đại,
Quên cái ta nhớ lại việc chung.
Nhớ năm xưa lệnh khai Đạo của Huyền Khung,
Tam Giáo Đạo rồi sẽ cùng chung hiệp lại.
Huống chi nay các chi các phái,
Cũng một Thầy trong Đại Đạo Cao Đài,
Một chơn truyền, một luật lệ chớ không hai,
Phản kinh điển chỉ sửa đổi vài đôi chút.
Vì việc nhỏ mà sanh lục đục,
Để việc to lắm lúc dở dang.
Cả tiếng kêu huynh đệ khắp Tam Giang,^(a)
Nên nhớ lại lời Trên ban khi mở Đạo.
Bởi cá tính mà sanh khảo đảo,
Nặng địa phương rồi tổ cáo lẫn nhau,
Để người đời chẳng biết nghĩ sao,
Cho nội bộ Cao Đài trong chánh nghĩa.
Lời thiết thạch gọi cùng huynh đệ,
Khắp đó đây nên nhớ lại ghi lòng,
Một địa phương hỏi có đủ sức gánh gồng,
Một chi phái hỏi có lo xong trọng đại?
Một chiếc đũa e có ngày bị bể gãy,*

*Một tao dây cáp con có lúc bị chúng lại bứt ngang.
 Tốt hơn là đặt kế hoạch trong khắp Tam Giang,
 Thường liên lạc luận bàn hầu tìm lối thoát.
 Xuân Bính Ngũ^(b) Tệ Huynh xin diễn đạt,
 Mỗi tình thương cho khắp đó đây.
 Chúc đệ huynh con cái của Thầy,
 Được hạnh phúc đủ đầy toàn gia quyến.
 Mùa thời thế càng ngày càng biến chuyển,
 Cảnh tang thương thao diễn khắp nơi nơi,
 Sớm không lo quy nhứt Đạo Trời,
 E một lúc rã rời trong tuyệt vọng.
 Sự tranh ảnh hưởng đời người trong kiếp sống,
 Chẳng cho mình ở được yên đâu.
 Hẹn một ngày tái ngộ cùng nhau,
 Hầu xây dựng một phong trào quy nhứt Đạo.*

Tệ Huynh xin chuyển lời Hiền Huynh Ngọc Lịch Nguyệt đến chư hiền huynh, hiền đệ trung đàn như sau:

*Sang năm mới cảm ơn huynh đệ
 Đã thân hành dự lễ khai Xuân
 Vui vui tũ tũ mừng mừng
 Hiền u một thuở trùng phùng nơi đây.*

(...)

Tệ Đệ Nguyễn Trung Hậu xin chào từ giã hiền huynh Huệ Lương.^(c) Tệ Huynh xin từ giã chung chư liệt vị, chư hiền hữu, hiền muội. Xin kiếu. Thăng.

Chú thích: (a) *Tam Giang*: Tiền Giang, Hậu Giang và Trung Giang.
 (b) *Bính Ngũ*: Bính Ngọ. (c) Giáo Sư Trần Văn Quế.

CAO TRIỀU PHÁT – CHA TÔI

CAO BẠCH LIÊN

CHIẾC MÁY MAY MITSUBISHI

Tôi rất ham máy may, và may mặc cũng là nhu cầu chính đáng của gia đình: Phần kinh tế gia đình eo hẹp, phần ở trong vùng kháng chiến ít có tiệm may. Nhà có năm người, chị Ba và tôi cứ cắt quần áo cho cả nhà, lược để sẵn; năm ba tháng một lần, hai chị em chèo xuồng đến nhà bà Giáo Sư Đài, một chúc sắc trong đạo Cao Đài, cách nhà tôi khoảng mười cây số. Bà Đài có chiếc máy khá tốt nhưng ít xài tới nên hai chị em tôi đến may quần áo nhờ, một đợt vài ba ngày.

Sau lần tôi giải bày tâm can với cha, thấy cha có nghĩ đến những điều tôi đã nói. Mấy tháng sau cha nhờ chú Kha Vạng Cân (phụ trách kinh tế của Ủy Ban) mua cho tôi một chiếc máy may hiệu Mitsubishi mới nguyên trong thùng.

Nhìn chiếc máy sáng bóng, một món quà vô giá đối với tôi, tôi vô cùng biết ơn cha. Tôi lau chùi nó mãi, rồi vẫn chưa vừa lòng, bèn tháo ra lau dầu các bộ phận bên trong. Tháo ra thì dễ, lắp vào thì khó. Máy mò mãi chưa lắp lại được mới kêu cứu chị Ba. Chị hết hồn, vì chị chỉ biết may chớ có tháo máy ra bao giờ đâu! Lỡ không lắp lại được, ở cái xứ này tìm đâu ra thợ máy mà nhờ!

Tôi nhớ lại chiếc bút máy cha cho mấy năm trước, cũng vì tẩy máy mà làm hư. Tôi hoảng quá, mồ hôi tươm như tắm. Tôi cố trấn tĩnh tinh thần, tuần tự lắp lại thật chậm rãi. Đang lắp thì cha về. Mặt tôi tái mét không còn chút máu. Thấy tôi tháo tung máy ra, cha nhăn mặt hỏi:

- Con lại diễn cái trò cây bút máy mấy năm trước phải không?

- Dạ, con lau dầu các bộ phận bên trong.

- Con dại quá. Khi lắp ráp người ta đã bôi dầu mỡ rồi, và đóng vào thùng cẩn thận. Thời gian đầu không cần lau dầu đâu. Sử dụng một thời gian rồi mới lau dầu lại. Bây giờ liệu con lắp ráp lại được không?

- Thưa cha, con sẽ cố gắng, không để tái diễn trường hợp như cây bút năm nào đâu. Bây giờ con lớn hơn lúc đó rồi. Xin cha để con bình tĩnh. Con nhất định không làm cha thất vọng.

Sau một giờ đồng hồ lần mò từng chút, chiếc máy may được lắp lại xong. Đạp thử thấy máy chạy êm, đường may rất đẹp, tôi nói:

- Thưa cha, con đã hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc. Tiếng máy chạy êm ru, đường may thử đẹp lắm. Xin báo cáo cha kiểm tra.

Cha vui ra mặt, nhìn tôi mà lắc đầu và tủm tỉm cười:

- Con gái của cha khá lắm! Muốn làm là làm được. Đáng lẽ con phải là con trai, sao đầu thai làm con gái?

Thấy cha đang vui, tôi nói luôn một hơi:

- Thưa cha, con trai mà thiếu ý chí và thiếu cái tâm thì không bằng con gái đâu. Con tuy dốt nát, học hành chẳng bằng ai, nhưng con quyết không để thua con trai. Ai cũng quý trọng con trai, coi con gái là nữ nhon ngoại tộc, thật đáng buồn thay! Chẳng qua là do chế độ phụ quyền gây ra mà thôi. Phụ nữ bị coi thường, không được tạo điều kiện học hành đến nơi đến chốn, chứ con gái đâu kém gì con

trai. Có khi còn hơn con trai nữa, phải không cha?

- Giỏi lắm! Con gái của cha học được ở đâu về bình đẳng nam nữ vậy con?

- Dạ, chị Ba hay dắt con sang cơ quan phụ nữ Nam Bộ. Con nghe các dì, các chị học chính trị hoài. Con thấy hợp ý con nên con nhớ. Con phải cố gắng tự phấn đấu. Cái gì tốt con cũng học hết.

- Chà, cha rất mừng là con đã biết suy nghĩ và mong con sẽ làm được như vậy. Cha thật sự hạnh phúc khi thấy con là con gái mà không chịu thua con trai đó ghen.

Chiếc máy may cha mua cho là một món quà vô cùng quý giá đối với tôi, là một tài sản lớn duy nhất tôi có được, từ lúc chào đời cho tới khi ấy.

Tôi nâng niu giữ gìn cẩn thận, những lúc không dùng, tôi gỡ đầu máy để vào một cái túi. Khi chạy máy bay, tôi đeo sau lưng. Có lúc, buổi sáng đem giấu trong gốc chuối ngoài vườn, đến tối lại mang vào nhà cất.

Rất tiếc, khi đi tập kết mỗi người chỉ mang một túi quần áo và vài thứ tối cần thiết lên tàu. Tôi đành phải gởi máy may lại cho cô Mười Huệ, một người trong Đạo, nhà ở đập Cái Giếng.

Cứ tưởng hai năm sau sẽ được gặp lại những người quen cũ và món kỷ vật cha cho, nhưng phải tới hai mươi một năm đằng đẳng tôi mới trở về vùng Cái Cấm, Cái Nước. Cuộc đời dâu bể tang thương, chiến tranh đã thay đổi tất cả. Nghe nói cô Mười Huệ mất lâu rồi, đạn bom phá tan nhà nát cửa. Người còn kẻ mất, làng xóm tiêu điều. Đâu ai còn nhớ gì đến chiếc máy may thân yêu của tôi nữa.



1952: Tiên bối Cao Triều Phát (x) tại thánh thất Tây Thiên Ngọc Đàn (ấp Cái Giếng, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Bạc Liêu) cùng các chức sắc, đạo hữu.

NHÀ CHÚNG TÔI BỊ NÉM BOM

Vùng Cái Nước này trước đây yên ắng nhưng về sau thỉnh thoảng có tiếng máy bay ì ầm xa xa. Rồi chúng xuất hiện, quần đảo ngó nghiêng. Có lúc máy bay bỏ nhào bắn phá ngoài vàm Chà Là, Bà Hính, Nhà Thính, dọc sông Bảy Háp... Trận chiến đã đến gần.

Một ngày nọ, các cơ quan Nam Bộ về họp ở nhà chúng tôi khá đông. Buổi chiều họp xong liền giải tán đi ngay. Nhưng chắc có gián điệp báo tin nên ngày hôm sau nơi đây bị ném bom.

Lúc hai giờ chiều nghe có tiếng máy bay ầm ì, chị Ba kêu lên:

- Chạy mau! Máy bay tới!

Bốn mẹ con chạy ra khỏi nhà, vượt được con mương ở vườn thứ nhứt, tới con mương thứ hai thì máy bay đã ở trên đầu. Bốn mẹ con nhào ngay xuống mương ẩn núp, thì bom đã nổ ầm chát chứa cách chúng tôi chưa đầy hai mươi thước. Sức ép của bom làm nước bắn lên tung tóe, miếng bom bay rào rào phạt đổ cây cối. Chị Ba nói nó ném bom nhà mình rồi. Chúng còn bắn xối xả xuống khắp khu vườn.

Tốp máy bay thứ hai ầm ầm lao tới. Nghe tiếng nổ lụp bụp rồi một cột khói đen bốc lên đen ngòm. Chị Ba nói nó ném bom na-pan. Khói lửa bốc lên ngùn ngụt. Lần này chúng ném trượt sang nhà ông Tuấn Thành và nhà ông Sáu Hảo cách nhà chúng tôi hơn một trăm thước, làm cháy nhà và chết người con rể ông Tuấn Thành. Máy bay còn quần đảo thêm một lúc nữa mới bay đi.

Chờ không thấy tốp nào khác, mấy mẹ con lớp ngóp bò từ dưới mương lên. Không ai bị thương. Cây trong vườn đổ

la liệt một vết dài chạy về phía nhà ông Sáu Hảo. Mái nhà chúng tôi không còn nữa. Ở đó chỉ là một cái hồ bom đen ngòm nhàn chìm ngôi nhà, nuốt luôn bồ lúa hơn trăm gạ, là kết quả lao động vất vả của cả nhà, từ tiền bán từng thước vải, tiền bán chuối, bán dừa mới có được.

Giờ đây nguồn sống của gia đình phút chốc bị vùi sâu xuống đất. Cũng may nhờ sáng nào quần áo cũng bỏ vô bao cà ròn vác ra bỏ ở các gốc chuối nên khi nhà bị bom không bị mất quần áo. Mẹ tôi còn cẩn thận đem mấy cây dao, rựa giấu ở gốc chuối ngoài vườn, vậy là không bị mất. Bà con xóm giềng tới thăm hỏi, người cho một ít gạo, người cho cái nồi, người cho con cá, chút mắm muối để ăn tạm buổi chiều.

Mãi gần tới cha tôi mới từ thánh thất Tây Thiên trở về. Xuống cha vừa cặp bờ, em Khiết ra đón cha từ dưới bến, tay dắt cha, miệng huyền thiên:

- Hồi trưa mấy bay ném bom nhà mình, sợ lắm cha ơi! Máy bay bắn nhiều lắm. Con núp dưới mương, chị Liên lấy tay che đầu cho con, suýt bị mất tay đó cha. Còn bồ lúa bị bom vùi hết rồi, cha à. Mẹ đang lo không còn lúa để ăn đó cha. Còn nữa, chén đĩa bị bom mất hết!

Cha nói với mẹ, giọng bình thản:

- Cả nhà bình an hả, mẹ nó? Nhà mình không ai bị thương. Vậy là thằng Tây thua mình rồi. Nó muốn giết người mà đâu có dễ. Còn lúa mất, thì mình chịu cực làm kiếm lúa khác để ăn, chớ có sao đâu. Chỉ tiếc một chút thôi.

Con người của cha là vậy đó, dù ở hoàn cảnh nào, cha cũng lạc quan và giải quyết tình huống thật nhẹ nhàng.

Em Khiết lại tiếp:

- Cha coi, gạo và nồi bà con lỏi xóm cho. Chén đĩa mất hết rồi, mẹ và chị Ba có sáng kiến chặt dừa lấy gáo làm chén để ăn cơm đó cha.

- Có cơm ăn là quý rồi. Đựng bằng gáo dừa ăn cũng được, chớ có sao đâu.

Mẹ nói:

- Thôi mời ông và cả nhà ăn cơm, kéo tới không có dầu đèn.

Bữa cơm tuy khác thường nhưng ai cũng thấy ngon miệng.

Tối hôm đó cả nhà trải lá chuối khô làm đệm trên chỗ đất cao ráo để ngủ tạm. Cũng may trời không mưa.

Hôm sau bà con bốn đạo từ Cái Cấm, Cái Nước ⁽¹⁾ kịp thời mang lương thực đến tiếp tế, và chở vật liệu cây, lá đến dựng giúp một mái nhà lá nho nhỏ để gia đình tôi tạm che mưa che nắng.

Gia đình tôi lại tiếp tục những ngày bình thản, như không có gì xảy ra.

CAO BẠCH LIÊN

Trích hồi ký CHA VÀ CON (2002)

⁽¹⁾ Hiện nay Cái Cấm là một ấp, thuộc xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Huyện Cái Nước nằm ở phía Nam, cách trung tâm tỉnh Cà Mau 30km. Phía Bắc giáp thành phố Cà Mau, phía Nam giáp huyện Năm Căn, phía Tây giáp huyện Phú Tân và Trần Văn Thời, phía Đông giáp huyện Đầm Dơi. Huyện Cái Nước gồm có thị trấn Cái Nước và mười xã. Diện tích tự nhiên của huyện là 39.617 mẫu tây (héc-ta); gồm các dân tộc: Kinh, Khmer, và Hoa. [Văn Uyển chú]

CAO TRIỀU PHÁT – CHA TÔI, hồi ức của hiền tử CAO BẠCH LIÊN, qua năm tập *Văn Uyển*, xin được tạm khép lại nơi đây. Với hơn 14.500 từ, loạt bài này đã giúp chúng ta có thêm một góc nhìn về những mảnh đời thường của một bậc tiền bối uy hù trong Đại Đạo, một nhân vật khả kính trong lịch sử dân tộc.

Kính mời quý đạo hữu tìm đọc thêm: **HÀNH TRẠNG TIỀN BỐI CAO TRIỀU PHÁT**, của Cao Bạch Liên và Huệ Khải (quyển 27-2 trong *Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo*, Nxb Tôn Giáo, vừa tái bản 5.000 bản trong tháng 12-2012). Dày 112 trang, với 23 trang sử biên niên và 73 trang ảnh tài liệu, quyển sách nhỏ này mang đến một cái nhìn tương đối đầy đủ và chi tiết về cuộc đời hy sinh hành đạo và phụng sự dân tộc của Đức Cao Triều tiền bối.

Hiền tử Cao Bạch Liên (bút danh *Sen Trắng*) sinh ngày 15-10 Bính Tý, tại quận Vĩnh Châu (tỉnh Bạc Liêu), nay là huyện Vĩnh Châu (tỉnh Sóc Trăng). Hiền tử nhập môn Cao Đài tại Vĩnh Nguyên Tự năm Bính Tuất. Mùa xuân này, tuy không còn xa ngưỡng cửa bát tuần (80), ngày ngày hiền tử vẫn hăng say viết lách trước màn hình và bàn phím máy vi tính, quả là vị cao niên đầy nhiệt tâm cầu tiến, say sưa hành đạo.

Văn Uyển chân thành cảm tạ hiền tử đã cho phép trích đăng hồi ký *Cha Và Con* (2002). Nhân mùa xuân mới Quý Ty, kính thành cầu nguyện Thầy Mẹ ban ơn lành để hiền tử Cao Bạch Liên tiếp tục bên bi với con đường hành đạo bằng cả tâm lực và bút lực.

Ban Ấn Tống

Nhà thơ Phạm Văn Liêm gửi bài thơ sau đây, với nhã ý mời các bạn thơ họa lại. Xin trân trọng. (Văn Uyển)

CHUNG SỨC VUN BỒI

Vườn Văn góp gió gọi mười phương
Chung sức chung tâm vạn lối đường
Thắm sắc thơm nồng hoa lẽ thật
Đượm màu rạng rỡ nụ yêu thương
Hiểu thông giáo lý xây nền móng
Nắm vững chơn truyền dựng kỷ cương
Hòa hợp muôn lòng nương chánh pháp
Uơm xanh cây Đạo giữa vô thường.

PHẠM VĂN LIÊM
01-01-2013

Hằng hà bạn đạo khắp muôn phương
Ấn tống sách kinh mở rộng đường
Hoằng pháp chơn truyền nuôi bác ái
Phổ thông chánh giáo dưỡng tình thương
Cao Đài siêu xuất không biên giới
Đại Đạo thanh thang chẳng tỏa cương
Văn Uyển vun bồi uơm chí nguyện
Uớp hương giải thoát giữa đời thường.

HUỆ KHẢI
02-01-2013

Tơ lòng réo rắt tự hà phương?
Đường của tri âm có mấy đường?
Chân lý là hoa không thắm sắc
Tình thương là nụ chẳng nồng thương
Thời gian học đạo: đa do thiếu
Thực tại tu chơn: nhược chế cường
Đôi lúc xuất quan xem cảnh vật
Vườn Văn Đại Đạo đẹp chơn thường!

THANH CĂN

05-01-2013

GỌI GIÓ VÀO XUÂN

Xuân đến mai vàng rộ khắp phương
Người qua, đời đạo cũng chung đường
Cây xanh sâu rễ bền tâm thiện
Lá mượt rậm cành rộng ý thương
Văn Uyển ươm trồng hương với sắc
Pháp môn gìn giữ kỷ cùng cương
Chung tay hòa hiệp xây nền Đạo
Chánh giáo xương minh đúng lý thường

Minh Đạm BẠCH MINH HOA

04-01-2013

NIỀM TIN VÀ MƠ ƯỚC

TAM ANH

Một sớm ta về đạo trước sân
Lắng nghe chim hót phía sau vườn
Ngó lên ngọn trúc bên bờ giậu
Chợt thấy lòng mình rộn mến thương.

Thương mái nhà xưa đã cũ rồi
Trải bao biến cố mấy đầy vơi
Tháng năm dầu dãi mưa cùng nắng
Từng góp công lao đã một thời...

Thương biết bao người đã dựng xây
Điểm tô mới có được ngày nay
Dù to dù nhỏ, dù hay dở
Cũng lắm hy sinh với Đạo Thầy.

Nhà cũ hư rồi phải lập công
Anh em chung sức với chung lòng
Mai đây dựng lại ngôi nhà mới
Bỏ đạo đi về thỏa ước mong.

Như một niềm tin rất vững vàng
Thánh đường xây dựng lại khang trang
Vườn sau ngõ trước trồng xinh xắn
Đạo chúng vào ra bước rộn ràng.



Một góc hoa viên được sửa trông
 Một ngày nắng dịu cúc đơm bông
 Mùa xuân hội ngộ hoa mai nở
 Gió thoảng hương đưa mấy nụ hồng.

Một mái hội trường được sửa sang
 Một phòng đọc sách nét nghiêm trang
 Sớm chiều đạo hữu vui tìm tới
 Chữ nghĩa thánh hiền luận với bàn.

Từng ấy ước mơ cũng đã nhiều
 Đã từng chăm chút đã nâng niu
 Đã từng trút cạn bao tâm huyết
 Xây dựng Đạo Trời – mộng bấy nhiêu.

TAM ANH

Hội Thánh Truyền Giáo



Mai vàng ánh chào xuân trong nắng mới
 Ngày thiêng liêng mừng Chín lễ Chí Tôn
 Ánh tam dương hong ấm mọi tâm hồn
 Trên xanh thắm bóng Cao Đài rực rỡ
 Soi ánh từ quang, Mắt Trời khai mở
 Những tinh anh muôn hướng tụ chung về
 Diệu thần tiên hòa hợp khúc nam quê
 Lung linh nền gót sen bùng tam bửu
 Cõi vô thường bỗng khai đường vĩnh cửu
 Buổi hạ nguơn ân phước có một lần
 Đường thanh thang mời gọi vạn tình thân
 Theo ánh sáng về bến bờ mong đợi.

SỨ MẠNG QUYỀN PHÁP

DIỆU NGUYÊN

Vào ngày 15-10 Bính Dần (19-11-1926), Đức Chí Tôn Thượng Đế khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại đất nước Việt Nam với mục đích:

*Đem nhân loại đại đồng cứu thế
Lập Cao Đài bảo vệ đời nguy
Ban trao sứ mạng Tam Kỳ
Cho người tâm đức kiên trì hoằng khai.⁽¹⁾*

Như vậy, một sứ mạng trọng đại đã được ban trao cho dân tộc Việt, là sứ mạng quyền pháp Tam Kỳ Phổ Độ như lời Thầy dạy:

“Hỡi các con! (...) Thầy đem sứ mạng quyền pháp Tam Kỳ Phổ Độ trao cho các con, cho dân tộc con trong thời hạ nguồn chuyển kiếp này là để các con gieo rải một ý thức hòa hiệp, thương yêu với nhau trước cuộc đời loạn ly điên đảo.”⁽²⁾

Vì sao sứ mạng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ lại được gọi là **sứ mạng quyền pháp**? Các tôn giáo khác đang có mặt trên thế giới ngày nay cũng có sứ mạng quyền pháp như Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hay không? Trước khi trả lời hai câu hỏi này, chúng ta hãy tìm hiểu ý nghĩa hai chữ **quyền pháp**.

⁽¹⁾ Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh, Chí Thiện Đàn (Minh Đức Nho Giáo), 26-8 Nhâm Tý (03-10-1972).

⁽²⁾ Thánh thất Nam Thành, 01-01 Tân Hợi (27-01-1971).

Đầu xuân Kỷ Dậu, Đức Chí Tôn dạy:

“Các con muốn Đạo sớm thành để hoằng dương độ thế thì hãy hành đạo trong khuôn khổ quyền pháp. Thầy sẽ cho Giáo Tông Thái Bạch đến phân tách hai chữ quyền pháp cho các con được thấm nhuần thêm hơn.”⁽³⁾

Ngay sau đó, Đức Lý Giáo Tông giảng dạy về ý nghĩa của quyền pháp; lời dạy này có thể xem là bài giảng chủ đạo và đầy đủ nhất trong số những thánh giáo của các Đấng thiêng liêng dạy về quyền pháp. Đức Giáo Tông dạy:

“Sở vật thực tại⁽⁴⁾ được tạo thành và biến sanh đều do quyền pháp. Điểm quyền pháp ở đây là cái ngòi của quả trứng. Những cái ngoại thức nội tại có đủ [nhiệt độ thích hợp, được bảo quản tốt], nếu cái ngòi thật tốt thì quả trứng gà sẽ biến thành con gà sau một thời gian nào đó. Trái lại, nếu không có điểm quyền pháp của Thượng Đế ban, dầu có đủ điều kiện quả trứng vẫn hư hoại.

“Trong sở vật thực tại con người, điểm quyền pháp là linh hồn, nhờ đó mà sinh ra, trưởng thành, và có thể tiến hóa đến mức đổi phàm thành Thánh, thay tục hóa Tiên được.” (...)

“Trong hiện tình nhân loại phân tranh chiến đấu, đó chính là sở vật thực tại đang biến dưỡng. Một là, nếu như quả trứng không ngòi, thế giới này sẽ tự hủy diệt. Hai là, nếu có điểm quyền pháp thì thế giới này sẽ tạo một thiên

⁽³⁾ Thánh thất Nam Thành, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969).

⁽⁴⁾ *Sở vật thực tại*: Những vật thể có thực và hiện đang tồn tại. Thí dụ: Con người là một sở vật thực tại, các tôn giáo cũng là sở vật thực tại, v.v...

đàng thuần chánh.” ⁽⁵⁾

Từ lời dạy trên, suy ra thế giới ngày nay là một sở vật thực tại đang biến dưỡng. Trái ngược với sự phát triển tốt bậc của văn minh khoa học là thực trạng đạo đức con người suy bại; do đó con người đang xô đẩy nhau xuống đáy hồ thẳm tương tàn tương diệt. Nếu không có điểm quyền pháp (là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hay đạo Cao Đài) do Đức Chí Tôn ban trao thì thế giới này sẽ bị hủy diệt giống như quả trứng không ngòì.

Trở lại câu hỏi chúng ta đặt ra trên đây: Các tôn giáo hiện có trên thế giới có sứ mạng quyền pháp như Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hay không?

Đức Giáo Tông dạy:

“Các tôn giáo hiện có chỉ là các cấu tử chớ chưa phải là Đạo, là tôn giáo cứu thế. Vì lẽ đó Đại Từ Phụ mới ban quyền pháp. Quyền pháp là Thầy, là Đạo, là động năng thúc đẩy tạo thành thánh đức sau hội Long Hoa.

“Bản Đạo đã nói: Quyền pháp là Thầy, là Đạo. Nhắc lại, Đạo chớ không là tôn giáo. (...)

“Đại Từ Phụ dựng Cao Đài nơi vùng Đông Nam Á này để làm quyền pháp. Chính sứ mạng quyền pháp này thúc đẩy mọi sở vật thực tại tôn giáo kết thành thực thể Đạo cứu thế trong Tam Kỳ Phổ Độ, cũng như cái ngòì gà trong quả trứng vậy.” ⁽⁶⁾

Thế giới này được ví như quả trứng gà, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hay đạo Cao Đài có sứ mạng thúc đẩy các tôn giáo

hiện có trên thế giới cùng kết hợp lại với nhau thành một thực thể Đạo cứu thế để cải tạo xã hội, do đó Cao Đài được ví như cái ngòì gà, là điểm quyền pháp để giúp thế giới này không bị tiêu diệt mà còn trở thành thiên đàng thuần chánh.

Nhưng kết quả đạt được sau mấy mươi năm ban trao quyền pháp ra sao? Thầy nhận xét:

“Đã trải qua biết bao nhiêu lớp người hy sinh hoẵng Đạo, cho đến ngày nay, nhìn vào thế giới nhân loại nói chung và các con trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ nói riêng, vẫn còn trong trạng huống chia ly trầm trọng, đó là quyền pháp Đạo của Thầy các con chưa thực hành trọn vẹn, nên tình thương và lễ sống không phát động mạnh mẽ đồng đều để kết hợp thành một nền tảng hòa bình mà các con hằng nguyện cầu mong muốn.” ⁽⁷⁾

Đây là một thực trạng đau buồn mà mãi cho đến ngày nay, những người con áo trắng của Đức Chí Tôn vẫn chưa giải quyết được. Tuy nhiên, Đức Giáo Tông an ủi chúng ta như sau:

“Không phải Thượng Đế cấy lúa trên tảng đá hay trao quyển binh thư cho người mù chữ. Ngoài ân ban, Đức Thượng Đế còn nhận thấy dân tộc này có thể thực hành sứ mạng ‘Hào Nam bang, hào Nam bang, / Tiểu quốc tảo khai hội Niết Bàn.’

“Bản Đạo nói để chư hiền đệ muội không lấy làm buồn mà để nhận một thực tế. Dân tộc này Đại Từ Phụ đã chọn, như Gia Tô Giáo Chủ đã nói trong lễ Giáng Sinh: ‘Chỉ có tâm thức thì sáng mà ý thức còn u tối.’ Chính vì vậy mà quyền pháp này chưa lập được. (...)

⁽⁵⁾ Thánh thất Nam Thành, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969).

⁽⁶⁾ Thánh thất Nam Thành, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969).

⁽⁷⁾ Thánh thất Nam Thành, 01-01 Tân Hợi (27-01-1971).

“Sứ mạng của dân tộc này to tát như thế, quyền pháp quan trọng như thế, không phải làm không được. Chư đệ muội hãy chờ đợi, việc sẽ đến và đang đến. Từ ngàn xưa, trên lịch sử đã từng được nghe và thấy rõ. Việt Nam, một dân tộc mà tất cả thế giới đều nhìn vào, không phải nhìn vào vì nó có sự đe dọa tàn phá cả thế giới, mà nhìn vào vì chính nó là một động năng cứu rỗi xây dựng mới trên toàn thể nhân sinh.

“Muốn được vậy, chư đệ muội phải làm sao, phải làm thế nào để phát huy quyền pháp được đặt để?”⁽⁸⁾

Suy gẫm câu hỏi của Đức Lý Giáo Tông, phải chăng để phát huy quyền pháp được đặt để, bậc Thiên ân hướng đạo cần phải thực hiện rốt ráo những điểm như sau:

1. Thi hành cho đúng luật thương yêu.

Thầy dạy:

Lòng Trời bao quát cả nhơn sanh
Chỉ có riêng con tạo dữ lành
Muốnặng hòa bình trong ước vọng
Thì con mỗi đứa tự thi hành.

Thi hành cho đúng luật thương yêu
Thầy dạy dò con trước đã nhiều
Cái khổ của người con ước vọng
Buồm trương ngược gió phải theo chiều.⁽⁹⁾

Thầy lại dạy:

“Các con là những chức sắc, chức việc, tín đồ của Thầy.

Thầy nhắc nhở các con nên thương yêu nhau, dịu dặt nhau trên đường tu học, để hoàn thành sứ mạng phổ độ Kỳ Ba. Quyền pháp Đạo từ Tòa Thánh, Hội Thánh, thánh thất, thánh tịnh, mỗi người Thiên ân chức sắc, dù lớn dù nhỏ hãy gìn giữ cho xứng đáng nghiêm mình. Quyền pháp Đạo là tình thương và sự sống. Có nắm được quyền pháp thì Đạo mới khai; có tình thương, sự sống mới hòa bình an lạc. Đó là điều kiện duy nhất để con trở về với bến khởi nguyên Đại Đạo, về cùng Thầy.”⁽¹⁰⁾

2. Noi theo gương các bậc Thánh Nhân ngày xưa trong việc thực hiện bốn phạm đối với tha nhân.

Đức Bảo Pháp Chơn Quân Huỳnh Chơn dạy:

“Các bậc Thánh Nhân ngày xưa thuận theo thời Trời mà phát sinh thánh đức, giáo tử muôn dân; noi theo lòng Trời mà xem dân như con đẻ, không thương riêng, không ghét riêng. Dầu đời có thăng trầm biến thái, người có đại khôn, đất có thấp cao, nhưng các Đấng đem đạo tài thành của thiên địa để dưỡng nuôi bồi bổ, dụng phụ tướng thiên địa chỉ nghi mà mở mang thiên hạ, không tranh không chấp, không tham giận thù hận, nhà an nước trị, dân chúng vô bụng ngậm cơm. Ngày nay chư hiền Thiên ân sứ mạng dầu chưa đặt mình vào nhiệm vụ người xưa, nhưng với sứ mạng Thiên ân bảo trì quyền pháp, phụng Thiên sự dân trong thời mạt kiếp này sự quan trọng ấy nào có kém chi đâu.”⁽¹¹⁾

Đức Vân Hương Thánh Mẫu dạy:

“Người tu hành có đem được tình thương cho mọi người mọi kẻ, có tạo một niềm tin cho thực lực cứu cánh, thì mới

⁽⁸⁾ Thánh thất Nam Thành, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969).

⁽⁹⁾ Thánh thất Nam Thành, 01-01 Tân Hợi (27-01-1971).

⁽¹⁰⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 30-12 Quý Sửu (22-01-1974).

⁽¹¹⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 30-01 Bính Thìn.

tận độ họ về nhân bản, đạo pháp và tâm linh. Hai điểm trên nếu được thực hành đúng mức thì quyền pháp Đại Đạo sẽ mở rộng, do đó những người Thiên phong chức sắc hoàn thành sứ mạng to tát Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.”⁽¹²⁾

3. Tuân hành Đạo luật cho quyền pháp được nghiêm minh.

Thầy dạy:

“Các con phải tuân hành Đạo luật cho quyền pháp được nghiêm minh”⁽¹³⁾; “... quyền pháp Đạo luật có nghiêm minh thì đạo pháp mới xiển dương sáng tỏ.”⁽¹⁴⁾

Đức Hiền Thế Đạo Nhơn giảng giải về tầm quan trọng của việc tôn trọng quyền pháp Đạo luật như sau:

“Mỗi đoàn thể, dầu đời dầu đạo, có được thuận hòa êm ấm, vui vẻ đoàn kết hành sự để phát triển là nhờ mỗi hội viên hoặc đoàn viên hoặc đạo hữu đều giữ gìn và thực hành nội quy luật pháp. Nếu trái lại, nước phải loạn, đoàn thể phải loạn, rồi ly tán. Chỗ ly tán đó là cửa hở cho tà mị chen vào khuấy động.

“Các em đã có tâm, là vốn liếng Thiên phú rồi. Nhưng cần phải thượng tôn luật pháp hoặc nội quy hành đạo mới khỏi bị khảo đảo, vì nội quy là cái đường rầy xe lửa. Nếu xe lửa chạy trật đường rầy ắt đâm nhào xuống hố, kéo luôn hành khách cùng theo.”⁽¹⁵⁾

4. Gầy dựng bậc lãnh đạo chơn tu, đào tạo người hướng đạo tiếp nối.

⁽¹²⁾ Minh Lý Thánh Hội, 05-8 Quý Sửu (01-9-1973).

⁽¹³⁾ Thánh thất Nam Thành, 01-01 Tân Hợi (27-01-1971).

⁽¹⁴⁾ Thánh thất Nam Thành, 01-01 Canh Tuất (06-02-1970).

⁽¹⁵⁾ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 01-4 Kỷ Dậu (16-5-1969).

Thầy dạy:

“... cũng có hàng ngũ chức sắc để tạo nên bậc đạo đức chơn tu; trưởng dưỡng, huấn luyện tu sinh, tu sĩ để tạo thành trang hướng đạo.”⁽¹⁶⁾

5. Bậc lãnh đạo các chi phái đoàn kết, bắt tay nhau, xóa tan mọi tỵ hiềm, đổ kỵ ngỗ hầu nêu cao tinh thần đồng nhất của Đại Đạo.

Thầy dạy:

“... người lãnh đạo, bậc đàn anh phải gieo ý thức thương yêu đoàn kết cho các con cái của Thầy hầu xóa tan mọi niềm tỵ hiềm đổ kỵ và nêu cao tinh thần đồng nhất của Đại Đạo. Kế đến, các con lãnh đạo, hướng đạo của các chi phái hãy bắt tay nhau, cùng kết hợp lại thành một hội đồng hướng đạo trong Tam Kỳ Phổ Độ.”⁽¹⁷⁾

6. Bậc Thiên ân chấp trì quyền pháp cần phải tu chứng.

Đức Ngô Minh Chiêu dạy:

“Người tu chứng, chung quanh dường như không có một quyền uy pháp luật, mà ân oai chói sáng, quyền pháp nghiêm minh, tình thương do đó mà đầy tràn, trật tự do đó mà an bài, giáo lý Đạo do đó mà thâm sâu hoằng hóa.”⁽¹⁸⁾

Để tu chứng, không thể nào chỉ làm công quả mà quên trau dồi công phu (tĩnh luyện). Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

“Người tu hành vào hàng đại thừa chấp trì quyền pháp

⁽¹⁶⁾ Thánh thất Nam Thành, 01-01 Tân Hợi (27-01-1971).

⁽¹⁷⁾ Thánh thất Nam Thành, 01-01 Tân Hợi (27-01-1971).

⁽¹⁸⁾ Minh Đức Tu Viện, 02-01 Tân Dậu.

để thực hiện sứ mạng thiêng liêng thì luôn phải tu tánh luyện mạng cho thuần thực chơn chất, phải giữ lòng thanh tịnh như như, dầu đứng trước muôn ngàn ngoại cảnh đối thay đừng để lòng phải xao động, luôn luôn diệt trừ phiền não chấp trước để không vui không buồn, không nhon không ngã, không bận không thù, không tà không chánh, không thị phi, không ân oán. Tóm lại là niệm lự giai vong, vạn duyên đến tuyệt. Dầu danh lợi trước mắt, quyền uy trong tay vẫn xem như bọt bóng đầu gành, mây bay đỉnh núi.”⁽¹⁹⁾

Cuối cùng, còn một điểm hết sức quan trọng mà chúng ta cần ghi nhớ. Đức Giáo Tông dạy rõ:

“Quyền pháp không giao riêng cho ai, cho xã hội nào, cho tôn giáo nào. Quyền pháp có sẵn có, tùy tâm ý mà đặt định, tùy sứ mạng mà nhận lãnh.”⁽²⁰⁾

Như vậy, nếu dân tộc Việt không gắng sức để hoàn thành sứ mạng được ban trao thì quyền pháp có thể sẽ được trao cho một dân tộc khác, cho tất cả những ai thực hiện đúng tôn chỉ lập trường của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Mỗi người hướng đạo Cao Đài cần ý thức về sứ mạng quyền pháp được đặt để để nỗ lực hoàn thành sứ mạng.

Cầu nguyện Đức Chí Tôn ban cho chúng con có đủ đầy minh triết, nghị lực, dũng khí và tình thương yêu để vượt qua mọi bản ngã tư tâm ngũ hầu thực thi trọn vẹn sứ mạng **quyền pháp** được Thượng Đế ban trao.

DIỆU NGUYÊN

⁽¹⁹⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-01 Đinh Tỵ.

⁽²⁰⁾ Thánh thất Nam Thành, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969).

CÂU CHUYỆN ĐẦU NĂM

HỮU ĐẠO

Đầu năm là mùa xuân mới. Lễ thường trên thế gian, đây là dịp để con người rảnh rang, thư thả, tâm hồn khinh khoái mà nghĩ suy, trù tính công việc cho suốt một năm trước mặt. Mùa xuân cũng là lúc con người mở lòng ra đón lấy những tín hiệu tươi đẹp và mộng ước đắp xây những lý tưởng cao đẹp.

Bấy lâu nay, trong một thời gian rất dài, trải qua mấy mươi năm, ngay cả khi Đạo Thầy chỉ còn khoảng già mười năm nữa là sẽ tổ chức đại lễ kỷ niệm một trăm năm Khai Minh Đại Đạo, thì hầu như không ít vị hướng đạo, các bậc Thiên ân sứ mạng, lại khó tránh khỏi tâm trạng ngại ngùng khi nghe ai đó muốn bàn lại vấn đề thống nhất Đạo Thầy. (Nói “bàn lại” vì ngày xưa lớp tiền nhân khả kính của chúng ta đã mấy phen bàn bạc, nhưng rồi cũng đành phải mấy phen tạm gác!)

Tương tượng, nếu kỷ niệm một trăm năm đạo Cao Đài ra đời trên tổ quốc Việt Nam dấu yêu của dân tộc Hồng Lạc được chọn này, mà đàn con áo trắng chúng ta tái lập được một Hội Thánh duy nhất, ắt hẳn Thầy Mẹ và các Đấng trên Bạch Ngọc Kinh đẹp lòng hỏi dạ biết bao nhiêu!

Trong lúc quý anh lớn Thiên ân hướng đạo vì bận bịu trăm công ngàn việc, chưa thấy thuận tiện để ngồi lại với nhau và bàn lại vấn đề thống nhất Đạo Thầy, thì đại đa số chức sắc, chức việc đàn em và tín đồ nói chung, một mặt vẫn giữ sắc thái của Hội Thánh mình hay địa phương mình, mặt khác lại tích cực liên giao hành đạo, sốt sắng hưởng

ứng những cơ hội được xích lại gần nhau, để cùng ngồi cạnh bên nhau, càng gần càng tốt, và nhờ vậy mà có được sự cảm thông gắn bó, thân thiết hòa hài với nhau.

Ai cũng biết, một cuộc lễ tổ chức tại một thánh sở thuộc Hội Thánh này, hay một thánh sở đơn lập (không trực thuộc Hội Thánh nào hết), nếu tổ chức tại TpHCM, thế nào cũng được đông đảo chức sắc, chức việc, đạo hữu nam nữ già trẻ thuộc các Hội Thánh khác, thánh sở khác nhau, từ các tỉnh gần xa tỵ về ủng hộ.

Hình ảnh tốt đẹp này được lặp lại và đổi chiều. Nghĩa là, một thánh sở hay một Hội Thánh ở tỉnh xa, dù tận miền Trung cách trở hay ở tít mũi đất phương Nam cùng tận của quê hương, nếu có cuộc lễ trọng, thì từ thành phố Hồ Chí Minh, các thành phố và tỉnh khác, đông đảo chức sắc, chức việc, đạo hữu nam nữ già trẻ thuộc các Hội Thánh khác, thánh sở khác nhau, cũng nhiệt tâm tỵ về ủng hộ.

Nhiều năm dài rồi nét đẹp liên giao hành đạo này đã trở thành hình ảnh quá quen mắt. Có lẽ vì quá quen mắt nên ít ai cảm nhận thấy ý nghĩa quan trọng của nét đẹp đó.

Khi đến với nhau, ngồi bên nhau, chia sẻ với nhau từng chỗ ngồi trong thánh sở bạn, Hội Thánh bạn, có lẽ không ai còn thấy mình là người của “Cao Đài A” hay “Cao Đài B”, mà chỉ là Cao Đài và Cao Đài thể thôi.

Chính tình cảm thiêng liêng này bấy lâu đang là chất keo sơn nối kết để những “mảnh” Cao Đài không phải rời rã nhau. Lịch sử phân hóa xa xưa đã lùi vào tăm tối dĩ vãng; tâm hồn và tấm lòng người đạo Cao Đài ngày nay đều thao thức, trở trần với mơ ước thiết tha rằng một ngày nào đó chẳng xa, cộng đồng Cao Đài chỉ có một Hội Thánh duy nhứt.

Nhận thức được như vậy, chúng ta có thể lạc quan để thấy rằng cái nền nhơn tâm, cái thể nhơn hòa cho một Hội Thánh Cao Đài duy nhứt đã sẵn sàng xây đắp từ lâu. Chỉ còn chờ, còn đợi...

Nhớ lại, năm nọ nhân dịp xuân mới, các Hội Thánh Cao Đài tổ chức thành phái đoàn trang trọng và khá đông thành viên, cùng đến chúc tết một vị chức sắc rất cao trọng của một tôn giáo bạn tại thành phố Hồ Chí Minh. Trong phần đáp từ, vị đại chức sắc ấy chơn thành cảm tạ tấm lòng của người đạo Cao Đài, và bày tỏ rằng theo lý thì ngài phải thân hành đến Hội Thánh Cao Đài đáp lễ; nhưng, ngài mỉm cười, Hội Thánh Cao Đài lại có nhiều, vì vậy ngài không biết nên tới nơi nào trước...

Đức Quảng Đức Chơn Tiên dạy: *Cao Đài là cái đài cao / Vượt lên tất cả đón rào ngăn che*. Là người đạo Cao Đài, chúng ta không thể vì lý do này hay lý do khác tự mình dựng rào, xây tường che khuất chiều cao của Cao Đài.

Đức Giáo Tông Vô Vi Lý Thái Bạch dạy: *Nói tắt là đạo Cao Đài, nói đầy đủ là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*. Người đạo Cao Đài chúng ta hãnh diện khi xưng mình là tín đồ Đại Đạo. Đại Đạo tức là đạo lớn, là con đường lớn. Vậy thì chúng ta cũng không thể vì lý do này hay lý do khác tự làm cho Đại Đạo hóa ra những con đường nhỏ hẹp, manh mún, quanh co.

Câu chuyện đầu năm chưa nói được nhiều, chưa nói được hết ý, nhưng người viết tin rằng sẽ không độc thoại, sẽ có những tấm lòng Đại Đạo hướng ứng, sốt sáng sẽ chia những ý tưởng mà người viết tạm dàn trải như trên.

HỮU ĐẠO

TÂM TÌNH TỪ MỸ YÊN



Đạo Thầy khai năm 1926. Không còn bao lâu nữa chúng ta sẽ hân hoan đón mừng đại lễ kỷ niệm đạo Cao Đài tròn một trăm tuổi. Từ nay đến ngày vui lớn ấy, đồng đạo chúng ta sẽ cố gắng làm được những gì trên bước đường tu học của mình để cùng nhau kết thành một lễ phẩm thật trang trọng, thật ý nghĩa ngõ hầu xứng đáng kính dâng lên Thầy Mẹ và các Đấng thiêng liêng trong Tam Kỳ Phổ Độ?

Đầu tháng 01 năm 2013, Văn Uyển nhận được hai trang thư dài của hiền huynh Thượng Lễ Sanh DƯƠNG TIẾN QUÂN (thánh thất Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, thuộc Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo). Hướng về ngày Đạo Thầy tròn một trăm tuổi, hiền huynh Lễ Sanh Thượng Quân Thanh mong ước rằng “*Hội Nghị Giao Lưu các Hội Thánh và Tổ Chức Cao Đài hàng năm nên đưa vào chương trình nghị sự mục thành lập Ban Vận Động hiệp nhất đạo*

Cao Đài với tôn chỉ thống nhất ý chí và hành động, thống nhất lãnh đạo và tổ chức. Tuy nhiên truyền thống các Hội Thánh và chức sắc phẩm vị, phương tiện [phương thức?] tu hành đúng chánh pháp vẫn được duy trì. Mục đích [là] điều hòa, hiệp nhất các Hội Thánh và Tổ Chức Cao Đài trong toàn quốc để hộ trì hoàng dương chánh pháp Đại Đạo, góp phần xây dựng thế giới đại đồng thượng nguồn thánh đức.”

Cuối thư, hiền huynh Lễ Sanh Thượng Quân Thanh nhắc lại thánh giáo của Đức Mẹ dạy năm 1957 nhân Hội Yến Diêu Trì Cung (rằm tháng 8 Đinh Dậu):

*Cao Đài có một chớ không hai
Hai ấy là con tự vẽ bày
Bày vẽ cho nhiều sanh hại Đạo
Đạo Cao có một chớ hễ hai.*

Tin tưởng sẽ có ngày Cao Đài trở về chỗ “*có một*” như lúc ban đầu, hiền huynh Thượng Lễ Sanh nhắc lại thánh giáo của Thầy thời khai Đạo (20-02-1926):

*Bữa tòa thơ thời trở thêm hoa
Mấy nhánh rồi sau cũng một nhà
Chung hiệp ráng vun nền đạo đức
Bền lòng son sắt đến cùng Ta.*

Văn Uyển trân trọng chia sẻ với quý đạo hữu tâm tình của hiền huynh Lễ Sanh Thượng Quân Thanh. Chúng tôi cũng tin tưởng và mong ước những gì hiền huynh trang trải trong thư như trích dẫn trên đây sẽ được quý đạo hữu đồng cảm, tán trợ.

VĂN UYỂN

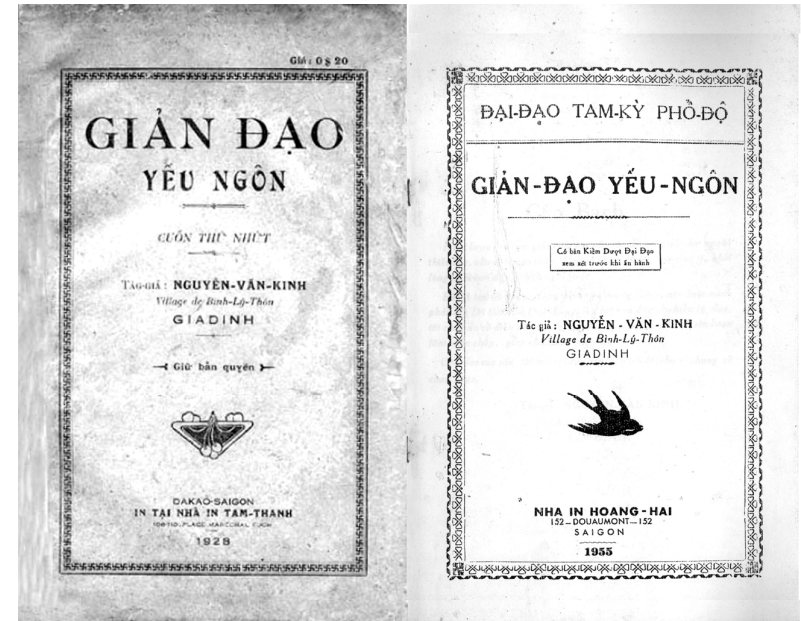
GIẢNG ĐẠO HAY GIẢN ĐẠO?

NGHÊ DỮ LAN

Tiền bối Nguyễn Văn Kinh (1890-1945) là con thứ ba của ông Trần Văn Khá và bà Thái Thị Ban, người thôn Bình Lý, tỉnh Gia Định (nay thuộc xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi). Năm 1902 tiền bối Kinh tu theo đạo Minh Sư, đến năm 1920 tiếp tục học đạo với Lão Sư Nguyễn Đạo Tương ở xã Hữu Đạo, quận Cai Lậy, tỉnh Mỹ Tho. Cả hai cùng là môn đồ của Thái Lão Sư Trần Đạo Quang. Tiền bối Kinh thông chữ Hán, biết nghề đông y.

Sau khi cùng với đông đảo thầy trò Minh Sư quy hiệp Cao Đài, tiền bối Kinh thọ Thiên phong phẩm Ngọc Giáo Sư ngày 08-6 Bính Dần (thứ Bảy 17-7-1926). Tiền bối Kinh là vị thứ chín trong số hai mươi tám môn đệ được Đức Chí Tôn điểm danh ký tên vào *Tờ Khai Đạo* đề ngày 07-10-1926 gọi Quyển Thông Đốc Nam Kỳ Le Fol. Khi các tiền bối chia nhau làm ba nhóm đi phổ độ Lục Tỉnh (từ tháng 10-1926) thì tiền bối Kinh cùng với tiền bối Nguyễn Đạo Tương vốn thông kinh giỏi điển, lãnh nhiệm vụ thuyết giảng giáo lý, lần lượt trợ giúp cả ba nhóm phổ độ.

Ngày 03-3 Ất Dậu (thứ Bảy 14-4-1945), trên đường ra Trung Kỳ hành đạo, khi xuống tàu thủy ở cảng Nhà Rồng (Sài Gòn), tiền bối Nguyễn Văn Kinh trúng đạn máy bay đồng minh oanh kích quân Nhật. Không qua khỏi thương thế trầm trọng, tiền bối quy thiên tại bệnh viện Chợ Rẫy. Di thể được táng tại ngã ba Đồn (nay thuộc xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn), sau này cải táng về Tây Ninh (1980).



Ảnh trên, từ trái sang:

Giản Đạo Yếu Ngôn.

Bản in lần đầu. Sài Gòn:
Nhà in Tam Thanh, 1928.
15x23,5cm. Giá bìa 0\$20.

Giản Đạo Yếu Ngôn.

Sài Gòn: Nhà in Hoàng Hải,
bản in 1955 (28 trang ruột).

Ảnh bên:

Giáo Sư Ngọc Kinh Thanh
(Nguyễn Văn Kinh)
1890-1945



Trong những năm đầu mở Đạo, tiền bối Kinh đã sớm tận tụy soạn và in sách để phổ thông phổ truyền giáo lý. Ngoài quyển *Hội Lý Xiển Chơn Luận* (1928), tiền bối còn có quyển **GIẢN ĐẠO YẾU NGÔN** gồm ba mươi lăm đề mục.

Tập *Giản Đạo Yếu Ngôn* được tái bản nhiều lần. Tôi còn giữ được bản in tại nhà in Hoàng Hải (số 152 đường Douaumont, Sài Gòn) năm 1955 (dày 28 trang ruột).

Sẽ không có chuyện gì đáng nói nếu như những năm sau này một số tác giả trong nước và trên Internet, những khi nhắc tới cuốn sách mỏng này, lại lầm lẫn ghi là GIẢNG ĐẠO YẾU NGÔN! ⁽¹⁾

Có lẽ lớp hậu bối nghĩ rằng tiền bối Nguyễn Văn Kinh đã viết sai chánh tả (!), và quý vị ấy đã tự ý sửa lại giùm người xưa nhan đề. Thật đáng tiếc! Bởi lẽ lầm lẫn này xảy ra chỉ vì lớp người sau trót không hiểu rằng tiền bối Kinh đã đặt nhan đề theo cấu trúc chữ Hán.

(a) **Yếu Ngôn** 要言 nghĩa là *lời nói quan trọng* (essential sayings); cấu trúc là:

tính từ (YẾU) → *danh từ* (NGÔN)

YẾU: *bổ ngữ* (modifier) → NGÔN: *từ chánh* (head word)

(b) **Giảng Đạo** 講道 nghĩa là *giảng giải đạo lý* (explaining religious teaching); cấu trúc là:

động từ (GIẢNG) ← *danh từ* (ĐẠO)

GIẢNG: *động từ* ← ĐẠO: *tân ngữ* (object)

⁽¹⁾ Thử gõ “*giảng đạo yếu ngôn*” vào công cụ tìm kiếm Google, sẽ tìm được rất nhiều kết quả minh chứng cho nhận xét trên.

Mỗi một người thợ, bất cứ ở ngành nào, không phải họ thành công từ trong bụng mẹ, hoặc ngay từ khi bước chân vào đời. Họ thành công nhờ đức khiêm nhượng, biết phục thiện để học hỏi những người bạn thợ khác. Họ thành công trong việc làm, họ thành công trong sự dám can đảm nhìn nhận và biết sửa chữa để cải tiến sau mỗi lần thất bại. Họ thành công trong sự ham học hỏi, biết hy sinh, dẹp tự ái, nhốt tự cao, không chủ quan.

HIỆP THIÊN ĐẠI ĐẾ QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN
Thánh thất Nam Thành, 15-02 Kỷ Dậu (01-4-1969)

Như thế, hai cấu trúc (a) và (b) trên đây so le (unparalleled), và viết *Giảng Đạo Yếu Ngôn* [sic] thì chẳng đúng về mặt văn pháp. Trái lại, tiền bối Nguyễn Văn Kinh xưa kia viết rất chính xác là *Giản Đạo*.

(c) **Giản Đạo** 簡道 nghĩa là *đạo lý giản dị* (plain and simple religious teaching); cấu trúc này là:

tính từ (GIẢN) → *danh từ* (ĐẠO)

GIẢN: *bổ ngữ* → ĐẠO: *từ chánh*

và cấu trúc (c) hoàn toàn khớp, phù hợp với cấu trúc (a) **Yếu Ngôn** theo nguyên tắc *quan hệ song song* (parallelism) trong nghệ thuật tu từ (rhetoric).

Tóm lại, nhan đề sách của tiền bối Nguyễn Văn Kinh chính xác là **GIẢN ĐẠO YẾU NGÔN** 簡道要言 với ý nghĩa là những lời thiết yếu (quan trọng) mà tiền bối dùng để diễn bày đạo lý đơn sơ, giản dị.

NGHÊ DỮ LAN

KIM QUANG THẦN CHÚ

MINH TUỆ KHAI

Kim Quang Thần Chú 金光神咒 trong kinh đạo Lão Trung Quốc, thường có vài dị bản. Thần chú này được dùng trong nhiều tịnh trường ở Sài Gòn trước đây, đọc theo âm Hán-Việt. Vì nhiều chữ không dễ hiểu nghĩa, trải qua thời gian lâu dài đã phát sinh dị bản do đọc sai, hiểu sai.

Sau đây xin đối chiếu năm bản thần chú:

Bản A, trích trong *Vô Cực Thánh Đế Đại Động Chân Kinh* 無極聖帝大洞真經.⁽¹⁾

Bản B, trích trang 19b-20a quyển *Văn Xương Đại Động Chân Kinh* 文昌大洞真經, khắc in năm Đinh Tỵ (1857), niên hiệu Hàm Phong đời Thanh.

Bản C, trích trang 140 quyển *Vạn Pháp Quy Tông* 萬法歸宗, Hoa Linh xuất bản xã, Bắc Kinh, 1994. Trang 164 và 178 còn có thêm hai bài *Kim Quang Thần Chú* với nhiều chữ khác biệt, nhưng để khỏi rườm rà, không trích đưa vào đây.

Bản D, trích trang 5 quyển *Thổ Địa Táo Vương Kinh* 土地竈王經, bản khắc gỗ xưa của đền Ngọc Sơn (hồ Hoàn Kiếm, Hà Nội), 21 trang (khổ 27,5x15,5cm), gồm chữ Hán và tiếng Việt, tái bản năm 1940 (Canh Thìn), niên hiệu Bảo Đại, do Hội Bảo Tồn Di Sản Chữ Nôm công bố.⁽²⁾ Khi in

lại đây đã sửa vài lỗi chính tả tiếng Việt.

Bản E, là bản dùng trong một số tịnh trường ở Sài Gòn trước kia.

A, B, C, D	天地玄宗	D, E	Thiên địa huyền tôn ,
------------	------	------	------------------------------

Ngày xưa, triều đình buộc kiêng húy chữ *tông* nên phải đọc chệch ra là *tôn*. Lẽ ra nên đọc là *tông*, âm Bắc Kinh đọc là [zong].

A, B, C, D	萬氣本根	D, E	Vạn khí bản (bốn) căn.
------------	------	------	-------------------------------

Bản D đọc là *bản*, giọng Bắc. Bản E đọc là *bốn*, giọng Nam.

A	廣修萬劫		Quảng tu vạn kiếp,
B, D	廣修億劫	D, E	Quảng tu ức kiếp,
C	廣修浩劫		Quảng tu hạo kiếp,

Ở đây *vạn* không phải là mười ngàn, và *ức* cũng không phải là trăm triệu. Vạn và ức đều là *hư số*, nghĩa là *vô số*.

Hạo kiếp: Kiếp lớn (thời gian rất lâu dài, không tính xuê), cũng tương tự như *vô số kiếp*.

A, B, C, D	證吾神通	D	Chứng ngô thần thông.
		E	Chứng ngộ thần thông.

Ngô thần thông: Thần thông của tôi (ta).

A, B, C, D	三界内外	D, E	Tam giới nội ngoại,
------------	------	------	---------------------

Tam giới: Ba cõi, gồm *dục giới* 欲界, *sắc giới* 色界, *vô sắc giới* 無色界. Theo Đái Nguyên Trường (*Tiên Học Từ Điển*), ba cõi này ở trong thân người. Luyện tinh có thể vượt ra ngoài dục giới. Luyện khí có thể vượt ra ngoài sắc giới. Luyện thần có thể vượt ra ngoài vô sắc giới.

⁽¹⁾ <http://dandao.myweb.hinet.net/fb2103.htm>.

Hoặc: <http://www.jnk.org.tw/w01-09.htm>.

⁽²⁾ <http://www.nomfoundation.org>.

A, B, D	惟道獨尊	D, E	Duy Đạo độc tôn.
C	惟帝獨尊		Duy Đế độc tôn.
A, B, C, D	體有金光	D, E	Thể hữu Kim Quang,

Kim quang: Ánh sáng sắc như vàng ròng (*golden light*). Ở đây hiểu là thần Kim Quang hộ mạng người chân tu.

A, D	覆映吾身	D	Phú ánh ngô thân.
B	覆護吾身		Phúc (phú) hộ ngô thân.
C	大映吾身		Đại ánh ngô thân.
		E	Phúc ưởng ngô thân.

Phúc (cũng đọc *phú* như bản D): Che chắn, che đậy (để bảo vệ).

Ánh: Che giấu.

Hộ: Che chở.

Uưởng là tám tức, bất mãn (快), không vui, bức bối (鞅). Do đó, đọc *ưởng* như bản E không hợp nghĩa.

A, B, C, D	視之不見	D, E	Thị chi bất kiến,
A, B, C, D	聽之不聞	D, E	Thính chi bất văn.
A, B, C, D	包羅天地	D, E	Bao la thiên địa,
A, C, D	養育群生	D, E	Dưỡng dục quần sinh (sanh).
B	廣育群生		Quảng dục quần sinh.

Bản D đọc là *sinh*, giọng Bắc. Bản E đọc là *sanh*, giọng Nam. *Quảng*: Rộng rãi.

A	誦持萬遍		Tụng trì vạn biến,
B, D	受持萬遍	D, E	Thụ (thọ) trì vạn biến,
C	持育萬遍		Trì dục vạn biến,

Tụng trì: Đọc hoài không bỏ.

Vạn biến: Muôn lần, nên hiểu là vô số lần.

Thọ (thụ) trì: Nhận lấy và không buông bỏ. Bản D đọc là *thụ*, giọng Bắc. Bản E đọc là *thọ*, giọng Nam.

Trì dục: Phù trợ (giúp đỡ) và nuôi dưỡng.

A, B, C, D	身有光明	D, E	Thân hữu quang minh.
A, B, C, D	三界侍衛	D, E	Tam giới thị vệ,

Thị: Hầu cận, săn sóc, chăm nom. *Vệ*: Giữ gìn, bảo vệ.

A	五帝伺迎		Ngũ Đế tứ nghinh.
B, D	五帝司迎	D, E	Ngũ Đế tư nghinh.
C	五帝同迎		Ngũ Đế đồng nghinh.

Tứ nghinh: Chờ nghinh tiếp.

Tư nghinh: Trông coi và nghinh tiếp.

Đồng nghinh: Cùng nhau nghinh tiếp.

A, B, C, D	萬神朝禮	D, E	Vạn thần triều lễ,
A, B, C, D	役使雷霆	D, E	Dịch sử lôi đình.

Dịch sử: Sai khiến. *Lôi đình*: Sấm sét.

A, B, D	鬼妖喪膽	D, E	Quỷ yêu táng đởm,
C	妖怪喪膽		Yêu quái táng đởm,

Táng đởm (đảm): (Sợ hãi) vỡ mật.

A, B, D	精怪忘形	D, E	Tinh quái vong hình.
C	鬼神忘形		Quỷ thần vong hình.
A, B, C, D	内有霹靂	D	Nội hữu tích (phích) lịch,
		E	Nội hữu thích lịch,

Tích (phích) lịch: Sét đánh. Bản E đọc *thích* thì sai.

A, B, C, D	雷神隱名	D, E	Lôi thần ẩn danh.
A, B, C, D	洞慧交徹	D	Động huệ giao triệt,
		E	Động tuệ giao triệt,

Huệ (tuệ): Trí huệ, trí sáng suốt của người đắc đạo.

Động huệ: Trí huệ trong động. Động là nơi tiên ở, là động tiên. Vậy động huệ có thể hiểu là trí huệ của thần tiên. Ngày xưa, triều đình buộc kiêng húy chữ *Huệ* nên phải đọc chệch ra là *tuệ*. Đúng ra phải đọc là *huệ*, âm Bắc Kinh đọc là [hui]. Lục Tổ đạo hiệu là *Huệ Năng* 慧能, âm Bắc Kinh đọc là [hui-neng].

Giao triệt: Qua lại thông suốt. Bản D in *giao chiệt* (xem tr. 72) vì giọng miền Bắc hay lẫn lộn hai âm *tr-* và *ch-*.

A, B, C	五氣騰騰		Ngũ khí đăng đăng.
D	五氣輝騰	D	Ngũ khí huy đăng.
		E	Ngũ khí uy đăng.

Đăng: Bốc lên, xông lên, bay lên.

Huy: Sáng sửa, sáng rõ, ánh sáng; chiếu sáng, soi sáng. Bản E đọc *uy* vì giọng miền Nam không phân biệt *huy*, *uy*, *quy*.

A, B, C, D	金光速現	D, E	Kim Quang tốc hiện,
------------	------	------	---------------------

Kim Quang: Thần Kim Quang hộ mạng.

Tốc hiện: Mau hiện hình.

A, B	覆護真人		Phú (phúc) hộ chân nhân .
C	覆護壇庭		Phú (phúc) hộ đàn đình .
D	覆護真形	D, E	Phú (phó) hộ chân (chơn) hình .

Phú (phúc, phó): Che chắn, che đậy (để bảo vệ). Bản D đọc là *phú*, giọng Bắc. Bản E đọc là *phó*, giọng Nam.

Hộ: Che chở, giúp đỡ.

Chân (chơn) hình: Hình thật. Bản D đọc là *chân*, giọng Bắc. Bản E đọc là *chơn*, giọng Nam.

A	急急如玉皇 光降律令敕	E	Cấp cấp như Ngọc Hoàng quang giáng luật lệnh sắc.
B	急急如元皇上帝 光降律令敕 金光神諱		Cấp cấp như Nguyên Hoàng Thượng Đế luật lệnh sắc. Kim Quang thần húy 靑靑 (3)
C	急急如律令		Cấp cấp như luật lệnh.
D	急急如玉皇 律令敕		Cấp cấp như Ngọc Hoàng luật lệnh sắc.

Đọc xong Kim Quang Thần Chú, tịnh viên thuộc một số tịnh trường ở Sài Gòn trước đây họa phù (bùa) *Tam Thiên*.⁽⁴⁾ Cuối cùng, tịnh viên thuộc các tịnh trường này niệm lục tự chơn ngôn, với điều kiện các vị ấy đã trường trai tuyệt dục.⁽⁵⁾

⁽³⁾ Tên húy 靑靑 của thần không có trong tự điển. Đây là truyền thống đạo Lão, tín đồ chỉ nhận biết mặt chữ một số tên (và thuật ngữ), nhưng không phát âm được (vì không có âm và chữ ghi trong tự điển), đây cũng là hình thức kỵ húy.

⁽⁴⁾ Theo bản *Văn Xương Đại Động Chân Kinh* (Hàm Phong 1857), các đạo sĩ dùng một dạng phù khác của đạo Lão.

⁽⁵⁾ Theo bản *Văn Xương Đại Động Chân Kinh* (Hàm Phong 1857), không thấy đọc lục tự chơn ngôn.

金光神咒	天地玄宗	證吾神通	體有金光	聽之不聞	受持萬遍	五帝司迎	鬼妖喪膽	雷神隱名	金光速現	元皇上帝律令敕
萬炁本根	三界內外	覆護吾身	包羅天地	身有光明	萬神朝禮	精怪忘形	洞慧交徹	覆護真人	急急如	
廣修億劫	惟道獨尊	視之不見	廣育羣生	三界侍衛	役使雷霆	內有霹靂	五氣騰騰	急急如		

KIM QUANG THẦN CHÚ, trích trang 19b-20a quyển Văn Xương Đại Động Chân Kinh 文昌大洞真經, khắc in năm Đinh Tỵ (1857), niên hiệu Hàm Phong đời Thanh.

覆護真形急急如	王皇律令敕	內有霹靂雷神隱名洞慧交徹五氣輝騰金光速現	五帝司迎萬神朝禮役使雷霆鬼妖喪膽精怪亡形	包羅天地養育群生受持萬遍身有光明三界侍衛	惟道獨尊體有金光覆映吾身視之不見聽之不聞	天地玄宗萬炁本根廣修億劫證吾神通三界內外
PHÚ HỒ CHÂN HÌNH CẤP CẤP NHƯ NGỌC HOÀNG LUẬT LỆNH SẮC		NỘI HỮU TỊCH LỊCH LÔI THẦN ẨN DANH ĐỘNG TUỆ GIAO CHIẾT NGŨ KHÍ HUỖ ĐĂNG KIM QUANG TỐC HIỆN	NGŨ ĐẾ TỬ NGHÊNH VẠN THẦN CHIEU LỄ DỊCH SỬ LÔI ĐÌNH QUỲ YÊU TANG ĐỐM TINH QUẠI VONG HÌNH	BAO LA THIÊN ĐỊA DƯỞNG DỤC QUÂN SINH THỤ TRÌ VẠN BIÊN THÂN HỮU QUANG MINH TAM GIỚI THỊ VỆ	DUY ĐẠC ĐỘC TÔN THE HỮU KIM QUANG PHÚ ANH NGỘ THÂN THỊ CHI BẤT KIẾN THINH CHI BẤT VẠN	THIÊN ĐỊA HUYỀN TÔN VẠN KHÍ BẢN CĂN QUANG TU ỨC KIẾP CHÚNG NGŨ THÂN THÔNG TAM GIỚI NỘI NGOẠI

KIM QUANG THẦN CHÚ, trích tr. 5 quyển Thổ Địa Táo Vương Kinh 土地竈王經, bản khắc gỗ của đền Ngọc Sơn (Hà Nội) tái bản năm 1940 (Canh Thìn), niên hiệu Bảo Đại.

Theo truyền thống đạo học, thần chú như một *mật khẩu* (password) để bắt liên lạc, kết nối với thần linh. Do đó người xưa cho rằng không cần dịch nghĩa thần chú.

Tuy nhiên, vì không hiểu nghĩa các từ Hán-Việt, tịnh viên đọc Kim Quang Thần Chú dễ phát âm sai, hoặc các tịnh trường khi truyền thần chú lại cho tịnh viên dễ chép sai chánh tả, càng lâu ngày càng sai lệch nhiều hơn.

Cần nhắc giữa bản D, E là chính (tham khảo ba bản A, B, C), xin trình bày sau đây một văn bản Kim Quang Thần Chú có dung hòa các dị biệt từ ngữ, rồi tạm dịch nghĩa:

金光神咒	KIM QUANG THẦN CHÚ	TẠM DỊCH
天地玄宗 萬氣本根	Thiên địa huyền tôn, Vạn khí bản căn.	<i>Cái gốc huyền diệu của trời đất là căn cội (gốc rễ, bản thể) của vạn khí.</i>
廣修億劫 證吾神通	Quảng tu ức kiếp, Chứng ngô thần thông.	<i>Tu hành trải qua vô số kiếp mới chứng được thần thông của mình.</i>
三界內外 惟道獨尊	Tam giới nội ngoại, Duy Đạo độc tôn.	<i>Trong và ngoài ba cõi, chỉ có Đạo là tôn quý nhất.</i>
體有金光 覆映吾身	Thể hữu Kim Quang, Phú ánh ngô thân.	<i>Thân ta có thần Kim Quang che chở cho ta.</i>
視之不見 聽之不聞	Thị chi bất kiến, Thính chi bất văn.	<i>Trông mà không thấy, lắng mà chẳng nghe.</i>
包羅天地	Bao la thiên địa,	<i>Trời đất bao la, nuôi</i>

養育群生	Dưỡng dục quần sinh.	<i>dưỡng quần sinh.</i>
受持萬遍 身有光明	Thọ trì vạn biến, Thân hữu quang minh.	<i>Thọ trì (trì tụng) hoài không bỏ, thân thể sẽ sáng rõ.</i>
三界侍衛 五帝司迎	Tam giới thị vệ, Ngũ Đế tư nghinh.	<i>Ba cõi chăm nom và bảo vệ, Năm Vua trông coi và đón rước.</i>
萬神朝禮 役使雷霆	Vạn thần triều lễ, Dịch sử lôi đình.	<i>Vô số thần đến châu lễ, sai khiến cho sấm nổ.</i>
鬼妖喪膽 精怪忘形	Quỷ yêu táng đởm, Tinh quái vong hình.	<i>Quỷ yêu sợ vỡ mật, tinh quái sợ mất hình (biến mất).</i>
內有霹靂 雷神隱名	Nội hữu tích lịch, Lôi thần ẩn danh.	<i>Bên trong có sấm nổ, thần sấm giấu tên.</i>
洞慧交徹 五氣輝騰	Động huệ giao triệt, Ngũ khí huy đăng.	<i>Động huệ thông suốt, năm khí xông lên sáng rõ.</i>
金光速現 覆護眞形	Kim Quang tốc hiện, Phó hộ chơn hình.	<i>Thần Kim Quang mau hiện đến, bao phủ và bảo vệ chân hình.</i>
急急如玉 皇光降律 令敕	Cấp cấp như Ngọc Hoàng quang giáng ⁽⁶⁾ lệnh lệnh sắc.	<i>Gấp rút giáng lâm như sắc lệnh của Ngọc Hoàng Thượng Đế.</i>

⁽⁶⁾ **Quang giáng** 光降: Cũng như quang lâm 光臨.

Như vậy, nên sửa thói quen đọc sai bốn chữ như sau:

Chữ thường đọc sai	Nên đọc cho đúng
Chứng ngô thần thông	Chứng ngô thần thông
Nội hữu thích lịch	Nội hữu tích lịch
Động tuệ giao triệt	Động huệ giao triệt
Ngũ khí uy đẳng	Ngũ khí huy đẳng

Bản Kim Quang Thần Chú dùng trong các tịnh trường ở Sài Gòn trước đây từng được Đức Tôn Sư Đông Phương Chương Quân dạy sửa lại tám chữ như sau:

“Từ đây về sau sẽ đúng như câu chú Kim Quang trong thời tịnh là Ngũ Thần vệ thủ, Bát Thánh hộ trì.”⁽⁷⁾

(Như vậy, câu *Vạn thần triều lễ, dịch sử loi đình* phải đổi lại là *Ngũ Thần vệ thủ, Bát Thánh hộ trì*.)

Cũng nên biết rằng *Ngũ Thần vệ thủ, Bát Thánh hộ trì*, 五神衛守, 八聖護持 là hai câu có trong bài Văn Xương Đế Quân Khai Tâm Thông Minh Thần Chú 文昌帝君開心聰明神咒,⁽⁸⁾ mở đầu với bốn câu:

Cửu Thiên Đại Đế / Thân phi bạch y / Nhứt nguyệt chiếu diệu / Càn khôn oát tùy. 九天大帝 / 身披白衣 / 日月照耀 / 乾坤幹隨.

⁽⁷⁾ Thiên Lý Đàn, 28-5 Kỷ Dậu (12-7-1969).

⁽⁸⁾ <http://k5744038.pixnet.net/blog/category/1457727>

<http://www.acic.com.tw/chart.htm>

<http://hi.baidu.com/%C7%E5%BE%BB%B1%A7%D2%BB/blog/index/8>

Môn sanh Cao Đài Chiếu Minh gọi đây là bài *Cửu Thiên* mở đầu với bốn câu:

Cửu Thiên Đại Lang / Thân phi bạch y / Nhứt nguyệt chiếu diệu / Càn khôn hoát trì.

Diệu dụng huyền nhiệm của Kim Quang Thần Chú

Tịnh viên Cao Đài được giải thích rằng đọc chú Kim Quang khi bắt đầu hành thiền (tịnh luyện) là cầu khẩn Thần Kim Quang đến bảo hộ mình.

Đức Tôn Sư Đông Phương Chương Quân dạy:

Ngồi bán già ban sơ tu tập

Định tâm trung tâm thập giác quan

Bấy lâu thể sự rộn ràng

Cậy thần hộ mạng Kim Quang giữ gìn.⁽⁹⁾

Sáu năm sau, Đức Tôn Sư từ bi, dạy cho môn sanh tịnh viên hiểu thêm rằng tụng chú Kim Quang còn để giải trừ nghiệp thân, trợ duyên cho những thời tu thiền suôn sẻ.

Đức Tôn Sư dạy:

“... lại còn những nghiệp thân riêng của mỗi người. Khi ngồi tịnh, người thì bị nhiều, người bị ít, hoặc tối thiểu sự ngứa ngáy rọ rạy, châm chích. Vì vậy mới có câu chú như Kim Quang Thần Chú, v.v... **Niệm để tiêu trừ mòn bớt nghiệp thân, trợ duyên cho người ngồi tịnh trong giờ hành pháp.**”⁽¹⁰⁾

MINH TUỆ KHAI

22-5-2012

⁽⁹⁾ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 24-4 Bính Ngọ (12-6-1966).

⁽¹⁰⁾ Minh Lý Thánh Hội, 09-01 Nhâm Tý (24-02-1972).

HÌNH NHI THƯỢNG VÀ HÌNH NHI HẠ TRONG TRIẾT HỌC TRUNG QUỐC

LÊ NGUYỄN LƯỢNG

Hình nhi thượng (hình thượng) và hình nhi hạ (hình hạ) là hai khái niệm quan trọng trong triết học Trung Quốc. Hai khái niệm này bắt đầu xuất hiện trong *Chu Dịch*, một bộ sách tối cổ được xem là đứng đầu các bộ kinh điển khác.

Hệ Từ Thượng (chương 12) của *Chu Dịch* chép:

Cho nên cái ở trên hình gọi là Đạo. Cái ở dưới hình gọi là khí vật. Sửa đổi và chế tạo gọi là biến. Suy ra mà hành động gọi là thông. Lấy Đạo và khí vật thì hành cho dân chúng trong thiên hạ gọi là sự nghiệp.⁽¹⁾

Chữ khí 器 ở đây là đồ vật, khí vật, vật dụng (*utensils*); không phải là khí 氣 (*vital breath*) như khí Âm và khí Dương.

Trên đây là ý nghĩa ban đầu của hình nhi thượng và hình nhi hạ. Sự phân biệt Đạo và khí đã dần phát triển rộng, kể từ đời Tần về sau.

⁽¹⁾ Thị cổ hình nhi thượng giả vị chi Đạo, hình nhi hạ giả vị chi khí. Hoá nhi tài chi vị chi biến, suy nhi hành chi vị chi thông, cử nhi thổ chi thiên hạ chi dân vị chi sự nghiệp. 是故形而上者謂之道, 形而下者謂之器. 化而裁之謂之變, 推而行之謂之通, 舉而措之天下之民謂之事業.

Hàn Khang Bá (330-380) đời Tấn cho rằng mọi sự vật có hình có tượng đều là khí (khí vật), còn cái vô hình vô tượng thì gọi là Đạo. Đạo thì vắng lặng và không hình thể, nhưng nó là bản căn của mọi vật có hình có tượng. Tượng hào Âm và hào Dương và khí Âm khí Dương đều có hình có tượng, nên thuộc về lãnh vực khí vật. Đạo thì vô hình vô tượng, dù ở lãnh vực Âm thì cũng không có tượng Âm, dù ở lãnh vực Dương thì cũng không có tượng Dương. Nhưng Âm và Dương đều phải nương dựa vào Đạo để thành hình thành tượng, cho nên *Dịch Truyện* mới nói: *Một Âm một Dương gọi là Đạo.*⁽²⁾

Khổng Dĩnh Đạt (574-648) đời Đường phát huy quan điểm của Hàn Khang Bá, cho rằng Đạo là thể 體, còn khí (khí vật) là dụng 用. Ông giảng:

Đạo là tên gọi cái không hình thể; hình là tên gọi cái có vật chất. Nói chung, cái có sinh ra từ cái không; hình được lập từ Đạo. Cho nên Đạo có trước, hình có sau; Đạo ở trên hình, hình ở dưới Đạo. Cho nên từ bên ngoài hình trở lên gọi là Đạo; từ bên trong hình trở xuống gọi là khí vật. Hình tuy nằm ở khoảng giữa hai bờ Đạo và khí vật, nhưng hình ở tại khí vật chứ không ở tại Đạo. Do đó, cái gì đã có hình chất thì có công dụng của khí vật. Cho nên nói: ‘Cái ở dưới hình gọi là khí vật’.⁽³⁾

Thôi Cảnh ⁽⁴⁾ đời Đường cho rằng thiên địa vạn vật đều

⁽²⁾ Nhất Âm nhất Dương chi vị Đạo. 一陰一陽之謂道.

⁽³⁾ *Chu Dịch Chính Nghĩa*, Vương Bật chú, Khổng Dĩnh Đạt sớ.

⁽⁴⁾ Năm sinh năm mất của Thôi Cảnh không rõ, chỉ biết sống sau Khổng Dĩnh Đạt và trước Lý Đỉnh Tộ. Lời chú của Thôi Cảnh được Lý Đỉnh Tộ chép trong *Chu Dịch Tập Giải*.

có hình chất, nên chúng gọi là khí (khí vật), là thể. Xét về mặt hình thể và thể chất mà nói thì chúng là khí, là thể; xét về công năng và tác dụng mà nói thì chúng là Đạo, là dụng. (Quan điểm này ngược với Khổng Dĩnh Đạt). Thí dụ như trời tròn đất vuông, hình thể của trời đất là khí, là thể. Xét về công năng và tác dụng của trời đất sinh thành vạn vật thì trời đất là Đạo, là dụng. Cành nhánh của cây cỏ là khí, là thể. Tính năng sinh trưởng cây cỏ là Đạo, là dụng. Theo quan điểm này, không phải Đạo (hình nhi thượng) có trước khí (hình nhi hạ), mà Đạo tồn tại trong khí.

Đời Tống và đời Minh, cuộc tranh luận giữa Đạo và khí vẫn tiếp diễn. Trương Tải (1020-1077) đưa ra khái niệm khí Thái Hư và Lý. Ông cho rằng khí Thái Hư là toàn thể khí 氣 (*vital breath*). Khi khí ấy còn phân tán chưa tích tụ lại, thì khí ấy gọi là Thái Hư. Khí tụ thì nó thành cái mà mắt ta thấy được, tức là hữu hình. Khí tán thì nó không thành cái mà mắt ta thấy được, tức là vô hình. Khí tụ thành vạn vật, vậy vạn vật là hiện tượng của khí tụ. Khí tán ra rồi thì sẽ tụ; tụ lại rồi thì sẽ tán. Khí tụ thì thành vật; tán ra thì vật huỷ diệt. Tuần hoàn như thế mãi không thôi. Đó cũng là một hiện tượng phổ biến trong vũ trụ. Sự sinh ra vạn vật do khí tụ tuân theo một qui luật nhất định, gọi là *Thiên tự* 天序 (thứ tự của Trời) hay *Thiên trật* 天秩 (trật tự của Trời). Trời sinh vạn vật cũng có thứ tự, vạn vật đã thành hình rồi thì cũng có trật tự. Cái gọi là Thiên trật hay Thiên tự ở đây tức là Lý 理. Sự tụ tán và công thủ của khí 氣 đều xuôi thuận theo Lý và không sai lầm. Theo thuyết này, ngoài khí 氣 ra còn có Lý. Thuyết Lý và Khí của Trương Tải về sau được Chu Hi phát triển thêm.

Anh em Trình Hạo (1032-1085) và Trình Di (1033-

1108) có quan điểm khác nhau. Trình Hạo (Trình Minh Đạo) mở đường cho phái Tâm Học còn Trình Di (Trình Y Xuyên) mở đường cho phái Lý Học. Anh em họ Trình có kiến giải khác nhau về Lý. Điều ấy thấy rõ trong kiến giải của họ về hình nhi thượng và hình nhi hạ.

Trình Hạo không cho rằng Lý là vật mà tồn tại, nên ông không chú trọng lắm sự phân biệt hình nhi thượng và hình nhi hạ. Trình Hạo nói:

Hệ Tử nói: ‘Cái ở trên hình gọi là Đạo; cái ở dưới hình gọi là khí vật.’ Lại nói: ‘[Thánh nhân] xác lập: đạo trời thì có Âm và Dương, đạo đất thì có nhu và cương, đạo người thì có nhân và nghĩa.’ Lại nói: ‘Một Âm và một Dương gọi là Đạo.’ Âm Dương cũng là hình nhi hạ, nhưng chúng được gọi là Đạo. Lời này cho thấy sự phân biệt rất rõ giữa cái trên hình và cái dưới hình. Âm Dương vốn là Đạo. Người ta cần im lặng mà biết nó.⁽⁵⁾

Theo Trình Hạo, Âm và Dương là hai khí có sự thịnh, suy, tiêu, trưởng; cho nên cũng là hình nhi hạ. Tuy nhiên, Trình Hạo nói Âm Dương vốn là Đạo. Hình nhi thượng là Đạo, hình nhi hạ là khí vật (*khí* 器). Tuy nói như thế, nhưng khí vật cũng là Đạo. Đạo cũng là khí vật. Do đó phái Tâm Học về sau không phân biệt hình nhi thượng và hình nhi hạ; điều ấy khác xa phái Lý Học.

Trình Di (phái Lý Học) rất chú trọng sự phân biệt giữa hình nhi thượng và hình nhi hạ. Theo ông, một Âm một Dương gọi là Đạo. Đạo không phải là Âm và Dương, sở dĩ một Âm một Dương tương tác nên gọi là Đạo. Là bỏ Âm Dương thì không có Đạo; bởi vì Âm Dương là Đạo. Âm

⁽⁵⁾ *Nhị Trình Di Thư.*

Dương là khí. Khí thuộc hình nhi hạ, Đạo thuộc hình nhi thượng. Hình nhi thượng thì bí mật.

Theo phái Lý Học, hình nhi hạ là khí vật, tức là sự vật cụ thể trong thời gian và không gian; còn hình nhi thượng là Đạo, tức là cái Lý trừu tượng, tồn tại mãi mãi, vượt trên cả thời gian và không gian. Hình nhi thượng được thấy ở hình nhi hạ. Không có khí vật của hình nhi hạ thì ta không thấy cái Đạo của hình nhi thượng. Cho nên Trình Di nói lia bỏ Âm Dương thì không có Đạo. Nhưng Đạo là sự tương tác giữa một Âm và một Dương. Sự tương tác ấy không phải là Âm Dương, cho nên Trình Di nói Đạo không phải là Âm và Dương. Ở đây Trình Di chú trọng sự phân biệt giữa hình nhi thượng và hình nhi hạ. Ý nghĩa mà phái Lý Học gán cho hình nhi thượng và hình nhi hạ thì đến Chu Hi mới trở nên hoàn bị.

Theo Chu Hi, vật có hình tượng, tức là khí 器 (khí vật); cái tạo ra Lý của khí tức là Đạo. Cái gọi là Đạo ở đây ám chỉ một nguyên lý hay khái niệm trừu tượng; còn khí 器 ám chỉ một sự vật cụ thể. Khi một vật được tạo ra, thì trong nó có một Lý nào đó. Đối với vạn vật được tạo ra trong vũ trụ, trong mỗi vật cũng đều có một Lý nào đó. Vật trong trời đất, bất kể là thiên nhiên hay nhân tạo, đều có cái Lý khiến cho nó phải như thế. Cái Lý ấy đã có trước khi vật được tạo ra.

Theo Chu Hi, Thái Cực chính là sự tổng hòa của các Lý của vạn vật trong trời đất, và cũng là tiêu chuẩn tối cao của vạn vật và trời đất. Chu Hi xem khí 氣 là khí 器 (khí vật, vật chất), ông nói:

Giữa trời đất có Lý 理 và có khí 氣. Lý là Đạo thuộc

hình nhi thượng, là gốc sinh ra vạn vật. Khí 氣 là khí 器 (khí vật, vật chất) thuộc hình nhi hạ, là công cụ sinh ra vạn vật. Do đó khi được sinh ra, người và vật phải bắt thụ cái Lý này, rồi sau mới có tính; phải bắt thụ cái khí 氣 này, rồi sau mới có hình.⁽⁶⁾

Giữa đời Minh và đời Thanh, Vương Phu Chi (1619-1693) có kiến giải về Đạo 道 và khí 器 (khí vật, khí cụ), trái ngược với kiến giải của Chu Hi. Theo Vương Phu Chi, hình nhi thượng không là hình nhi hạ, Đạo và khí (khí vật) không rời nhau. Thiên hạ chỉ là khí (khí vật). Có khí vật thì có hình, có hình rồi mới có hình nhi thượng. Đạo (hình nhi thượng) thì nương dựa vào khí vật (hình nhi hạ). Đạo và khí vật thống nhất ở một hình.

Tóm lại, sự phân biệt giữa hình nhi thượng (Đạo) và hình nhi hạ (khí / khí vật) được trình bày sơ lược trên đây đại khái là sự phân biệt giữa *cái chung và cái riêng, giữa bản chất và hiện tượng, giữa dụng và thể, giữa quy luật và thực thể*. Cao Hanh (1900-1986) nói hình nhi thượng bao quát các thứ như tư tưởng, học thuật, lý luận, phương pháp, chế độ, v.v... Hình nhi hạ bao quát các thứ như thiên địa, động vật, thực vật, khí giới, v.v... Mọi thứ trong trời đất được phân làm hai loại: Đạo và khí (khí vật).⁽⁷⁾ Cái học về hình nhi thượng (Đạo) gọi là hình nhi thượng học; và cái học về hình nhi hạ (khí / khí vật) gọi là hình nhi hạ học.

LÊ NGUYỄN LƯỢNG

Bà Chiêu, 07-01-2013

⁽⁶⁾ Chu Văn Công Văn Tập.

⁽⁷⁾ Chu Dịch Đại Truyện Kim Chú.

NGUYÊN, HANH, LỢI, TRINH

LÊ ANH MINH

Cụm từ *nguyên hanh lợi trinh* xuất hiện trong bảy quẻ: Kiền, Khôn, Truân, Lâm, Vô Vọng, Cách. Tuy nhiên các nhà Dịch học hiểu bốn chữ này khác nhau. Dưới đây là quan điểm của Cao Hanh.⁽¹⁾

Trong quái từ và hào từ của Chu Dịch xuất hiện nhiều lần bốn chữ *nguyên, hanh, lợi, trinh*.⁽²⁾ Ý nghĩa bốn chữ này không rõ ràng, trọn cuốn Chu Dịch hầu như chưa ai thông hiểu nổi chúng.

Quẻ Càn nói: “Càn, nguyên, hanh, lợi, trinh.”⁽³⁾

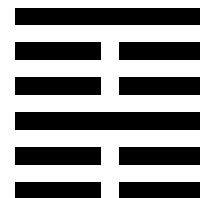
Văn Ngôn của quẻ Càn nói: *Nguyên* là cái đứng đầu mọi điều thiện. *Hanh* là sự tập hợp mọi vẻ đẹp. *Lợi* là cái hòa theo điều nghĩa. *Trinh* là cốt cán của mọi việc. Quân tử thì hành điều nhân, đủ để đứng đầu mọi người; tập hợp mọi vẻ đẹp, đủ để hợp với lễ; làm lợi cho vạn vật, đủ để phụ họa theo điều nghĩa. Bền bỉ đủ để làm việc. Quân tử thực hành

⁽¹⁾ Cao Hanh 高亨, *Chu Dịch Cổ Kinh Thông Thuyết* 周易古經通說. Hương Cảng: Trung Hoa Thư Cục, 1974, tr. 87-100.

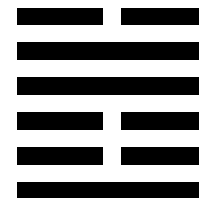
⁽²⁾ Theo Ngũ Hoa 伍華 (*Chu Dịch Đại Từ Điển* 周易大辭典. Quảng Châu: Trung Sơn Đại Học Xuất Bản Xã, 1993): Chữ *nguyên* xuất hiện bốn mươi một lần, chữ *hanh* bảy mươi chín lần, chữ *lợi* một trăm sáu mươi bốn lần, chữ *trinh* một trăm bốn mươi chín lần. (Lê Anh Minh chú).

⁽³⁾ 乾, 元, 亨, 利, 貞.

bốn đức này, nên gọi là *nguyên, hanh, lợi, trinh*.⁽⁴⁾



Quẻ Bát Thuần Cấn



Quẻ Trạch Lôi Tùy

Sách *Tả Truyện* (*Tương công cửu niên*) chép:

Mục Khương [vợ Lỗ Tuyên Công, là tổ mẫu của Lỗ Tương Công⁽⁵⁾] *chết tại cung phía đông* [dành cho thái tử]. [Trước khi Mục Khương mất, họ] *bắt đầu bói, được quẻ “Cấn chi bát”*.

Quan thái sử [phụ trách việc bói] nói: “Đây là quẻ Cấn biến thành quẻ Tùy. Tùy ý nói là đi ra ngoài. Do đó phu nhân nhất định phải đi ra ngoài [khỏi hoàng cung].”

Mục Khương nói: “*Chẳng cần. Quẻ này trong Chu Dịch* nói: ‘Tùy, nguyên hanh lợi trinh vô cửu.’ Nguyên là chỗ tối cao của thân xác; hanh là sự gặp gỡ chủ khách trong lễ

⁽⁴⁾ Nguyên giả, thiện chi trường dã; hanh giả, gia chi hội dã; lợi giả, nghĩa chi hòa dã; trinh giả, sự chi cán dã. Quân tử thể nhân túc dĩ trường nhân; gia hội túc dĩ hợp lễ; lợi vật túc dĩ hòa nghĩa; trinh cố túc dĩ cán sự. Quân tử hành thử tứ đức giả, cổ viết: kiền, nguyên hanh lợi trinh.”

元者, 善之長也; 亨者, 嘉之會也; 利者, 義之和也; 貞者, 事之幹也. 君子體仁足以長人; 嘉會足以合禮; 利物足以和義; 貞固足以幹事. 君子行此四德者, 故曰: 乾元亨利貞. (文言)

⁽⁵⁾ 魯宣公; 魯襄公

tiệc; lợi là sự hài hòa của đạo nghĩa; trinh là bản thể của sự tình. Thể hiện nhân đức đủ để lãnh đạo người khác; đức hạnh tốt đẹp đủ để xử sự lễ nghĩa; làm lợi cho vạn vật đủ để hài hòa đạo nghĩa; thành tín vững mạnh đủ để giải quyết sự tình. Do đó không thể dối lừa được, và bói được quẻ Tỳ thì đi ra ngoài không bị tai họa gì. Nay một phụ nữ như ta đã nhúng tay vào biến loạn, địa vị vốn ở dưới [nam nhi] mà lại bắt nhân, nên không thể nói là ‘nguyên’ được; không giữ cho quốc gia được ổn định, nên không thể nói là ‘hanh’ được; gây biến loạn để mang hại vào thân nên không thể nói là ‘lợi’ được; Ta phé bỏ thái hậu để làm trò dâm loạn nên không thể nói là ‘trinh’ được. Người có đủ bốn đức nguyên, hanh, lợi, trinh thì xem bói được quẻ Tỳ mới không gặp tai họa. Như ta đây chẳng có bốn đức ấy, lẽ nào [ứng hợp với quái từ của] Tỳ được sao? Ta vốn là kẻ thủ ác, lẽ nào tránh được tai họa được sao? Ta ắt phải chết nơi này, không thể ra ngoài thành được.”⁽⁶⁾

⁽⁶⁾ Mục Khương hoảng ư đông cung, thủy vãng nhi phê chi, ngộ Cấn chi bát. Sử viết: “Thị vị Cấn chi Tỳ, Tỳ kỳ xuất dã. Quân tất tốc xuất.” Khương viết: “Vong. Thị ư Chu Dịch viết: ‘Tỳ, nguyên hanh lợi trinh vô cữu.’ Nguyên, thể chi trường dã; hanh, gia chi hội dã; lợi, nghĩa chi hòa dã; trinh, sự chi cấn dã. Thể nhân tức dĩ trường nhân, gia đức tức dĩ hợp lễ, lợi vật tức dĩ hòa nghĩa, trinh cố tức dĩ cấn sự, nhiên cố bất khả vu dã. Thị dĩ tuy Tỳ vô cữu. Kim ngã phụ nhân, nhi dữ ư loạn, cố tại hạ vị, nhi hữu bất nhân, bất khả vị nguyên; bất tĩnh quốc gia, bất khả vị hanh; tác nhi hại thân, bất khả vị lợi; khí vị nhi giáo, bất khả vị trinh. Hữu tứ đức giả Tỳ nhi vô cữu; ngã giai vô chi, khởi Tỳ dã tai! Ngã tác thủ ác, năng vô cữu hồ? Tất tử ư thử, phát đắc xuất hỹ.”

穆姜薨於東宮始往而筮之，遇艮之八。史曰：是謂艮之隨，隨

Đây là sự giải thích tối cổ về bốn chữ *nguyên, hanh, lợi, trinh*, người đời sau đã lấy nó làm chuẩn để giải thích bốn chữ này.

Căn cứ cách giải thích trên thì *nguyên, hanh, lợi, trinh* là bốn đức hạnh của con người. *Nguyên* lấy nhân (lòng thương người) làm gốc,⁽⁷⁾ *hanh* lấy lễ làm tông, *lợi* lấy *nghĩa* làm cốt cán, *trinh* lấy kiên cố làm chất (bản chất). Nhưng nếu theo ý nghĩa đó mà đọc Chu Dịch thì thường không thông.

Xin nêu một thí dụ: Quái từ quẻ Khôn nói: “Nguyên hanh lợi tần mã chi trinh.”⁽⁸⁾ Nếu nói *nguyên, hanh, lợi, trinh* là bốn đức, thì câu này giải làm sao? Lẽ nào ngựa cái

其出也。君必速出。姜曰：‘亡。是於周 易曰：隨元亨利貞无咎。’元，體之長也；亨，嘉之會也；利，義之和也；貞，事之幹也。體仁足以長人，嘉德足以合禮，利物足以嘉義，貞固足以幹事，然故不可誣也。是以雖隨无咎。今我婦人，而與於亂，固在下位，而有不仁，不可謂元；不靖國家，不可謂亨；作而害身，不可謂利；棄位而姤，不可謂貞。有四德者隨而无咎；我皆無之，豈隨者哉！我則取惡，能無咎乎？必死於此，弗得出矣（左傳：襄公九年）

Cao Hanh chỉ trích dẫn đoạn cổ văn này. Tôi dịch ra Việt ngữ, căn cứ bản *Tả Truyện Toàn Dịch* của Vương Thủ Khiêm, Kim Tú Trân, Vương Phụng Xuân dịch chú, quyển Hạ, Quế Châu Nhân Dân Xuất Bản Xã, 1990, tr. 798-800. (Lê Anh Minh chú).

⁽⁷⁾ Chữ *nguyên* 元 ở trên là *nhị* 二, dưới là *nhân* 儿; chữ *nhân* 仁 bên trái là *nhân* 亻 bên phải là *nhị* 二; nên Cao Hanh nói *nguyên* lấy *nhân* (lòng thương người) làm gốc. (Lê Anh Minh chú).

⁽⁸⁾ 元亨利牝馬之貞。

lại có đức tính “trình tiết” hay sao? ⁽⁹⁾ Do đó tôi [Cao Hanh] nghĩ rằng ý nghĩa của bốn chữ này trong *Văn Ngôn* và *Tả Truyện* [đã trích dẫn ở trên] không phải là ý nghĩa ban đầu.

Vậy bản nghĩa của bốn chữ này là gì? Xin đáp: “*Nguyên là lớn; hanh là dăng lễ vật cúng tế; lợi là lợi ích; trình là bói.*” ⁽¹⁰⁾

1. NGUYÊN

Nguyên là lớn. *Thuyết Văn* nói: “*Nguyên là đầu tiên, gồm nhất ghép với ngột.*” ⁽¹¹⁾

Kim văn viết là 𠂔 (*Quắc Thúc Chung*) và 𠂕 (*Yếu đĩnh*). ⁽¹²⁾

Giáp cốt văn viết là 𠂔 và 𠂕 (*Ân Khư Thư Khê Tiền Biên*, ⁽¹³⁾ quyển 4, tờ 32). Nói chung, chữ *nguyên* là ghép từ chữ *nhân* 人 và chữ *nhị* 二.

Nhĩ Nhã Thích Hổ giải: “*Nguyên là đầu.*” ⁽¹⁴⁾ Đó là bản nghĩa của chữ *nguyên*.

Các tác phẩm như *Lục Thư Cố* của Đái Đồng, *Thuyết*

Văn Thông Huấn Định Thanh của Chu Tuấn Thanh, *Thuyết Văn Đoàn Chú Tiên* của Từ Hạo, *Văn Nguyên* của Lâm Nghĩa Quang đều giải thích như vậy. ⁽¹⁵⁾

Hứa Thận giải *nguyên* là thủy 始 (đầu tiên), là do *nhất* ghép với *ngột*. Như vậy là không phù hợp với tự dạng ban đầu và ý nghĩa ban đầu của chữ này. Nghĩa phái sinh là *đại* (lớn).

Thi Kinh (*Lục Nguyệt*) viết: “*Nguyên nhưng thập thừa.*” ⁽¹⁶⁾

Mao Truyện viết: “*Nguyên, đại dã.*” ⁽¹⁷⁾

Lễ Ký (*Văn Vương Thế Tử*) chép: “*Nhất hữu nguyên lương.*” ⁽¹⁸⁾

Trịnh Huyền chú: “*Nguyên là lớn.*” ⁽¹⁹⁾

Thư Kinh (*Kim Đẳng*) chép: “*Nay ta bói rùa lớn để xem số mệnh.*” ⁽²⁰⁾

Những thí dụ tương tự như thế thì rất nhiều, không thể trưng dẫn ra cho hết. Chữ *nguyên* trong Chu Dịch đều mang ý nghĩa là *lớn*. Như nói: *Nguyên cát* tức là *đại cát*; *nguyên hanh* tức là *đại hanh*; *nguyên phu* tức là *đại phu* vậy. ⁽²¹⁾ Đó là bản nghĩa của chữ *nguyên* trong Chu Dịch.

⁽¹⁵⁾ 六書故(戴侗); 說文通訓定聲(朱駿聲); 說文段注箋(徐灝); 文源(林義光).

⁽¹⁶⁾ 元戎十乘(詩經: 六月)

⁽¹⁷⁾ 元大也。(毛傳)

⁽¹⁸⁾ 一有元良。(禮記: 文王世子)

⁽¹⁹⁾ Nguyên, đại dã. 元, 大也。(鄭玄)

⁽²⁰⁾ Kim ngã tức mệnh vu nguyên quy.

今我即命于元龜。(書經: 金縢)

⁽²¹⁾ 元吉; 大吉; 元亨; 大亨; 元夫; 大夫.

⁽⁹⁾ Sau này, các nhà Dịch học mới giảng *tân mã chi trình* là đức chính bền như ngựa cái siêng năng, dẻo dai... [*Văn Uyển chú*]

⁽¹⁰⁾ Nguyên, đại dã; hanh, tức hưởng tự chi hưởng; lợi, tức lợi ích chi lợi; trình, tức trình bốc chi trình dã. 元, 大也; 亨, 即享祀之享; 利, 即利益之利; 貞, 即貞卜之貞也.

⁽¹¹⁾ Nguyên, thủy dã, tính nhất, tính ngột. 元, 始也, 从一从兀.

⁽¹²⁾ 號叔鐘; 𠂔鼎.

⁽¹³⁾ 殷墟書契前編.

⁽¹⁴⁾ Nguyên, thủ dã. 元首也。(爾雅釋詁)

2. HANH

Chữ *hanh* tức là *hưởng* (trong *hưởng tự* 享祀: thụ hưởng vật tế tự).

Thuyết Văn nói: “*Hanh* là hiển, do chữ *cao* bị lược bớt nét, ý nói tiến đến hình dạng một vật gì.”⁽²²⁾

Triệu văn viết là 𡗗. Lệ thư viết là 享 (hưởng). Như vậy *hưởng* 享 và *hanh* 亨 thực chất là một.

Trọng Tân phụ đính và *Mạnh đính* khắc là 𡗗 và 𡗗.⁽²³⁾

Giáp cốt văn viết là 𡗗 (Ân Khư Thư Khế Hậu Biên,⁽²⁴⁾ quyển thượng, tờ 21).

Thuyết Văn Cổ Lữ Bổ của Ngô Trùng nói: “Tượng trưng hình dáng nhà tông miếu.”⁽²⁵⁾

Do đó *hưởng* cơ bản là dâng vật phẩm lên cúng tế.

Quảng Nhã Thích Ngôn nói: “*Hưởng* là cúng tế.”⁽²⁶⁾

Thi Kinh (Sở Tỳ) chép: “Dĩ hưởng dĩ tự.” Lại thấy: “Dĩ hiếu dĩ hưởng.”⁽²⁷⁾ Chính là dùng bản nghĩa của chữ *hưởng*. Từ đó nghĩa phái sinh của *hưởng* là tiến cống vật phẩm.

Trong *Lễ Ký (Khúc Lễ)* chép: “Năm quan tiến cống vật

phẩm thì gọi là hưởng.”⁽²⁸⁾

Chữ *hanh* trong Chu Dịch phải mang ý nghĩa là *hưởng*, đó là điều rõ ràng.

Hào cửu nhị quẻ Khôn nói: “Lợi dụng hưởng tự.”⁽²⁹⁾

Quẻ Tồn chép: “Dùng hai bát lúa làm gì? Có thể đem cúng tế.”⁽³⁰⁾ Chữ *hanh* đã viết thành *hưởng*, ý nghĩa của nó ắt phải là *hưởng tự* (cúng tế). Đó là một bằng chứng.

Hào cửu tam quẻ Đại Hữu nói: “Công dụng hanh vu thiên tử.”⁽³¹⁾ Chữ *hanh* ở đây ý nói chư hầu tiến cống phẩm vật cho thiên tử.

Hào thượng lục quẻ Tùy nói: “Vương dụng hanh vu tây sơn.”⁽³²⁾

Hào lục nhị quẻ Ích nói: “Vương dụng hanh vu đế.”⁽³³⁾ (Chữ *hanh* này trong bản hiện hành chép là *hưởng*, trong *Thích Văn* vẫn chép là *hanh*).

Hào lục tứ quẻ Thăng nói: “Vương dụng *hanh* vu Kỳ Sơn.”⁽³⁴⁾ Ba chữ *hanh* trong ba hào từ nói trên chính là *hưởng*, nghĩa là cúng tế (hưởng tự), đó là bằng chứng thứ hai, không còn hoài nghi gì nữa.

Quẻ Phong nói: “*Hanh*, vương giả chi.”⁽³⁵⁾

⁽²⁸⁾ Ngũ quan trí cống viết hưởng. 五官致貢曰享. (禮記: 曲禮)

⁽²⁹⁾ 利用享祀.

⁽³⁰⁾ Hạt chi dụng nhị quỹ, khả dụng hưởng. 曷之用二簋, 可用享.

⁽³¹⁾ 公用亨于天子.

⁽³²⁾ 王用亨于西山.

⁽³³⁾ 王用亨于帝.

⁽³⁴⁾ 王用亨于岐山.

⁽³⁵⁾ 亨王假之.

⁽²²⁾ Hanh, hiển dã, tính cao tỉnh, viết tượng tiến thực vật hình.

𡗗獻也, 从高省, 曰象進孰物形.

⁽²³⁾ 仲辛父鼎; 孟鼎.

⁽²⁴⁾ 殷墟書契後編.

⁽²⁵⁾ Tượng tông miếu chi hình. 象宗廟之形. (吳澂: 說文古籀補)

⁽²⁶⁾ Hưởng, tự dã. 享祀也 (廣雅釋言)

⁽²⁷⁾ 以享以祀; 以孝以享. (詩經: 楚茨)

Quẻ Tụy nói: “Hanh, vương giả hữu miếu.”⁽³⁶⁾

Quẻ Hoán nói: “Hanh, vương giả hữu miếu.”⁽³⁷⁾

Chữ *hanh* trên hiệu là *hưởng* mới ứng với bậc vương giả nói ở sau. Đó là bằng chứng thứ ba, không còn hoài nghi gì nữa. Cổ nhân cúng tế tất phải bói để xác định việc đúng sai.

Các *Ân khư bốc từ* đa số ghi chép *bốc tế* 卜祭 (việc cúng và bói), việc ấy đã nghiệm rõ. Cho nên, hễ trong Chu Dịch nói gọn là *hanh*, tức là cổ nhân muốn nói việc cử hành cúng tế (hưởng tự) vậy. Nói *nguyên hanh* 元亨 tức là nói cử hành cúng tế long trọng; nói *tiểu hanh* 小亨 là cúng tế nhỏ. Đây là bản nghĩa của chữ *hanh* trong Chu Dịch vậy.

3. LỢI

Chữ *lợi* nghĩa là lợi ích.

Thuyết Văn giải thích: “Lợi là bén nhọn, do chữ *đao*; hài hòa mà sau có lợi, do chữ *hòa* bị lược nét.

Chu Dịch nói: ‘Lợi là sự hài hòa của nghĩa’.”⁽³⁸⁾

Cổ văn viết là 𠄎. Kim văn viết là 𠄎 (Sư cự tôn) và 𠄎 (Lợi đỉnh).⁽³⁹⁾

Giáp cốt văn viết là 𠄎 và 𠄎 (Ân Khư Thư Khé Tiên Biên,⁽⁴⁰⁾ quyển 2, tờ 3 và 18).

⁽³⁶⁾ 亨王假有廟.

⁽³⁷⁾ 亨王假有廟.

⁽³⁸⁾ Lợi, tiêm dã, tính đao, hòa nhiên hậu lợi, tính hòa tinh. Dịch viết: ‘Lợi giả nghĩa chi hòa dã’.

利, 銛也, 从刀, 和然後利, 从和省. 易曰: 利者義之和也.

⁽³⁹⁾ 師遽尊; 利鼎.

⁽⁴⁰⁾ 殷墟書契前編.

Du Việt nói: “Lợi, do chữ *đao* và chữ *hòa* [lúa], kết cấu hội ý, chứ không phải ghép với chữ *hòa* [hài hòa].

Tả Truyện [Lỗ Thành Công năm thứ hai] chép: ‘Vùng đất mà tiên vương phân định để cai trị thiên hạ thì phải xem xét sự thích nghi của sản vật và đất đai để ban rải lợi ích cho mọi người.’⁽⁴¹⁾ Nghĩa gốc của chữ *lợi* trong câu này ý nói bắt nguồn từ đất đai, như vậy sự chú trọng không ngoài lúa (hòa 禾). Lấy đao cắt lúa, đó là ích lợi lớn vậy.

Thi Kinh viết: Bì hữu di bình, thử hữu trệ huệ, y quả phụ chi lợi.⁽⁴²⁾ Chữ *lợi* này ý là *đao* ghép *hòa*, dẫn ra ý nghĩa là bén nhọn (dao bén cắt được lúa). Đây không phải là nghĩa gốc của chữ *lợi*.⁽⁴³⁾

Trong Chu Dịch chữ *lợi* đều có nghĩa gốc là lợi ích. Như Chu Dịch nói “vô bất lợi” 无不利, nghĩa là lúc cử hành cúng tế và bói, quẻ bói bảo là không có điều bất lợi. Tương tự, “vô du lợi” 无攸利 là không có lợi; “lợi trinh” 利貞 là xem bói [được quẻ phán là] có lợi ích. Đó là bản nghĩa của chữ *lợi* trong Chu Dịch.

4. TRINH

Chữ *trinh* nghĩa là bói (trinh bốc 貞卜). *Thuyết Văn* nói: *Trinh là bói để hỏi han về vấn đề nào đó, chữ này ghép chữ*

⁽⁴¹⁾ Lợi, tính đao, tính hòa, hội ý, phi tính hòa tinh dã. *Thành Công nhị niên Tả Truyện* viết: ‘Tiên vương cương lý thiên hạ, vật thổ chi nghi, nhi bố kỳ lợi.’

利, 从刀从禾, 會意, 非從和省也. 成公二年左傳曰: 先王疆理天下, 物土之宜, 而布其利. (Cao Hanh chú).

⁽⁴²⁾ 彼有遺秉, 此有滯穗, 伊寡婦之利.

⁽⁴³⁾ Du Việt 俞樾, *Nhi Thiêm Lục* 兒笈錄. (Cao Hanh chú).

bốc [là bói] với chữ bói, bói [vỏ sò: hóa tệ cổ đại (loại tiền xưa)] được xem là **chí** [lễ vật dâng lên cúng]; Kinh Phòng nói: Có một thuyết khác bảo rằng chữ đỉnh được dùng làm thanh phù nhưng bị lược nét còn là chữ bói.⁽⁴⁴⁾

Các tự dạng chữ *trình* trong kim văn là 𠩺 (Tán bàn), 𠩺 (Thang đỉnh), 𠩺 và 𠩺 (Bá Trì phụ đỉnh; chữ 𠩺 này có người không đồng ý giải thích là *trình*).

Chữ *trình* xuất hiện rất nhiều trong các giáp cốt khai quật được, tự dạng gần với chữ đỉnh 鼎. Nó không được tạo ra từ chữ bốc, mà ý nghĩa của nó là bói (bốc vấn).

Tôi [Cao Hanh] ngờ rằng nó được tạo ra từ chữ đỉnh, cổ nhân mượn chữ đỉnh làm giả tá cho *trình*. Về sau gắn chữ bốc 卜 ở đầu chữ đỉnh 鼎, rồi sau nữa biến thành tổ đỉnh 鼎 ở dưới thành chữ bói 貝, tức là bốc 卜 và bói 貝 tạo thành chữ *trình* 貞 như hiện nay.

Dùng mai rùa và yém rùa để bói thì gọi là bốc, dùng cỏ thi để bói thì gọi là *trình*. Do đó chữ *trình* trong Chu Dịch phải giải là *phệ vấn* 筮問 (bói) hay từ ngữ thông dụng là *chiêm vấn* 占問 (bói).

Vậy thì *trình cát* là bói được điều tốt; *trình hung* là bói gặp điều xấu; *trình lận* là bói gặp điều khó khăn; *trình lệ* là bói gặp sự nguy hiểm. Nói là *khả trình* hay *bất khả trình* nghĩa là có thể tiến hành hoặc không thể tiến hành việc bói toán. Nói *lợi trình* nghĩa là bói biết điều có lợi sẽ xảy ra.⁽⁴⁵⁾

⁽⁴⁴⁾ Trình, bốc vấn dã, tính bốc, bói dĩ vi chí; nhất viết đỉnh tỉnh thanh, Kinh Phòng sở thuyết.

貞卜問也, 从卜, 貝以爲贄; 一曰鼎省聲, 京房所說.

⁽⁴⁵⁾ 貞吉; 貞凶; 貞吝; 貞厲; 可貞; 不可貞; 利貞.

Trong Chu Dịch, bản nghĩa của *trình* là bói.

Từ đó mà xét, bốn chữ *nguyên hanh*, *lợi trình* ở quẻ Kiền và quẻ Tỳ nghĩa là: *Cúng tế lớn, bói gặp điều có lợi*.

Trong *Văn Ngôn* và *Tả Truyện* cho là bốn đức hạnh (*tứ đức*) thì đó không phải là yếu chỉ của hai quẻ Kiền, Tỳ.

Trong quẻ *Đại Hữu* (Công dụng hanh vu thiên tử)⁽⁴⁶⁾ thì chữ *hanh* (tiến công vật phẩm) này trái nghĩa với chữ *hanh* (*huởng*: cúng tế) trong toàn quyển Chu Dịch.

*

Cao Hanh (1900-1986) là nhà Dịch học nổi tiếng thuộc phái Chú Thích Chu Dịch. Ông tên thật là Tiên Kiềm, tự là Tấn Sinh, quê ở Song Dương, tỉnh Cát Lâm,⁽⁴⁷⁾ Trung Quốc.



Năm 1926 ông tốt nghiệp Đại Học Thanh Hoa và bắt đầu dạy học ở nhiều nơi: Giáo Dục Học Viện, Đại Học Hà Nam, Đại Học Vũ Hán, Đại Học Tề Lỗ, Đại Học Tây Bắc, Đại Học Sơn Đông.

Sau 1949 ông làm công tác nghiên cứu tại Học Viện Sư Phạm Tây Nam. Ông thâm cứu các lĩnh vực Kinh học, Tử

⁽⁴⁶⁾ 公用亨于天子

⁽⁴⁷⁾ 高亨; 仙翹; 晉生; 雙陽; 吉林.

học, Sử học, và văn tự học. Tuy chú giải Chu Dịch, nhưng ông cũng thiên về khảo chứng huân hũ, chủ trương Kinh và Truyện phân biệt.

Ông cho rằng Dịch Kinh được viết đầu đời Chu, còn Dịch Truyện được viết cuối đời Chu. Qua mấy trăm năm, đại ý của Truyện và Kinh bất đồng. Ngoài ra, quái tượng và quái từ không có quan hệ. Khi giải thích kinh văn, quái từ, hào từ, người ta không nhất thiết phải tìm căn cứ trên phương diện tượng số.

Tác phẩm tiêu biểu: *Thi Kinh Tuyền Chú; Thi Kinh Kim Chú; Sở Từ Tuyền; Thượng Cổ Thần Thoại; Văn Tự Hình Nghĩa Học Khái Luận; Cổ Tự Thông Từ Điển; Cổ Tự Thông Giả Hội Điển; Chu Dịch Cổ Kinh Kim Chú; Chu Dịch Đại Truyện Kim Chú; Chu Dịch Cổ Kinh Thông Thuyết; Dịch Học Tạp Luận; Lão Tử Chính Hổ; Lão Tử Chú Dịch; Trang Tử Kim Tiên; Thương Quân Thư Chú Dịch; Chư Tử Tân Tiên; Văn Sử Thuật Lâm, v.v...*⁽¹⁾

LÊ ANH MINH dịch chú

⁽¹⁾ 詩經選注; 詩經今注; 楚辭選; 上古神話; 文字形義學概論; 古字通辭典; 古字通假會典; 周易古經今注; 周易大傳今注; 周易古經通說; 易學雜論; 老子正詁; 老子注譯; 莊子今箋; 商君書注譯; 諸子新箋; 文史述林, v.v...

Khổng Minh (181-234) dạy con (*Giới Tử Thư*): “*Học phải cần yên tĩnh, muốn có tài phải học, không học không biết rộng, không có chí học không thành.*”

Phù học tu tĩnh dã, tài tu học dã, phi học vô dĩ quảng tài, phi chí vô dĩ thành học. 夫學須靜也, 才須學也, 非學無以廣才, 非志無以成學. (諸葛亮, 誠子書)

LẠY MẸ ĐẠI TỪ ĐẠI BI

THANH CẦN

Cúng tứ thời hàng ngày, ngoài những bài Niệm Hương, Khai Kinh, Ngọc Hoàng Thiên Tôn Bửu Cáo (Đại La Thiên Đế) và xưng tán Tam Giáo Tổ Sư, chúng ta còn tụng bài *Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi*.⁽²⁾ Lời kinh giản dị dễ hiểu, mang âm hưởng tha thiết của người con trần tục đang sám hối và thủ thủ cầu xin Đức Mẹ thiêng liêng (Vô Cực Từ Tôn) đoái tưởng đến thân phận bèo bọt của mình nơi trần thế.

Qua bài viết này chúng ta thử cùng nhau nghiệm suy từng câu trong bài kinh *Lạy Mẹ* được tụng đọc hằng ngày vào bốn thời cúng.

Chúng ta tạm chia bài kinh thành năm đoạn.

1. Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi

Xin thương con đại ngu si phạm trần

Cho người đem khỏi mê tân

Đặng cho con đại nguơn thần mở mang.

Đức Mẹ Diêu Trì là Từ Mẫu thiêng liêng luôn thương xót chúng sanh là đàn con nơi trần gian đang chơi vơi giữa bến bờ mê muội. Đối với Đức Mẹ, chúng ta là những đứa con “ngu si” ở chốn tục phàm.

Tại sao quỳ trước Đấng Từ Mẫu chúng ta lại tự xưng là kẻ “ngu si”? Trong số môn đệ Cao Đài chẳng thiếu người

⁽²⁾ Xem thêm nguồn gốc bài kinh này trong *Đại Đạo Văn Uyển*, Tập Hanh (quý 2-2012), tr. 105.

học rộng hiểu nhiều, khôn lanh lịch lãm chốn trường đời, quyền cao chức trọng, dưới tay có đông đảo thuộc cấp... ai dám bảo họ “ngu si”? Và những người đó, khi quỳ trước Thiên Bàn đọc bài kinh *Lạy Mẹ*, liệu họ có tự nhận mình “ngu si” không?

Vậy, chúng ta cần tìm hiểu xem thế nào là “ngu si”.

Ngu 愚 [tính từ] nghĩa là không thông minh, dốt nát, ngu muội.

Si 癡 [tính từ] là mê mẩn, say đắm.

Ngu si nghĩa là vì mê đắm một thứ gì đó mà tâm trí hóa ra mờ tối, không còn phân biệt được đúng sai, rồi làm liều.

* Vì mê ***hình danh sắc tướng***, nên khởi lòng vọng cầu, lao nhọc thể xác, khổ sở tinh thần chạy theo thời thượng, mải lo đánh bóng bên ngoài mà quên dọn dẹp bên trong.

Khi bụng đói thì cầu ăn no, khi được ăn no thì lại mong cao lương mỹ vị.

Khi quần áo che thân không đủ ngăn hơi lạnh mùa đông thì cầu sao cho mặc ấm, khi được ấm rồi thì lại mong nhung lụa xa hoa.

Khi nhà đột cột xiêu thì cầu xây nhà kiên cố, khi có nhà kiên cố rồi lại mong nhà đẹp phố xinh.

Cũng chỉ vì sợ người ta chê cười mình thua kém thiên hạ về cái ăn, cái mặc, cái ở mà loay hoay suốt cả cuộc đời lệ thuộc vào lòng tham cầu lắm khi vượt ngoài khả năng của mình, để rồi phải khổ sở vì nợ nần chồng chất.

* Vì mê ***lợi lộc quyền uy***, nên ta tiêu phí thời gian bon chen để giành lấy. Cổ nhân nói: “*Thiên sanh nhơn hà nhơn*

vô lộc, địa sanh thảo hà thảo vô căn”,⁽³⁾ nghĩa là Trời sanh ra con người, có ai không có cái lộc (ăn, mặc, ở) để sống đâu; còn đất sanh ra cỏ, có loài cỏ nào mà không có rễ đâu? Cây to thì rễ lớn ăn sâu dưới đất, cỏ dại thì rễ nhỏ bám cạn trên đất.

Con người nghèo giàu đều do nghiệp quả và công sức lao động nhiều hay ít mà nên, như câu “*Đại phú do Thiên, tiểu phú do căn*”.⁽⁴⁾ Người giàu to là nhờ nối tiếp phúc đức của tổ tiên truyền lại hoặc đắc thời đắc thế mà nên; người giàu cỡ nhỏ là nhờ vào sự cần kiệm chặt chiu mà có. Năng lực tới đâu ta làm tới đó, không tính thiệt so hơn rồi đứng núi này trông núi nọ. An phận thủ thường để dành thời gian tu hành mới là thượng sách.

Người đời thường nói, hễ có tiền thì có quyền, hoặc ngược lại, hễ có quyền là có tiền. Hai bóng ma này làm cho chúng ta bao phen ù tai mờ mắt. Không mua được quyền uy thì cũng dựa dẫm vào người có uy quyền để bâng dâng nể mặt.

Thậm chí đã vào cửa đạo, vào đường tu là coi như khước từ mọi trần lụy thế gian, nhưng ta lại muốn có quyền uy trong cửa đạo. Ta lý luận rằng hành đạo bao năm phải có chức có quyền mới xứng phần công quả mà mình đã tạo lập. Hơn nữa, chức nhỏ không chịu, phải đòi cho được chức lớn để vun vén cho cái đặc quyền được vững mạnh hơn.

Dĩ nhiên cái “quyền” khởi từ vọng tâm khác với cái “quyền hạn” được phân định trong Pháp Chánh Truyền.

⁽³⁾ 天生人何人無祿，地生草何草無根。

⁽⁴⁾ 大富由天，小富由勤。

Quyền hạn trong Pháp Chánh Truyền gắn liền với sự hy sinh vì Thầy, vì Đạo, vì nhơn sanh; còn quyền uy khởi từ vọng tâm lại gắn liền với tư tâm vị kỷ, tự tôn tự đại. Cũng từ đó, căn bệnh chức quyền thật sự là căn bệnh trầm kha cho những ai có dòng máu tham đắm quyền uy lợi lộc làm hại danh Thầy, hư danh Đạo.

* Vì **mê tình luyến ái**, nên ta cứ mãi bồng bềnh trôi trên sông sâu bể thảm nhưng cứ tưởng mình đang phiêu diêu tiêu sái mà hệ quả để lại là dấu tích làm hoen ố niềm tin và đạo hạnh. Ta cũng nhận ra hễ “*đa tình đa cảm*” thì “*đa oan trái*”, mà khỏi oan trái ấy lại ẩn giấu sau tấm màn nhung xa hoa trụy lạc.

Khi linh tánh thai sanh, đã một lần bị dây oan trói buộc, cũng là một đời bảo ban phần nhơn đạo, thời gian còn lại chúng ta nỗ lực tu trì Thiên Đạo để kịp phản bổn hoàn nguyên; mở gút dây oan mới tìm về cội phúc theo tiếng gọi thiêng liêng của Đấng Vô Cực Từ Tôn:

*Hồi tàng linh! Hồi tàng linh!
Có nhớ quê xưa chốn Thượng đình
Quay gót mau về nơi cựu vị
Thôi đừng dan díu kiếp phù sinh.*

“Tàng linh” bây giờ đã hóa thành “tàn linh” rồi! Làm sao hình dung được “quê xưa” như thế nào mà hỏi có nhớ hay không? Sắc đẹp, rượu ngon, hầu bao rủng rinh, tàng linh vẫn thích hơn là hãm mình tu kỷ để chờ ngày hưởng phước chốn Tiên bang.

Tốt đẹp chi, danh dự chi mà ta đi tự hào rằng mình đã từng trải những lạc thú trần gian. Tất cả như sương đeo đầu cỏ, giọt sương cuối cùng khi bình minh thức dậy cũng trở

về chỗ không. Người xưa than:

*Ơi hỡi người phạm chẳng rõ không
Mê hoa, mến rượu, khoái anh hùng
Đêm xuân hưởng lạc vui không dứt
Tuổi tác chất chồng chết khó dung ...⁽⁵⁾*

* Vì **mê tín dị đoan** nên đức tin bị lung lay. Tại sao đức tin bị lung lay vì mê tín? Bởi vì, khi nói đến đức tin là nói đến chánh tín.

Nội dung của chánh tín là tin có Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng trần bằng huyền cơ diệu bút lập Đạo Cao Đài; tin có Đức Điều Trì Kim Mẫu và các Đấng đã từng giáng điển dạy đạo qua thánh ngôn, thánh giáo; tin có luật nhơn quả và tin vào tôn chỉ “Tam Giáo quy nguyên, Ngũ Chi phục nhứt” và mục đích “Thế Đạo đại đồng” và “Thiên Đạo giải thoát” của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Một điều thiết thân nữa, là người đạo Cao Đài tu thân hành đạo tin vào thánh giáo của Đức Mẹ từ trước:

*Này các con nam nữ ôi!
Mẹ hằng lo cho đàn con đại.
Ngày cận kề đây Mẹ phải cách xa con,
Đạo thành rồi thì đời được vương tròn,
Chừng ấy cơ bút đâu còn vầy đây mãi.
Thời gian này Mẹ còn dạy đi dạy lại
Nhắc các con cứ thẳng lẽ phải đường ngay.*

⁽⁵⁾ *Thất Chân Nhân Quả*. Lê Anh Minh dịch. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2010, tr. 114. (Quyển 34.2 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo.)

*Mẹ quyết dìu con bước tới đến ngày
Ngày thành Đạo, tương lai đầy hạnh phúc...*⁽⁶⁾

“Ngày cận kề đây” của năm mươi năm về trước là ngày hôm nay, ngày mà nền Đạo đã có biết bao là thánh ngôn, thánh huấn; có giáo lý, giáo luật và giáo nghi để làm phương tiện tu hành, hoằng giáo độ nhơn theo phương pháp tam công (công phu, công quả, công trình). Bản thân tu cho tốt thì chắc chắn cứu huyền thất tổ sẽ được siêu thoát.⁽⁷⁾

**2. Con đà sái bước lạc đường
Muôn ngàn tội lỗi chứa chan đầy đầy
Mẹ thương, xin Mẹ làm khuây
Lo cho con đại thơ ngây lỗi lầm.**

“Con đà sái bước lạc đường” có nghĩa là “con đã”, chúng ta đã bước sai bước mà phải chịu lạc đường trong khoảng khắc nào đó trước đây. Còn bây giờ thì ta quay trở lại đúng đường rồi. Tuy nhiên hậu quả của việc sai đường lúc trước để lại là khối tội lỗi to đùng do tam nghiệp kết tập kể có muôn ngàn trong đó. Ta nghĩ là Mẹ buồn lắm!

Nhưng đối với các con tội lỗi, Đức Mẹ thiêng liêng không giận mà là thương; không bực tức mà là xót xa, đau đớn và rơi lụy miên man! Ta “xin Mẹ làm khuây” là xin Mẹ bỏ qua cho những tội lỗi của mình. Bởi từ khi nhập cuộc với đời trải qua vô lượng kiếp, ta đã tạo quá nhiều

⁽⁶⁾ *Thánh Huấn Hiệp Tuyển*, quyển II. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2007, tr. 30.

⁽⁷⁾ Xem thêm: Huệ Khải, *Tu Cứu Cứu Huyền Thất Tổ*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2012. (Quyển 52 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo.)

nghiệp xấu do tác động của năm con ma làm lu mờ tám món báu mà Mẹ đã ban trao, căn dặn phải giữ gìn và phát huy công lực của nó.

Cù Tán Đờm hay Hồn Thế Ma Vương đã sử dụng năm ma như là một tác năng vây hãm chơn tánh con người mãi trầm luân nơi biển khổ. Năm con ma này là:

- Kim ma chủ về tiền tài.
- Mộc ma chủ về sắc dục.
- Thủy ma chủ về tử nhục.
- Hỏa ma chủ về sân hận.
- Thổ ma chủ về ma túy.



Sở dĩ gọi chúng là năm ma vì chúng vốn vô hình, lúc ẩn lúc hiện, thường hay “ám” vào những cơ thể suy yếu về đạo đức để chủ động điều khiển thân, khẩu, ý của cơ thể đó như cơ thể của chúng; và cơ thể đó không hay rằng mình bị “ma ám”, mà cứ tưởng tinh thần, trí não mình vẫn toàn vẹn trong một cơ thể khỏe mạnh. Như người uống rượu, khi uống vài ly đầu thì bảo sợ say, khi tửu hứng lên cao đến đỉnh điểm say mèm thì thần trí mịt mờ, không bao giờ chịu nhận mình là say cả.

Cũng như thế:

* Mặc dù chúng ta luôn muốn ứng dụng đạo lý vào đời sống, vật chất tiền của tạo ra bằng chánh nghiệp chỉ để bảo đảm nuôi thân và giúp thêm điều kiện tốt để tu hành. Nhưng khi tiền đã thường xuyên ra vào tay rồi thì như ma lực kéo lôi, lúc nào cũng cảm thấy chưa đủ nên có lúc vượt rào quy giới mà chẳng hay, ngồi không thì mong trúng đề; kinh doanh bộn bề thì lặn lạng, gian trá mà cứ ngỡ mình

đang sống đạo. Đây là lúc ma Kim thắng thế.

* Chúng ta vẫn nhớ lời Thầy dạy trong Tu Chơn Thiệp Quyết:

*Nên xa lánh dâm tà sắc dục
Hư thân danh điểm nhục tổ tông
Hại nầy thiệt hại vô cùng
Phật Trời chẳng chút thứ dung tội nầy.
Ví kiếp trước đầy đầy âm chất
Sa mê dâm phước đức tiêu mòn
Hại mình, hại vợ hại con
Hại luôn sự nghiệp hại đồn đời sau.*

Nhưng trong chúng ta vẫn có người vì không thắng nổi tà tâm, nên xem thường lời dạy của Thầy, mặc tình đi ngang về tắt, gây nhiều trạng huống bất minh trong quan hệ nam nữ, làm ảnh hưởng xấu đến đức tin của bốn đạo và thanh danh tôn giáo. Đây là lúc ma Mộng thắng thế và là “*hại nầy thiệt hại vô cùng*” vậy.

3. Từ nay con nguyện chí tâm

Cải tà quy chánh lo chăm theo Thầy

Gió trong vén ngút rẽ mây

Lạy xin Đức Mẹ đoái bầy con thơ

Đừng cho xiêu lạc vạt vợ

Xin cho biết bến biết bờ sanh sanh.

Sám hối là ăn năn lỗi trước, chừa bỏ lỗi sau. Lỗi trước là trước khi vào Đạo, trước khi học đạo. Lỗi sau là sau khi nhập môn, được học Ngũ Giới Cấm, Tứ Đại Điều Quy và bài Thương Yêu rồi, tức thời điểm mà trong bài kinh viết

“*Từ nay*” là ngay bây giờ, và chỉ có cái ngay-bây-giờ-của-lúc-đó thôi, chớ không phải ngày nào cũng làm tội rồi mỗi chiều tối hứa trước Thiên Bàn “*Từ nay con nguyện chí tâm / Cải tà quy chánh...*” là xong đâu!

Đức Mẹ vốn đại từ sẽ “*làm khuây*” (bỏ qua) những tội lỗi mà chúng ta đã tác tạo sau nhiều lần “*từ nay*” với điều kiện phải lập nguyện “*chí tâm*”, hết lòng, thật lòng sửa đổi những ý nghĩ, lời nói, việc làm tà vạy gian ác trở lại ngay thẳng tốt lành, tinh tấn hướng “*theo Thầy*” liên tục, không gián đoạn.

Nhưng đã là con người mang thể xác phàm, chúng ta cảm thấy mình quá bé nhỏ trước vũ trụ bao la; quá yếu đuối trên dòng đời ngược xuôi muôn nẻo; chen chúc đứng giữa chợ đời mà có lúc cảm thấy cô đơn, lạc lõng; tấm thân tuy gởi vào cửa Đạo, tâm hồn tuy nguyện nương chôn tu hành nhưng trong biển lòng vẫn lao xao sóng dậy; có những sai lầm mà cả đời không thể thối lộ cùng ai, chỉ âm thầm tâm sự cùng Đức Mẹ Đại Từ:

Lạy xin Đức Mẹ đoái hoài đến đàn con thơ dại mà ban cho con *gió trong* lành của đạo pháp, nhẹ nhàng thổi vén bức màn vô minh như mây mờ che lấp linh tánh con từ nhiều đời nhiều kiếp, để con không bị sa ngã (*xiêu lạc*) vào đường tà vạy; để linh hồn con ngày sau không bơ vơ lạc loài nơi u minh địa giới, và biết được đâu là bờ là bến hằng sống ở cõi thiêng liêng hằng sống (*bến bờ sanh sanh*).

4. Lòng con rót cạn chữ thành

Lạy nhờ Đức Mẹ xin nhìn chăm nom

Cho người hôm sớm thăm lom

Cho người dạy dỗ mai hôm kịp kỳ.

Những gì con tỏ bày cùng Đức Mẹ hôm nay là con đã trút cạn hết “*chữ thành*” từ tận đáy lòng con, kính xin Mẹ chứng tri, nhìn nhận và chăm nom.

Sự chăm nom của Đức Mẹ đối với con cái như một lương y đối với bệnh nhân. Lương y lúc nào cũng muốn cho bệnh nhân của mình sớm lành bệnh và khỏe mạnh về thể xác. Từ Mẫu thiêng liêng lúc nào cũng muốn cho các con khỏi bệnh trầm kha nơi trần thế và khỏe mạnh về linh hồn, nên Đức Mẹ đã ban cho chúng ta bài thuốc gọi là “*Cứu Thế Kim Đơn Bát Bửu Tán*”.⁽⁸⁾

Toa thuốc gồm tám vị phân ra như sau:

<i>Hiếu Thuận</i> 孝順	+ <i>Đễ Hòa</i> 悌和	10 phân (1 kg)
<i>Trung Trực</i> 忠直	+ <i>Tín Ngôn</i> 信言	1 cân (16 lạng)
<i>Lễ Cung</i> 禮恭	+ <i>Nghĩa Khí</i> 義氣	10 phân (1 kg)
<i>Liêm Tiết</i> 廉節	+ <i>Tu Sĩ</i> 羞恥	1 cân (16 lạng)

Tám vị thuốc trên gọi tắt là Hiếu, Đễ, Trung, Tín, Lễ, Nghĩa, Liêm, Sĩ, dùng *Chơn Tâm* tán nhuyễn, lấy *Ba La Mật Đa* trộn vào, vò viên bằng hạt *Bồ Đề*.⁽⁹⁾ Số lượng uống vô hạn, uống càng nhiều càng tốt. Sáng sớm uống một lần, chiều tối uống một lần. Uống từ từ đến khi nào cảm thấy tâm an thần định, khí sắc hòa thuận thì đó là hiện tượng của bách bệnh phiền não và tội nghiệp được tiêu trừ.

⁽⁸⁾ 救世金丹八寶散.

⁽⁹⁾ *Ba La Mật Đa* (Paramita): Cứu cánh, đáo bỉ ngạn, hạnh tu của Bồ Tát gồm sáu phép gọi là Lục Độ: Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ.

Bồ Đề (Bodhi): Giác ngộ, thông suốt.

Dược tính (tính chất thuốc) của tám vị này như sau:

Vị *Hiếu Thuận*: Chủ trị các chứng bất hiếu, ngỗ nghịch với cha mẹ; bất kính với ông bà; vô lễ với bậc trưởng thượng.

Vị *Đễ Hòa*: Chủ trị các chứng anh chị em không thương yêu nhau, tranh cạnh hơn thua gây mất hòa khí, tổn thương tình cốt nhục.

Vị *Trung Trực*: Chủ trị chứng tà vạy, không ngay thẳng, không thương dân yêu nước.

Vị *Tín Ngôn*: Chủ trị chứng vọng ngữ, xảo trá, lừa đảo, thọc mạch hai đầu, xúi giục kiện thưa, ly gián người khác, điên đảo thị phi.

Vị *Lễ Cung*: Chủ trị chứng không hòa thuận với bề trên và kẻ dưới, điên đảo kỷ cương.

Vị *Nghĩa Khí*: Chủ trị chứng bất nghĩa; không có lòng thủy chung, vì lợi quên tình.

Vị *Liêm Tiết*: Chủ trị chứng tham ô, không gìn tiết hạnh.

Vị *Tu Sĩ*: Chủ trị chứng thiện ác bất phân, thuần phong đảo lộn.

Cho người hôm sớm thăm lom

Cho người dạy dỗ mai hôm kịp kỳ.

Chính vì Đức Mẹ phóng điển chăm nom chúng ta nên mới ban phương thuốc tám vị, và dụng huyền vi vận chuyển *cho người* (thiện tri thức) sớm chiều thăm lom, dạy dỗ kịp thời để hy vọng chúng ta không bị trễ nãi trong kỳ thi Hội Long Hoa.

Vậy những người đứng ra trông nom chúng ta là ai?

Theo hệ thống tổ chức Hội Thánh của đạo Cao Đài được

quy định trong Pháp Chánh Truyền và Tân Luật, người đứng đầu cao nhất bên Cửu Trùng Đài là Giáo Tông, bên Hiệp Thiên Đài là Hộ Pháp. Lãnh đạo thấp nhất ở cơ sở đạo địa phương là Ban Trị Sự. Lời Đức Lý Giáo Tông dạy có ghi trong Pháp Chánh Truyền:

“Chánh Trị Sự là người thay mặt cho Lão, làm anh cả trong phần địa phận của nó...”

“Chánh Trị Sự phải chăm nom, giúp đỡ sự sanh hoạt của môn đệ Thầy đã chịu dưới quyền điều khiển, giúp khó trợ nghèo, coi cả tín đồ như em ruột, có quyền xử đoán, nhất là việc bất bình nhỏ mọn xảy ra trong địa phận của mình song phải tùng lệnh Giáo Hữu và Lễ Sanh cùng người Đầu Họ”.

Sau khi ban quyền hạn, nhiệm vụ cho Chánh Trị Sự hằng ngày phải phân công người đến từng nhà môn đạo để trực tiếp giúp khó trợ nghèo, Đức Lý dạy thêm:

“Vậy mới phải là anh em một nhà, cần lo giúp đỡ, chia vui sốt thảm, no đói có nhau, giữ quyền lợi cho nhau, không giành không giựt, hễ đói thì mình chung nuôi, bị thất lợi thì mình phải giữ; hễ nhục thì mình chung chịu, ắt quyền hành mình phải trọng (....) Chánh Trị Sự là Đầu Sư em đó vậy.”

Theo Pháp Chánh Truyền, bên cạnh đó còn có Phó Trị Sự, đảm trách về chánh trị đạo, là “Giáo Tông em” và Thông Sự đảm trách về luật lệ gọi là “Hộ Pháp em”.

Như thế, chúng ta cầu xin Đức Mẹ “Cho người hôm sớm thăm lom / Cho người dạy dỗ mai hôm kịp kỳ” đó là những vị chức việc trong Ban Trị Sự của mỗi thánh thất, thánh tịnh địa phương. *Thăm lom* là quan tâm giúp đỡ về đời

sống vật chất trong môn đạo; *dạy dỗ* là quan tâm đến việc giữ gìn giới luật đạo pháp của môn đạo. Nói chung là hướng dẫn tín đồ trên cả đường đạo và đường đời.

Ngoài cái lý nói trên, còn có thể hiểu “Cho người hôm sớm thăm lom / Cho người dạy dỗ mai hôm kịp kỳ” giản dị hơn. Thật vậy, người tu hành chọn thật đúng những lúc cần được giúp đỡ vật chất hay tinh thần, thường có một người nào đó (hoặc quen hoặc lạ) có vẻ như “ngẫu nhiên” tới gặp mình, nói một câu hữu ích, hay đưa tay giúp đỡ, nhờ vậy mà mình vượt qua khó khăn, trở ngại hay sự cám dỗ...

Lạy Mẹ đại từ đại bi

Xin thương con đại ngu si phạm trần.

Hai câu cuối lặp lại hai câu đầu để kết thúc bài Kinh Lạy Mẹ.

Tóm lại, qua ý nghĩa bài kinh cho ta thấy rõ sự thành khẩn nguyện cầu hướng về Đức Diêu Trì Kim Mẫu, kể lể về sự đại khờ, ngu muội của mình mà phải vương mang lăm điều tội lỗi. Mấy lần lạy Mẹ là mấy lần cầu xin được tha thứ tội tình, và hứa nguyện từ nay con hết lòng theo Thầy, tu hành theo tôn chỉ của Thầy vạch ra cho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, để đạt đến mục đích cuối cùng là cơ tuyệt khổ đại đồng.

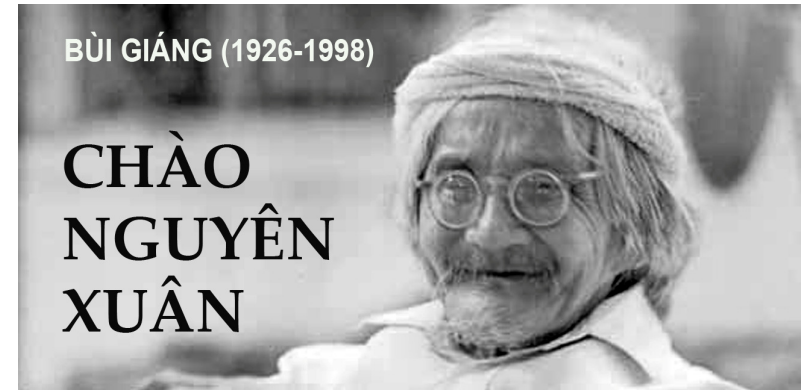
Được như thế là đã dùng đúng và hiệu quả liều lượng bài thuốc “Cứu Thế Kim Đơn Bát Bửu Tán” để phục hồi tám món báu, mang về phục linh Đức Từ Mẫu nơi Diêu Trì Cung trên thượng giới.

Truyện Trạng **THANH CĂN**
Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên

NHỚ LÀNG

Làng tôi tưới nước ao đồng
Để sông nước lộ một dòng ăn năn
Giếng đình mẹ múc tắm trắng
Lung linh sao mọc thơ văn canh trường
Khuya đêm tụng khúc vô thường
Cha tôi chiêm nghiệm nẻo đường phù sinh
Nghe bài Bát Nhã Tâm Kinh
Chim sa sả nhớ vợ mình gọi vang
Tôi con chim sẻ ra ràng
Đậu vào nghĩa xóm tình làng mà ca
Thế rồi chim nhỏ bay xa
Dấn thân vào chốn phù hoa cuộc đời
Nhiều khi thêm một nụ cười
Một câu chào hỏi một lời thương yêu
Tôi là kẻ ước mơ nhiều
Lại quen gởi cuộc đời nghèo ngủ say.

NGUYỄN VĂN SANH
*Thánh thất Thái Hòa
Hội Thánh Truyền Giáo*



Xin chào nhau giữa con đường
Mùa xuân phía trước miên trường phía sau
Tóc xanh dù có phai màu
Thì cây xanh vẫn cùng nhau hẹn rằng

Xin chào nhau giữa lúc này
Có ngàn năm đứng ngó cây cối và
Có trời mây xuống lân la
Bên bờ nước có bóng ta bên người

Xin chào nhau giữa bàn tay
Có năm ngón nhỏ phơi bày ngón con
Thừa rằng những ngón thon thon
Chào nhau một bận sẽ còn nhớ nhau

Xin chào nhau giữa làn môi
Có hồng tàn lệ khóc đời chứa cam
Thừa rằng bạc mệnh xin kham
Giờ vui bất tuyệt xin làm cỏ cây

Xin chào nhau giữa bụi đầy
Nhìn xa có bóng áng mây nghiêng đầu
Hỏi rằng người ở quê đâu
Thưa rằng tôi ở rất lâu quê nhà

Hỏi rằng từ bước chân ra
Vì sao thấy gió dần xa dặm dài
Thưa rằng nói nữa là sai
Mùa xuân đương đợi bước ai đi vào

Hỏi rằng đất trích chiêm bao
Sá gì ngẫu nhĩ mà chào đón nhau
Thưa rằng ly biệt mai sau
Là trùng ngộ giữa hương màu Nguyên Xuân.

Trích tập thơ MƯA NGUỒN

XUÂN ALISSA

Em nằm với lá trong cây
Bữa hôm nay mộng thấy ngày hôm qua
Môi cười ở cuối sân ga
Phố nào cổ quận xưa là tiễn nhau
Lệ vàng xanh mắt mai sau
Chùm bông tuyết mỏng pha màu vĩnh ly.

*Bài thơ cảm đề của Bùi Giáng
khi dịch KHUNG CỬA HẸP (1966)
từ tiểu thuyết LA PORTE ETROITE (1909)
của André Gide (1869-1951).*

ĐỌC CHÀO NGUYÊN XUÂN

LÊ KHANG THÌN

Chào Nguyên Xuân, mỗi câu như một vì sao, đan kết lại cũng vừa vắn cho thành nhị thập bát tú. Bài thơ mở ra, sáng sốt đột ngột:

*Xin chào nhau giữa con đường
Mùa xuân phía trước miên trường phía sau.*

Ai chào ai đó? Và chào chi tha thiết thế?

*Xin chào nhau giữa con đường...
Xin chào nhau giữa lúc này...
Xin chào nhau giữa bàn tay...
Xin chào nhau giữa làn môi...
Xin chào nhau giữa bụi đầy...*

Gặp nhau giữa con đường ngẫu nhĩ tình cờ, chào nhau chi tha tha thiết thiết, để rồi nhận lấy lời hỏi đáp lạnh tanh:

*Hỏi rằng đất trích chiêm bao
Sá gì ngẫu nhĩ mà chào đón nhau.*

Cuộc tương phùng vốn đã tình cờ trong cõi mộng thì biết lấy chi chắc chắn để hẹn ước trùng lai. Dẫu thế, có sao vẫn cứ ân cần trân trọng: *Chào nhau một bận sẽ còn nhớ nhau.*

Nhớ nhau? Nhớ người, nhớ ảnh, nhớ bóng, nhớ hình hay nhớ lời, nhớ tiếng? Hay là nhớ cái-lẽ-ra-phải-nhớ mà không ai thêm nhớ vì đang còn bận nhớ chuyện hư ảo chiêm bao?

Những câu hỏi cứ chậm rãi đặt ra. Để linh cảm một điều gì đó, la đà đầu đây: *Tóc xanh dù có phai màu ...*

Cái tiên đề đã là giả tạm phù du, và trong vô thường đó

sẵn hàm tàng bạc mệnh. Bạc mệnh đến nỗi: *Có hồng tàn lệ khóc đời chưa cam ...*

Nhưng cứ sao đọc mãi những lời bạc mệnh vẫn không nghe bi lụy, thảm thiết mà lại hân nhiên, khinh khoái trong chút vui thầm tìm thấy?

Câu hỏi này xin hỏi riêng ta. Suy gẫm đi. Tại sao vui thầm, khinh khoái, hân nhiên dù đã nhận ra chốn này là *đất trích chiêm bao, bạc mệnh, có hồng tàn lệ khóc đời chưa cam?*

Đọc lại thơ. *Chào Nguyên Xuân*, nhưng cơ hồ chẳng nói gì xuân. Thế rồi, cũng đột ngột như đã khởi đầu đột ngột, thơ kết lời với hai chữ *Nguyên Xuân* viết hoa trân trọng.

Thưa rằng ly biệt mai sau

Là trùng ngộ giữa hương màu Nguyên Xuân.

Nguyên Xuân? Vốn không phải xuân đời, xuân cảnh. Cũng nào phải đâu xuân của ba tháng bốn mùa. Vì xuân nhân thế tuần hoàn theo chu kỳ nhật nguyệt, còn Nguyên Xuân là bờ bến vĩnh hằng.

Nguyên, Hanh, Lợi, Trinh; Xuân, Hạ, Thu, Đông. Nguyên là lớn, là mạnh mỗi nguồn đầu; Xuân cũng là phát khởi của sinh sôi nảy nở. Nguyên Xuân là cái lớn của mọi cái lớn, là nguyên khởi của mọi khởi nguyên. Nguyên Xuân cũng là Cổ Quận, là Quê Nhà, là cái người xưa gượng kêu rằng... Đạo.

Cổ quận. Hai chữ trầm trầm nặng nặng, mang mẽ u linh trong biết bao vần điệu của nhà thơ.

Ở *Xuân Alissa* chẳng hạn:

Môi cười ở cuối sân ga

Phố nào cổ quận xưa là tiễn nhau.

Cổ quận ấy, ở *Chào Nguyên Xuân* là quê nhà, là áng mây:

Xin chào nhau giữa bụi đầy

Nhìn xa có bóng áng mây nghiêng đầu

Hỏi rằng người ở quê đâu

Thưa rằng tôi ở rất lâu quê nhà.

Con xa nhà nhớ quê, hồn gọi đám mây. Trông mây viễn xứ, nghĩ đến nhà cũ phương xa, chạnh lòng thương quê cha đất tổ. Như Dịch Nhân Kiệt, và như ai đó: *Hồn quê theo ngọn mây tản xa xa ...*

Là cổ quận vĩnh hằng, đi vào trần gian đất trích chiêm bao, là đi vào giữa chốn bụi đầy, con người dẫn mình vào cuộc lữ. Rồi một lần khách lữ dừng chân: *Xin chào nhau giữa con đường.*

Dừng lại (chỉ) mà xem xét (quán). Bỗng thấy rằng quá khứ là vô minh với giấc ngủ dài, họa chăng chỉ còn tương lai trước mặt: *Mùa xuân phía trước miền trường phía sau.*

Phản tỉnh, và sự tỉnh. Cái chốn bụi đầy – cũng gọi là đất trích chiêm bao – cứ sao chấp chùng nhị nguyên đối đãi. Vì đối đãi nên mâu thuẫn. Nếu đã biết *tóc xanh phai màu* thì ai mới là kẻ *có ngàn năm đứng ngó cây cối?*

Câu hỏi lại đặt ra, một khi ai kia cúi xuống, chợt thấy: *Bên bờ nước có bóng ta bên người.* Người soi, nước in bóng. Người đi, bóng còn không?

Lại hỏi, nếu đất trích chiêm bao này là mặt nước gương soi, khách lữ đang cuộc chơi hồng trần bụi cát là chiếc bóng, thì đâu là chơn thân thực tướng của chiếc bóng?

Câu hỏi này dồn thêm vào một câu hỏi khác. Và đã... lỡ hỏi quá nhiều thì cứ hỏi luôn câu nữa: Vậy nương bóng tìm

Người thực được chăng? Tìm đâu?

Tìm trong cái nhị nguyên để đi tới nhất nguyên: Chấp tình cầu tánh, chấp nhân cầu thiên, mượn giả tìm thực. Hiểu như thế nên mặc dầu biết đời bạc mệnh mà nào dám đâu lìa bỏ cuộc đời, đành cam nhẫn nại chấp nhận cuộc đời, tìm trong vô thường một niềm vui tuyệt đối vĩnh hằng:

*Thưa rằng bạc mệnh xin kham
Giờ vui bất tuyệt xin làm cỏ cây.*

Cỏ cây nhưng không phải là cây cỏ. Ta là người, sao làm thân cây cỏ? Khi hòa đồng trong giờ vui bất tuyệt (thế gian này đâu có gì vui bất tuyệt!) tức là tiểu ngã đã hòa cùng đại ngã. TAT TWAM ASI – *Anh là Cái Ấy*. Cỏ cây là một phần vũ trụ, con người đại ngã là con người mà vũ trụ là mình, mình là vũ trụ, không còn đối kháng phân ly, thì làm cỏ cây nào có sái quấy chi đâu. Cũng chính khi chứng ngộ được vũ trụ là mình, mình là vũ trụ, thiên địa vạn vật nhất thể, thì dù có đi mòn bốn bề năm châu, dù có *từ bước chân ra*, dù đã *thấy gió đàn xa dặm dài...* thì con người vẫn cứ là con người ở tại Cổ Quận từ muôn thuở đến giờ:

*Hỏi rằng người ở quê đâu
Thưa rằng tôi ở rất lâu quê nhà.*

Đi khắp thiên lý dặm trường mà vẫn không hề dời chân một mảy may xa rời Cổ Quận. Đó là ý nghĩa của Như Lai.

Hình ảnh thiên lý ra đi mà không lìa Cổ Quận cũng được diễn bày khi này khi khác rất ư phiêu diêu thi sĩ:

*Tóc xanh dù có phai màu
Thì cây xanh vẫn cùng nhau hẹn rằng.*

Áo Xanh, bài thứ tám trong *Mưa Nguồn*, có thể coi như một tóm tắt cương yếu của Cổ Quận Nguyên Xuân:

*Lên mù sương xuống mù sương
Bước xa bờ cỏ xa đường thương yêu
Tuổi thơ em có buồn nhiều
Cũng xin hãy để bóng chiều bay qua
Biển dâu sức tỉnh giang hà
Còn sơ nguyên mộng sau tà áo xanh.*

Chân lý là cái gì thật giản dị. Bạc đạt lý thì nói năng như vô lý. Có lẽ vì vậy mà thi sĩ đôi khi nói dễ hiểu nhưng người duy lý không ai chịu hiểu. Lẽ thường, không hiểu thì hỏi, nhưng ... muốn biết trà ngon hoặc dở thì xin hãy uống trà, đừng thắc mắc hỏi nhiều. Càng hỏi là càng duy lý mà Cổ Quận là siêu việt trên luận lý. Cho nên:

*Hỏi rằng người ở quê đâu
Thưa rằng tôi ở rất lâu quê nhà.*

Câu đáp vẫn là khó hiểu. Bèn hỏi nữa cho tới nơi:

*Hỏi rằng từ bước chân ra
Vì sao thấy gió đàn xa dặm dài.*

Thi sĩ trả lời:

*Thưa rằng nói nữa là sai
Mùa xuân đương đợi bước ai đi vào.*

Ta đọc lại thơ. Đến đây ngừng lại. Đi vào. Đi vào. Đi vào. Con đường lữ thứ đã trót đi ra, thì hãy biết dừng lại, đi vào. Cũng là đi về, về với Cổ Quận, về với cái chỗ mà trước mọi cuộc chia tay, trước mọi lần ta lạc loài đất trịch, ta đã ở đó. Khi ấy, hình hài bốn lai diện mục ta ra thế nào, kính thưa chư Bồ Tát?

LÊ KHANG THÌN

道談

ĐẠO ĐÀM

NGỌC GIÁO HỮU BÙI VĂN TÂM

13. Luật nhơn quả

Hỏi: *Luật nhơn quả là gì? Đấng nào đảm trách thi hành luật đó? Có câu chuyện nào cụ thể chứng minh nhơn quả mà anh nhận thấy nhân tiền không?*

Đáp: *Nhơn* là nguyên do, cái lý, cái gốc sanh ra cái khác, là mầm hột, là hành động. *Quả* là kết quả, hậu quả do ảnh hưởng của một nguyên nhân, là phản lực của một hành động, là vang của tiếng, là ảnh của hình, là phản động của tư tưởng. Họa phước, sướng khổ, thành bại là quả do người tự tạo nhơn. Nếu làm đúng quy luật Đạo thường hành trong vạn hữu thì được kết quả như ý mà vui sướng, được phước. Nếu sai thì bị nó phản ứng sanh hậu quả đau buồn.

Thần lực “tiềm năng Thượng Đế” ẩn tàng trong tâm ta cũng như trong vạn vật thi hành luật nhơn quả. Thí dụ:

Lửa có tánh phát nhiệt phát quang, xăng dầu có tánh cháy lửa, nếu ta biết lý tánh chúng mà sử dụng đúng lúc đúng nơi, vừa chừng mực để soi sáng, nấu ăn, sưởi ấm... thì chúng cho kết quả tốt, ta được vừa ý mà vui, gọi là được phước báo.

Nước có sức đẩy làm nổi thuyền bè. Nếu ta tham chở khẳm, chất hàng trên mũi cao nhiều, mà bỏ dưới lườn trống, thì thuyền hêu dễ bị lật.

Như ở dương trần, người phạm tội phải bị luật đời trừng phạt, thì ở Thiên Đình cũng thế, đã có bộ máy luật pháp rất

chí công chí minh xét xử tội phước con người. *Thiên võng khôì khôì, sơ nhi bất lậu.*⁽¹⁾

Nếu không lượng được tâm lý, vật lý để tiếp vật đãi nhơn cho vừa lễ nghĩa cùng vui, là người vô minh không biết ngừa cái *quả* của *nhơn* mình tạo, thì sẽ phải luân hồi để học lại kinh nghiệm luật nhơn quả mà mình đã áp dụng sai nguyên lý.

Ngoại vật hữu tình có sức hút mình chạy theo làm mờ lương tri, không biết khi nào vừa đủ mới gây đau khổ. Thần lương tâm hành phạt ray rút lúc cận tử và nghiệp lực trong tiềm thức sẽ đưa hồn qua cảnh giới thích hợp.

Ta phải học kinh nghiệm của Phật Thánh Tiên để biết sử dụng chừng mực thần lực trong thiên nhiên vào những việc công ích, lợi người lợi ta thì mới đem lại kết quả cùng vui.

Ngắm xem, thưởng thức cảnh vật đẹp xinh, kỳ hoa dị thảo để chiêm ngưỡng cái toàn năng toàn mỹ của Hóa Công, tìm cách trợ duyên cho thần lực trong vạn hữu phát triển nhanh thì có công đức lớn. Trái lại muốn chiếm đoạt hưởng riêng, hoang phí gây thiếu hụt giả tạo cho kẻ nghèo yếu thế thì bị thần lực phản ứng để lấy lại quân bình, đó gọi là quả báo.

Những gương nhơn quả nhân tiền thì rất nhiều:

Uống rượu say sưa (nhơn) thì loạn trí, nghèo đói, bệnh tật, tai nạn, sanh con khờ khạo (quả). Gian dâm, trụy lạc (nhơn), thì mang bệnh thận, con hư, cửa nhà ly tán, hay chết vì nạn ghen (quả).

⁽¹⁾ *Lưới trời lồng lộng, tuy thưa nhưng mắt lông khó lọt.*
天網恢恢, 疏而不漏。

Sau năm 1975, tôi về quê làm vườn, lần đầu gặp con rắn, sẵn tay cuốc, chưa kịp suy nghĩ tôi đập nó chết. Xong hối hận, tôi đào lỗ chôn xác nó, cầu cho vãng sanh. Thế mà vài ngày sau, tôi giẫy cỏ, cuốc vô ông quyền, trả nợ máu liền. Tôi cho đó là nhơn quả nhân tiền tôi phải trả, nhưng được giảm thiểu tối đa. Từ đó tôi tự nguyện không dám sát sanh.

Anh hãy để tâm quan sát những người trước kia chửi cha mắng mẹ, đến ngày trở về già họ bị con cháu đối xử ra sao thì thấy nhơn quả nhân tiền.

Thiện ác đáo đầu chung hữu báo. Cao phi viễn tẩu dã nan tàng.⁽²⁾

*Cho hay Trời Phật chí công bình
Trước mắt ngò ngò thấy phép linh
Huyền diệu mũi kim qua chẳng lọt
Đừng đừng xảo mị gọi tài tình.*⁽³⁾

14. Một ngày làm ác, ác tự có dư

Hỏi: Kinh sách nói: “Trọn đời làm lành, lành chưa đủ. Một ngày làm ác, ác tự có dư.” Tại sao bất công như thế?

Đáp: Con người đã có từ vô thủy, luân hồi lên xuống nhiều kiếp, nhiệm trước trần, gánh nghiệp đã nhiều. Kiếp này lại tạo thêm do cố tâm thì nặng gấp bội. Thí dụ, khi sát sanh mà con vật còn giãy giụa thì ta bực tức quyết dùng tận lực làm cho nó chết ngay. Tội nặng cũng do cái lòng bực tức quyết tâm đó.

⁽²⁾ Điều thiện điều ác cuối cùng cũng đáp trả lại. Dù cao chạy xa bay cũng khó mà che giấu được. 善惡到头終有報. 高飛遠走也難藏. (Minh Tâm Bửu Giám: Kế Thiện)

⁽³⁾ Thánh Ngôn Hiệp Tuyển. Quyền I. Thi Văn Dạy Đạo.

Và lại con người đang trên đà hướng hạ nên trốn rơi mỗi lúc một nhanh. Trái lại, làm lành là hướng thượng, lên dốc rắn từng bước rất khó khăn, nhọc sức mà không tiến được bao nhiêu. Giúp ai cũng chỉ làm tượng trưng để cầu danh cầu phước, mong được người trả ơn. Vì thế quả lành không được trọn vẹn.

Đang thời khỏe mạnh bình an thì không thấy là phước, trái lại có một ngày nhúc đầu, đau răng thì ta thấy khổ vô cùng. Càng thấy khổ, càng bực dọc khó tánh, ganh hạnh phúc của người mà gây thêm tội.

Và lại phước đức ví như cây lúa thơm phải trồng và dày công săn sóc. Còn ác nghiệp như cỏ dại, rụng hột đâu mọc đó, lan tràn nhỏ không kịp. Người bòn công quả như mót củi khô, trọn đời nào giữ được bao nhiêu vì mỗi ngày còn phải nấu ăn nuôi cái thân này. Chỉ lơ dểnh một phút, thì lửa lòng đã thiêu rụi cả rừng công đức.

Biết rằng làm lành trọn đời, lành không đủ, thì dù chúng ta có làm bao nhiêu điều lành, giữ tịnh thất mấy chục năm cũng không nên tự mãn, kể công, mong làm quyền làm thế, e phải thất đức, mất âm chất.

*Nho nhã con tua lập tánh tình
Dưới đời đừng tưởng một mình lành
Một câu thất đức thiên niên họa
Nhiều nổi trâm luân bởi ngọn ngành.*⁽⁴⁾

Giáo Hữu NGỌC TÂM THANH
Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo

⁽⁴⁾ Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyền I, Thi Văn Dạy Đạo.



THÁNH TỊNH VĨNH MINH QUANG

Bài & ảnh: ĐẠT TRUYỀN

Thánh Tịnh Vĩnh Minh Quang tọa lạc tại khu phố 4, thị trấn Vàm Láng (trước đây là ấp Đôi Ma 1, xã Vàm Láng), huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Vàm Láng cũng như ba xã Gia Thuận, Tân Phước, Tân Tây là một doi đất, nằm sát cửa sông Soài Rạp, hướng ra biển Đông.

Năm 1929 các ông Đỗ Văn Bang, Lại Văn Giàu, Nguyễn Văn Bá, Nguyễn Văn Chấn, Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Văn Nhì, Nguyễn Văn Tòng, Trần Văn Phó... là dân ở bốn xã nói trên nhập môn Cao Đài tại Vĩnh Nguyên Tự (nay ở xã Long An, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An). Các ông được tiên khai Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt (1890-1947)

hướng dẫn tu học.⁽¹⁾

Ngày 01-11-1932 (05-10 Nhâm Thân) được tiên khai Hộ Pháp Phạm Công Tắc ký “Giấy thông hành cho đi lo việc đạo” có tiên khai Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung “*phê chuẩn và vi chứng*”, tiên khai Ngọc Đầu Sư với tư cách “*Hiệp Thiên Đài chủ pháp tịnh thất Ngọc Lịch Nguyệt*” có trách nhiệm đến “*các nhà tịnh và các chi phái mà thuyết minh chọn truyền bí pháp Đại Đạo*”. Từ đó tiên khai Ngọc Đầu Sư đã đến nhiều nơi để giảng thuyết chọn truyền, dạy người làm lành lánh dữ ở nhiều thánh thất như Bình Luông Đông, Định Thủy, Tân Thanh Bình, Vĩnh Bình, Vĩnh Lợi, v.v... (Ngày 25-12-1933 tiên khai giảng đạo ở thánh thất Giồng Bôm, quận Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.)

Năm 1934 tại Vĩnh Nguyên Tự tiên khai Ngọc Lịch Nguyệt thu nhận thêm nhiều môn đồ đến từ bốn xã nói trên. Mỗi kỳ sóc vọng, tín đồ từ Gò Công về Vĩnh Nguyên Tự hoặc chèo xuồng, hoặc đi đường bộ, mất rất nhiều thời giờ. Thỉnh thoảng tiên khai Ngọc Lịch Nguyệt thân hành tới xã Tân Phước thăm môn đồ, dạy giáo lý. Ông Nguyễn Văn Chấn (thánh danh là Thiên Phát Tử) được tiên khai Ngọc Đầu Sư trao trọng trách hướng dẫn môn đồ xã Tân Phước.

Cuối năm 1940 tiên khai Ngọc Đầu Sư hội ý với môn đồ Tân Phước bàn việc gây dựng cơ sở đạo tại địa phương.

Ngày 02-02-1941 thành lập cơ sở đầu tiên với danh xưng Văn Phòng Đại Đồng Hiệp Nhứt Vĩnh Phước Tự, đặt trên đất mượn ở xã Tân Phước. (Lúc này đã có thánh thất của Ban Chính Đạo ở Tân Phước.)

⁽¹⁾ Xem phụ chú về tiên khai Ngọc Lịch Nguyệt ở cuối bài.

Năm 1943 dân chúng bốn xã Gia Thuận, Tân Phước, Tân Tây, Vàm Láng nhập môn khá đông. Nơi thờ tự quá nhỏ hẹp, hơn nữa đất thì mượn tạm; bốn đạo xin tiền khai Ngọc Đầu Sư cho dời về Gia Thuận hoặc Tân Tây.

Ngày 01-02-1943 Văn Phòng Đại Đồng Hiệp Nhứt Vĩnh Phước Tự (tiền thân của Vĩnh Sơn Quang ngày nay) được thành lập tại xã Gia Thuận dưới sự chứng kiến của tiền khai Ngọc Đầu Sư.

Ngày 04-01-1944 tiền khai Ngọc Lịch Nguyệt bị thực dân Pháp bắt đày nhà tù Côn Đảo. Sau khi Nhật đảo chánh Pháp, tiền khai trở về đất liền ngày 25-8-1945. Tiền khai về Tòa Thánh Tây Ninh, không lâu sau lại trở về Vĩnh Nguyên Tự. Tiền khai đi Gò Công thăm bốn đạo Văn Phòng Đại Đồng Hiệp Nhứt Vĩnh Phước Tự ở xã Gia Thuận.

Năm 1947 tiền khai Ngọc Đầu Sư đến xã Tân Tây (Gò Công) lập Văn Phòng Đại Đồng Hiệp Nhứt Tân Tây Tự (tiền thân của Vĩnh Hòa ngày nay), giúp đạo hữu ở Tân Tây có nơi tu học thuận tiện. Các đạo hữu ở xã Vàm Láng và Tân Phước vẫn đến tu học chung tại Đại Đồng Hiệp Nhứt Vĩnh Phước Tự (tiền thân của Vĩnh Sơn Quang ngày nay).

Ngày 15-10-1947 (02-9 Đinh Hợi), lúc 6 giờ chiều tiền khai Ngọc Đầu sư Lê Văn Lịch quy thiên tại nhà riêng trên đường Lacaze (nay là Nguyễn Tri Phương), gần ngã ba Đào Duy Từ (Chợ Lớn), an táng tại Vĩnh Nguyên Tự.

Năm 1954 rất đông đạo hữu ở xã Vàm Láng đến Vĩnh Sơn Quang nhập môn.

Năm 1955 các ông Lê Văn Thừa (Ba Sứ), Nguyễn Văn Mão (Sáu Mão), Phan Văn Miêng, Trần Văn Bộ (Năm Vinh), và bà Nguyễn Thị Biều (Bảy Sắng) được Vĩnh Sơn

Quang trợ giúp xây cất một ngôi thờ cạnh mé sông Cần Lộc, sát mé rừng thuộc ấp Cần Lộc, xã Kiểng Phước, quận Hòa Tân (nay thuộc thị trấn Vàm Láng). Sau đó thỉnh họ đạo xã Gia Thuận đến làm lễ thượng Thiên Nhãn.

Từ năm 1956 đến 2012, ngôi thờ này được sửa chữa sáu lần, và họ đạo công cử chín vị hội trưởng, lần lượt như sau:

① Năm 1956 công cử Phan Văn Miêng chủ trì ngôi thờ.⁽²⁾ Bảng hiệu “Văn Phòng Đại Đồng Hiệp Nhứt, ấp Cần Lộc, xã Kiểng Phước, quận Hòa Tân, tỉnh Gò Công” được trưng trước công.

Năm 1959 Văn Phòng Đại Đồng Hiệp Nhứt ở ấp Cần Lộc được Thiêng Liêng giáng cơ ban cho danh xưng thánh tịnh Vĩnh Minh Quang.

Năm 1962 chiến tranh càng ác liệt, việc đi lại quá khó khăn nguy khốn, nhiều người tản cư. Bốn đạo cầu nguyện xin dời thánh tịnh từ mé rừng ra ngoài mặt lộ cho thuận tiện hơn. Ông Trương Minh Thế hiến tặng phần đất 1.595,10 mét vuông, sát mặt lộ 871, thuộc ấp Đồi Ma 1, xã Vàm Láng. Bốn đạo chung sức cất thánh tịnh mới.

② Năm 1964 công cử hội trưởng Trần Văn Bộ.⁽³⁾

Năm 1965 họ đạo gia nhập Giáo Hội Cao Đài Thống Nhứt (số 221 Bến Vân Đồn, quận 4, Sài Gòn).

③ Năm 1967 công cử hội trưởng Nguyễn Văn Mão.⁽⁴⁾ Bà Trần Thị Biều làm hội trưởng nữ phái.

Ông Nguyễn Văn Mão cùng bốn đạo xây cất bán kiên cố

⁽²⁾ Ông Phan Văn Miêng quy thiên năm 1963.

⁽³⁾ Túc Năm Vinh, quy thiên năm 1966.

⁽⁴⁾ Túc Sáu Mão, quy thiên năm 1969.

tam đài (Bát Quái Đài, Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài) và hậu đường.

④ Năm 1970 công cử hội trưởng Phan Văn Giáo.⁽⁵⁾

Tháng 4-1972 ông Phan Văn Giáo cùng bốn đạo xây cất kiên cố tam đài (Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài và Bát Quái Đài).

⑤ Đầu năm 1974 công cử hội trưởng Trịnh Văn Hai.⁽⁶⁾

⑥ Năm 1975 công cử hội trưởng Tạ Văn Cự (Hai Bún).

Năm 1977 ông Tạ Văn Cự cho cất lại hậu đường, xây phòng trù (nhà bếp).

Năm 1999 ông Tạ Văn Cự và ông Huỳnh Văn Hiền xin hoàn nguyên về Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên.

⑦ Ngày 08-5-2000 công cử hội trưởng Huỳnh Văn Hiền (Sáu Non).

Tháng 6-2000 thánh tịnh chính thức hoàn nguyên về Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên.

⑧ Năm 2003 công cử hội trưởng Nguyễn Văn Mới.

Năm 2007 ông Nguyễn Văn Mới cùng họ đạo xây cất lại Thiên Phong Đường, đông lang, tây lang.

⑨ Năm 2010 công cử hội trưởng Huỳnh Văn Sạch (Tám Bò).⁽⁷⁾

Năm 2012 ông Huỳnh Văn Sạch và đồng đạo xây cất lại tam đài từ tháng 2 đến tháng 7 thì hoàn thành. Lễ lạc thành

⁽⁵⁾ Ông Phan Văn Giáo quy thiên năm 1973.

⁽⁶⁾ Tức Ba Gòong, quy thiên cuối năm 1974.

⁽⁷⁾ Thay ông Nguyễn Văn Mới được Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên bổ nhiệm vào Ban Đại Diện tỉnh Tiền Giang.

tổ chức trong hai ngày 9 và 10-7-2012.

*

Nhớ ơn Ngọc tiền khai, hàng năm Vĩnh Minh Quang, Vĩnh Sơn Quang, Vĩnh Hòa ở Gò Công (gọi tắt Tam Vĩnh) và Vĩnh Nguyên Tự ở Long An luân phiên tổ chức đại lễ tưởng niệm Đức Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt vào ngày 03 tháng 9 âm lịch (ngày giỗ chánh tại Vĩnh Nguyên Tự là 02 tháng 9 âm lịch).

PHỤ CHÚ: ĐẦU SƯ NGỌC LỊCH NGUYỆT



Tiền khai Ngọc Đầu Sư Lê Văn Lịch (thánh danh Ngọc Lịch Nguyệt) là một trong những vị chức sắc đại thiên phong có công lớn trong thời kỳ khai nguyên đạo Cao Đài. Tiền khai sinh ngày 14-10-1890 (01-9 Canh Dần) tại xã Long An, quận Cần Giuộc, tỉnh Chợ Lớn (nay là tỉnh Long An). Thân phụ là Lê Văn Tiểng (1843-1913), đạo hiệu Lê Đạo Long, phẩm Thái

Lão Sư trong đạo Minh Sư, sáng lập chi Minh Đường với ngôi Vĩnh Nguyên Tự tại quê nhà.

Tiền khai Lê Văn Lịch tu theo thân phụ, đến phẩm Dẫn Ân (nhị thừa), đạo hiệu Lê Xương Tịnh. Sau khi thân phụ quy thiên năm 1913 (chứng quả Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn), Lê tiền khai tiếp nối đạo nghiệp thân phụ, trụ trì Vĩnh Nguyên Tự.



Tiên khai Ngọc Lịch Nguyệt
Vĩnh Nguyên Tự 22-8-1926 (15-7 Bính Dần)

Ngày 04-3-1926 (20-01 Bính Dần) Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn giảng cơ tại Vĩnh Nguyên Tự dạy tiên khai Lê Văn Lịch và môn sanh Minh Đường quy hiệp Cao Đài.

Ngày 08-4-1926 (26-02 Bính Dần) Đức Cao Đài dạy tiên khai Ngọc Lịch Nguyệt phải bày bửu pháp chứ không được giấu nữa. Ngọc Đầu Sư đã truyền pháp môn tu tịnh định cho ba vị Lê Văn Trung, Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc vào hạ tuần tháng 02 Bính Dần. Sau đó thêm hàng trăm vị được dạy tu tịnh.

Ngày 26-4-1926 (15-3 Bính Dần), tiên khai Lê Văn Lịch thọ Thiên phong phẩm Đầu Sư phái Ngọc (Ngọc Lịch Nguyệt). Tiên khai Ngọc Đầu Sư có công soạn kinh nhứt tụng Cao Đài mượn lại kinh Minh Đường (bài Ngọc Hoàng Thiên Tôn Bửu Cáo và ba bài kinh xưng tụng Tam Giáo Đạo Tổ). Tiên khai Ngọc Lịch Nguyệt còn lo lập lễ nhạc.

Sau ngày khai tịch Đạo 29-9-1926 (23-8 Bính Dần), tuân theo lời dạy của Đức Cao Đài, từ ngày 13-10-1926 (07-9 Bính Dần), tiên khai Ngọc Đầu Sư dẫn đầu nhóm phổ độ Lục Tỉnh thứ nhì (trong số ba nhóm) gồm các tiên khai Nguyễn Ngọc Tương, Yết Ma Luật... phụ trách các tỉnh Chợ Lớn, Gò Công, Tân An, Mỹ Tho, Bến Tre. Nhóm này do hai vị Nguyễn Trung Hậu và ông Trương Hữu Đức phò loan. Tương truyền trong vòng một tháng đi các nơi lập đàn cơ phổ độ và giảng đạo, đã độ được khoảng 65.000 người nhập môn.

ĐẠT TRUYỀN

*Cơ Quan Phổ Thông
Giáo Lý Đại Đạo*

MỘT GÓC NHÌN CAO ĐÀI VĨNH LONG: HUYỆN BÌNH MINH (2 THÁNH SỞ)

ĐẠT LINH, ĐẠT TRUYỀN, HUỆ KHẢI



1. Bình Minh (điện thờ Phật Mẫu): Ấp Đông Bình, xã Đông Bình, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.
[Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh]

2. Chiếu Minh Giáo Tòa: 294 ấp Đông Bình, xã Đông Bình, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.



HUYỆN BÌNH TÂN (3 THÁNH SỞ)



1. Chiếu Minh Tự:

Áp An Thới, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. [Hội Thánh Cao Đài Thượng Đệ]

Tỉnh Vĩnh Long (diện tích tự nhiên 1.479,128 cây số vuông), có một thành phố (là tỉnh lỵ) và bảy huyện.

Huyện Bình Minh gồm thị trấn Cái Vồn và năm xã: Đông Bình, Đông Thành, Đông Thạnh, Mỹ Hòa, và Thuận An.

Huyện Bình Tân gồm mười một xã: Mỹ Thuận, Nguyễn Văn Thành, Tân An Thạnh, Tân Bình, Tân Hưng, Tân Lược, Tân Quới, Tân Thành, Thành Đông, Thành Lợi, và Thành Trung.



2. Phước Thạnh Tự (điện thờ Phật Mẫu): Ấp Tân Phước, xã Tân Bình, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.



3. Thành Lợi (thánh thất): Ấp Thành Nhơn, xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. [Hội Thánh Tây Ninh]

HUYỆN LONG HỒ (4 THÁNH SỞ)



1. An Thiên (thánh tịnh): Ấp Bình Hòa 2, xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. [Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên]

Huyện Long Hồ gồm thị trấn Long Hồ (huyện lỵ) và mười bốn xã: An Bình, Bình Hòa Phước, Đồng Phú, Hòa Ninh, Hòa Phú, Lộc Hòa, Long An, Long Phước, Phú Đức, Phú Quới, Phước Hậu, Tân Hạnh, Thanh Đức, và Thạnh Quới.

Lão dạy từ đây mỗi thánh thất phải giảng luật Đạo cho rành rẽ, đặng cho chúng sanh noi đó mà thi hành.

Đức TRƯỜNG CANH THÁI BẠCH
Thánh thất Nam Trung Hòa
ngày 27-7 nhuận Mậu Dần (20-9-1938)



2. Bàu Gốc (thánh thất): Ấp Phú Long, xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. [Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh]



3. Đồng Phú (thánh thất): Ấp Phú Mỹ 2, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. [Hội Thánh Tây Ninh]



4. Hòa Ninh (thánh thất): ấp Hòa Thuận, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. [Hội Thánh Tây Ninh]

HUYỆN MANG THÍT (5 THÁNH SỞ)



1. Bửu Quang Cảnh (thánh tịnh): ấp Nhứt A, xã Chánh Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. [Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên]

Ngọn đèn chơn lý khêu lên
 Tịnh trường, tịnh thất cần nên y hành
 Thầy dạy bày lời lành, tiếng phải
 Mong sao con phục lại bốn căn
 Dạy con chường đức năm hằng
 Sửa thân cho vẹn đoan trang đức tài.
 Đức NGỌC HOÀNG THUẬN ĐỀ



Ảnh: HUỖNH CÔNG KHANH

2. Linh Quang Thiền Môn (thánh tịnh):
 Ấp Bình Tịnh, xã Hòa Tịnh, huyện Mang Thít,
 tỉnh Vĩnh Long. [Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên]



Ảnh: HUỖNH CÔNG KHANH

3. Mỹ Phước (thánh thất): Ấp Cái Kê, xã Mỹ Phước,
 huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.
 [Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh]

Huyện Mang Thít gồm thị trấn Cái Nhum và mười hai xã: An Phước, Bình Phước, Chánh An, Chánh Hội, Hòa Tịnh, Long Mỹ, Mỹ An, Mỹ Phước, Nhơn Phú, Tân An Hội, Tân Long Hội và Tân Long.

Nằm cạnh bờ rạch Bầu Thiềng, thánh tịnh Ngọc Sơn Quang là một thánh tịnh tiêu biểu cho tinh thần tôn giáo dân tộc, một tấm gương sáng về tinh thần yêu nước của người đạo Cao Đài Tiên Thiên.



4. Ngọc Sơn Quang (thánh tịnh): Ấp Tân Thiềng, xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. [Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên]

Hồi chư hiền đệ!

Chư hiền đệ đã được Thượng Đế ban cho lối thoát, thì đừng nên câu nệ chi phái, đừng quan niệm lệ thuộc hệ thống nào.

Đức LÊ ĐẠI TIÊN

Thánh tịnh Ngọc Minh Đài

Hội thời, 10-5 Ất Tỵ (09-6-1965)



5. Tân Long Hội (điện thờ Phật Mẫu): Ấp Gò Nhum, xã Tân Long Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. [Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh]

HUYỆN TAM BÌNH (5 THÁNH SỞ)



1. Long Hoàng Am Tự (thánh tịnh): Ấp 4, xã Hậu Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. [Hội Thánh Tiên Thiên]

Huyện Tam Bình gồm thị trấn Tam Bình và mười sáu xã: Bình Ninh, Hậu Lộc, Hòa Hiệp, Hòa Lộc, Hòa Thạnh, Loan Mỹ, Long Phú, Mỹ Lộc, Mỹ Thạnh Trung, Ngãi Tứ, Phú Lộc, Phú Thịnh, Song Phú, Tân Lộc, Tân Phú, và Tường Lộc.



2. Ngọc Long Bửu Tự (thánh tịnh):
Ấp 3, xã Hòa Thạnh,
huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.
[Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên]

3. Tam Bình (điện thờ Phật Mẫu): Đường Võ Tấn Đức, khóm 2, thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. [Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh]



4. Tam Bình (thánh thất): Đường Võ Tấn Đức, thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình, Vĩnh Long. [Hội Thánh Tây Ninh]



5. Tam Hòa Linh (thánh tịnh): Ấp An Phong, xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. [Hội Thánh Tiên Thiên]

HUYỆN TRÀ ÔN (7 THÁNH SỞ)



1. Bạch Hồ Quang (thánh tịnh): Ấp Sóc Ruộng, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. [HTCD Tiên Thiên]

Huyện Trà Ôn gồm thị trấn Trà Ôn và mười ba xã: Hòa Bình, Hựu Thành, Lục Sỹ Thành, Nhơn Bình, Phú Thành, Tân Mỹ, Thiện Mỹ, Thới Hòa, Thuận Thới, Tích Thiện, Trà Côn, Vĩnh Xuân, và Xuân Hiệp.



2. Bạch Quang Đàn (thánh tịnh): Xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. [Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên]

3. CỬU KHÚC TÒA (thánh tịnh):
 Ấp Nhơn Ngãi, xã Nhơn Bình,
 huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.
 [Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên]



4. Ngọc Đài Long Tự (thánh tịnh):
 Ấp Tích Quới, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn,
 tỉnh Vĩnh Long. [Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên]



6. Trà Ôn (thánh thất): Đường Gia Long, thị trấn Trà Ôn,
 huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. [Hội Thánh CĐ Tây Ninh]



7. Vĩnh Xuân (thánh thất): Xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn,
 tỉnh Vĩnh Long. [Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh]

1. Phường 1 (điện thờ Phật Mẫu): Số 2 đường 19-8, phường 1, thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. [Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh] (tên cũ: điện thờ Phật Mẫu Vĩnh Long)



THÀNH PHỐ VĨNH LONG (6 THÁNH SỞ)



2. Phường 1 (thánh thất):
Số 21 Võ Thị Sáu, phường 1,
thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.
[Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh]
(tên cũ: thánh thất Châu Thành Vĩnh Long)



3. Tân Hòa (thánh thất): Ấp Mỹ Thuận, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. [HTCĐ Ban Chính Đạo]



4. Trường An (thánh thất) Ấp Tân Quới Tây, xã Tân Ngã, Tp Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. [HTCĐ Ban Chính Đạo]



5. Điều Trị Kim Mẫu Điện:

61/9 Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long [thuộc Trúc Lâm Thiền Điện].

Thành phố Vĩnh Long là tỉnh lỵ của tỉnh Vĩnh Long, nằm bên bờ sông Cổ Chiên (một nhánh của sông Tiền), với ba mặt Bắc, Đông, Nam đều giáp với huyện Long Hồ (cùng tỉnh Vĩnh Long), và Tây giáp tỉnh Đồng Tháp.

Thành phố Vĩnh Long gồm bảy phường (đánh số từ 1 đến 9, không có phường 6, phường 7) và bốn xã: Tân Hòa, Tân Hội, Tân Ngãi, và Trường An.



6. Trúc Lâm Thiền Điện: 61/10 Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

HUYỆN VŨNG LIÊM (6 THÁNH SỞ)



1. Huỳnh Long Phủ Tự (thánh tịnh): Ấp Hiếu Trung, xã Hiếu Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.
[Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên]

Huyện Vũng Liêm gồm thị trấn Vũng Liêm và mười chín xã: Hiếu Nghĩa, Hiếu Nhơn, Hiếu Phụng, Hiếu Thành, Hiếu Thuận, Quới An, Quới Thiện, Tân An Luông, Tân Quới Trung, Thanh Bình, Trung An, Trung Chánh, Trung Hiệp, Trung Hiếu, Trung Ngãi, Trung Nghĩa, Trung Thành, Trung Thành Đông, và Trung Thành Tây.

Con ôi! Thầy khai Đạo nơi thế gian này là Thầy muốn ổn định lại càn khôn, an bài vũ trụ. Thầy đưa thuyền từ ra bể khổ để vớt vạn linh sanh chúng mà mỗi con là mỗi chơn linh trong vạn linh, mỗi chúng sanh trong chúng sanh, chỉ khác một điều là đưa giác ngộ thì lên thuyền, còn đưa chưa giác ngộ thì ở lại.

Đức NGỌC HOÀNG THUỶ ỢNG ĐỀ

Thiên Lý Đàn, Tuất thời, 15-10 Ất Tỵ (07-11-1965)



2. Ngọc Thanh Quang (thánh tịnh): Xã Trung Thành Tây, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.
[Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên]

Các con cần học, học thêm những điều còn thiếu sót. Hãy quý trọng hiền nhân. Hãy đãi ngộ hiền tài. Hãy học đòi theo hàng quân tử. Thấy người hay phải kính nhường khiêm cung mà học hỏi. Tự thấy mình thiếu sót phải phục thiện từng năng.

Đức ĐIỀU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC TỪ TÔN

Thiên Lý Đàn, 15-4 Ất Tỵ (15-5-1965)



3. Thanh Long Cung (thánh tịnh): Ấp Rạch Cốc, xã Tân An Luông, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.
[Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên]

Ví như các ngôi thánh đường được xây dựng lên để thể hiện lòng chiêm ngưỡng tối cao của các con và làm nơi hội đồng xiển dương chánh pháp, thì các con phải cần tu học cho hoàn toàn đạo đức.

Các con sanh vào thời kỳ biến thiên hỗn loạn nên Đại Đạo mới trung hưng chánh pháp ổn định thế gian. Các con phải xác nhận mục đích và tôn chỉ để đặt mình vào cương vị lãnh đạo giáo đồ, phải chánh tín để đem chánh tín cho mọi người, phải thực hành chơn lý để mọi người đều đến với chơn lý.

Đức VÔ CỰC TỪ TÔN DIÊU TRÌ KIM MẪU

*Thánh thất Tân Định, Tý thời 15 rạng 16-8 Ất Tỵ
(10 rạng 11-9-1965).*



4. Thờ Thánh Linh Đản (thánh tịnh): Ấp 7, xã Tân An Luông, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.



5. Vũng Liêm (điện thờ Phật Mẫu);

6. Vũng Liêm (thánh thất):
Tổ 5, khóm 2,
thị trấn Vũng
Liêm, huyện
Vũng Liêm,
tỉnh Vĩnh
Long. [Hội
Thánh Cao
Đài Tây Ninh]



ÔN NHANH CHỮ THIỆN TRONG TAM GIÁO VÀ CAO ĐÀI

HUỆ KHẢI

Chánh giáo nào xưa nay cũng có một nội dung quan trọng và căn bản là hướng dẫn con người làm lành lánh dữ, tức là dạy con người biết tu đức, tạo phước. Do đó, chữ Thiện trong các tôn giáo rất phong phú, nếu muốn khảo sát tỉ mỉ đòi hỏi phải có công trình nghiên cứu lâu dài.

Như nhan đề đã “rào đón”, chắc hẳn bài viết này rất thiếu sót, vì chỉ là một thoáng ôn nhanh, để từ vài góc độ của chữ Thiện mà cùng có dịp suy gẫm lại một chủ đề rất xưa nhưng không bao giờ lỗi thời, đặc biệt trong thực trạng xã hội toàn cầu với cái ác diễn ra hầu như càng lúc càng trở nên khốc liệt, muôn hình vạn trạng, tràn lan rộng khắp...

I. TAM GIÁO DẠY VỀ CHỮ THIỆN

Trong dòng đạo lý lâu đời của nhân loại, người xưa truyền dạy nhiều câu nói thâm thúy về chữ Thiện, cốt ý khuyên người đời biết làm lành (hành thiện) đừng gây tội ác (bất thiện).

① Ở Trung Quốc thời cổ, bộ **Kinh Dịch** (Hệ Từ Thượng, Chương VIII, câu 5) khuyên:

“Người quân tử ở trong nhà nói ra điều thiện, ắt người ngoài ngàn dặm cũng hưởng ứng, hướng chi người ở gần.”

Ở trong nhà nói ra điều không thiện, ắt người ngoài ngàn dặm cũng phản đối, hướng chi người ở gần.”⁽¹⁾

② Lời Đức **Khổng Tử** (551-479 trước CN) dạy môn đệ hành thiện được chép lại trong Luận Ngữ (Chương XVI, câu 11) như sau:

“Thấy việc thiện thì ráng làm như sợ mình không làm kịp, thấy việc không thiện thì rút tay lại như sợ thọc vào nước sôi.”⁽²⁾

③ Đời nhà Hán, **Lưu Bị** (161-223) dạy con trai:

“Chớ cho là điều ác nhỏ nhoi mà cứ làm, chớ cho là điều thiện nhỏ nhoi mà không làm.”⁽³⁾

④ Bậc hiền giả đời Tống là **Thiệu Khang Tiết** (1011-1077) phân tích:

“Người bậc trên, không dạy vẫn thiện. Người bậc giữa, dạy rồi mới thiện. Người bậc dưới, có dạy cũng không thiện.”

Không dạy vẫn thiện, chẳng phải bậc Thánh sao? Dạy rồi mới thiện, chẳng phải người Hiền sao? Dạy rồi cũng không thiện, chẳng phải là kẻ ngu sao?”

⁽¹⁾ Quân tử cư kỳ thất, xuất kỳ ngôn thiện, tắc thiên lý chi ngoại ứng chi, huống kỳ nhĩ giả hồ. Cư kỳ thất, xuất kỳ ngôn bất thiện, tắc thiên lý chi ngoại vi chi, huống kỳ nhĩ giả hồ. 君子居其室，出其言善，則千里之外應之，況其邇者乎。居其室，出其言不善，則千里之外違之，況其邇者乎。

⁽²⁾ Kiến thiện như bất cập, kiến bất thiện như thám thang. 見善如不及，見不善如探湯。

⁽³⁾ Vật dĩ ác tiểu nhi vi chi, vật dĩ thiện tiểu nhi bất vi. 勿以惡小而爲之，勿以善小而不爲。

⑤ **Thiện tiên sinh** nói thêm:

“Người tốt làm việc thiện cả ngày vẫn chưa thấy đủ. Kẻ dữ làm việc không thiện trọn ngày cũng chưa thấy đủ.”⁽⁴⁾

Trên đây là một số lời giáo huấn tiêu biểu của Nho gia.

*

Về phần Đạo gia, quyển *Cảm Ứng Thiên* dạy nhiều về việc hành thiện. Các học giả chưa thống nhất với nhau về tác giả và năm quyển kinh này ra đời. Người đạo Cao Đài tin rằng *Cảm Ứng Thiên* do Đức Thái Thượng Đạo Quân (Đạo Tổ) truyền dạy.

⑥ Điều 3 trong mười điều của **Cảm Ứng Thiên** dạy về *Tích Thiện* (tích chứa điều lành) có câu:

“Ngăn chặn người sắp làm điều ác. Biểu dương người làm điều thiện.”⁽⁵⁾

⑦ Điều 4 (*Thiện Báo*) dạy về kết quả rất tốt đẹp của

⁽⁴⁾ Thượng phẩm chi nhân, bất giáo nhi thiện. Trung phẩm chi nhân, giáo nhi hậu thiện. Hạ phẩm chi nhân, giáo diệc bất thiện. Bất giáo nhi thiện, phi thánh nhi hà? Giáo nhi hậu thiện, phi hiền nhi hà? Giáo diệc bất thiện, phi ngu nhi hà? (...) Truyền hữu chi viết: Cát nhân vi thiện, duy nhật bất túc. Hung nhân vi bất thiện diệc duy nhật bất túc. 上品之人, 不教而善. 中品之人, 教而後善. 下品之人, 教亦不善. 不教而善, 非聖而何? 教而後善, 非賢而何? 教亦不善, 非愚而何? (...) 傳有之曰: 古人爲善, 惟日不足. 凶人爲不善, 亦惟日不足.

⁽⁵⁾ Át ác dương thiện. 遏惡揚善. Lê Anh Minh, *Thiện Thư*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2009, tr. 73, 79. (Quyển 17 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo.)

người hành thiện như sau:

“Người thiện về mặt đời thì được mọi người kính trọng, về mặt thiêng liêng vô hình thì được Trời phù hộ, do đó hưởng phúc lộc. Thần linh hộ vệ người thiện nên tà quái không dám đến gần. Kết quả là họ làm gì cũng thành công. Điều quan trọng nữa: người thiện là đã tròn nhân đạo, vì thế có thể hy vọng trở thành Thần Tiên. Điều kiện thành Thiên Tiên là phải làm 1.300 điều thiện, và điều kiện thành Địa Tiên là phải làm 300 điều thiện.”⁽⁶⁾

*

⑧ Trong kho tàng kinh điển đồ sộ của nhà Phật, có quyển *Kinh Pháp Cú* chép lại từng lời Đức Phật Tổ dạy (cũng giống như cách môn đệ Đức Khổng Tử kết tập quyển *Luận Ngữ*).

Kinh Pháp Cú (phẩm XIV, mục 183) chép:

“Các việc ác chớ làm, các việc thiện hãy vâng lời mà làm theo.”⁽⁷⁾

II. ĐẠO CAO ĐÀI DẠY VỀ CHỮ THIỆN

① Tu là sửa. Tu thân là sửa cho con người từ chỗ chưa trọn tốt trọn lành trở nên thật tốt lành, đẹp đẽ. Muốn vậy, phải bắt đầu từ chỗ hành thiện.

Đức **Vạn Hạnh Thiền Sư** dạy:

“Những việc hành thiện trong vòng đạo đức là những

⁽⁶⁾ Lê Anh Minh, *Thiện Thư*, tr. 82.

⁽⁷⁾ Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành. 諸惡莫作, 眾善奉行.

phương tiện tối cần để đưa người tu hành đến nơi chí thiện, chí mỹ.”⁽⁸⁾

② Người hành thiện ví như kẻ biết đầu tư một cách an toàn vững chắc vào ngân hàng thượng giới.

Đức **Đại Tiên Lê Văn Duyệt** dạy:

“Trời Phật Tiên Thánh là Đấng cầm cân công bằng, tỷ như một chủ nhà băng. Còn con người làm lành làm ác ví như khách hàng đối với nhà băng. Hễ gởi tiền vào nhiều được lãnh ra nhiều, gởi ít thì lãnh ra ít. Nhược bằng vay nợ nhà băng thì phải bị trừ lương hoặc là trót tòa tố tụng.”⁽⁹⁾

③ Người tín đồ tu hành tại gia đình của mình (Phật gọi là *cư sĩ*) có một pháp môn căn bản là hành thiện, nhưng hãy thực hiện như thế nào?

Đức **Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn** dạy:

*Thương người như thể thương ta
Kính người như thể mẹ cha ông bà
Đó là tu tại gia hành thiện
Khởi trèo non vượt biển đó đây
Đôi dòng nhấn gởi ai ai
Chữ tu là vậy hằng ngày nhớ ghi.*⁽¹⁰⁾

④ Hành thiện là hành vi có ý thức, thực hành nghiêm nhặt suốt đời, như vậy mới gọi là tu thân.

Đức **Đông Phương Chương Quán** dạy:

*Người giác ngộ bảo tồn danh giá
Không gây điều nhân quả tội tình
Trọn đời trong kiếp phù sinh
Tu thân hành thiện giữ gìn không lời.*⁽¹¹⁾

⑤ Hành thiện đối với người tu quan trọng và cần thiết vô cùng. Do đó, bước vào cửa đạo, ai ai cũng tập hành thiện. Thế nhưng, hãy coi chừng, mình thật sự có hành thiện không?

Người thật tâm tu hành cần luôn luôn tỉnh táo xét nét bản thân xem mình hành thiện với cái tâm như thế nào? thật sự do động cơ nào thúc đẩy? Người tu nên nhận thức rõ như thế để hành thiện một cách chân thật chứ không mượn hình thức bề ngoài, làm lành giả dối nhằm đạt được mục đích ích kỷ, thầm kín riêng tư nào đó.

Đức **Quan Âm Bồ Tát** cảnh giới người tu:

“Vẫn biết rằng trong cửa thiện, người người đã góp công góp ý vào việc thiện. Nhưng hãy xét lại mình có được trọn vẹn với hai chữ vô tư chưa? Hay còn hẹp hòi, hay còn chấp nhứt, hay còn vị kỷ? Hoặc thiếu tình thương, hoặc làm để được tiếng đời ca tụng rằng mình là bậc hiền nhân quân tử? Xem lại mình có thật tâm bảo vệ và nuôi dưỡng sự hành thiện cho đến nơi đến chốn cùng chăng?”⁽¹²⁾

03-6-2012

HUỆ KHẢI

⁽⁸⁾ Minh Lý Thánh Hội, ngày 08-4 Canh Tuất (12-5-1970).

⁽⁹⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, ngày 29-7 nhuận Mậu Thân (21-9-1968).

⁽¹⁰⁾ Vĩnh Nguyên Tự, ngày 21-6 Kỷ Dậu (03-8-1969).

⁽¹¹⁾ Trúc Lâm Thiền Điện, ngày 18-7 Kỷ Dậu (30-8-1969).

⁽¹²⁾ Hoa Linh Nguyệt Điện, ngày 14-8 Đinh Mùi (17-9-1967).

TRIẾT LÝ SỐNG KHÔNG CẦN TIỀN

TRẦN KHUYẾT NGHI

Một sự thật hiển nhiên là đâu đâu cũng có sự hiện diện và tác động của đồng tiền, phương tiện trao đổi có thể mang lại cho con người một số tiện nghi phục vụ đời sống (quần áo, nhà cửa, xe cộ, chữa bệnh, giáo dục, giải trí...), và thông thường nếu không có nó, sẽ gần như chắc chắn là sự khốn khổ. Cho nên cả đời con người ta xét cho cùng hầu như ai cũng chạy theo đồng tiền để giải quyết mọi nhu cầu cuộc sống hằng ngày của mình tuy có thể bằng những cách thức và thái độ hơi khác nhau tùy theo nhân sinh quan và mục đích riêng của mỗi người.

Điều đáng nói là vì ai cũng muốn chiếm lấy cho thật nhiều tiền của mà sinh ra chiến tranh triền miên giành giật cái kho của cải hữu hạn của trái đất. Tiền không chỉ mua được hàng hóa, dịch vụ mà còn tạo nên quyền uy và thế lực cho những người nắm giữ được nó trong tay. Các ngân hàng, các thế lực tài phiệt chi phối được tiền bạc thì hầu như cũng đồng nghĩa chi phối cả nền kinh tế – tài chính và đời sống chính trị – xã hội của cả nước. Cho nên hễ ai lệ thuộc kinh tế thì thường thường phải chịu cảnh lép vế về chính trị, xét ở mức độ nhỏ cá nhân hay quy mô lớn quốc gia cũng đều như thế cả.

Đồng tiền vốn hiện diện khắp nơi và chi phối mọi hoạt động của con người trên tất cả các mặt tốt cũng như xấu: Tham ô cướp của cũng vì tiền, anh em ruột thịt kiện tụng

chém giết nhau cũng vì tiền... Sinh ra đủ thứ bệnh tật hết thuốc chữa, hay thậm chí tự tử vì phá sản vỡ nợ, nguyên nhân cũng ít khi ngoài chuyện tiền bạc... Nhưng để được sống hạnh phúc hơn, một số không ít người cũng có thể nhờ có tiền mà đạt được. Thế cho nên người ta mới nói tiền là động lực của tiến hóa, và thường khi phải có tiền mới có được lẽ nghĩa (phú quý sinh lễ nghĩa)...

Hiện nay nhân loại đang đứng trước hai cuộc khủng hoảng lớn: Khủng hoảng môi sinh và khủng hoảng tài chính. Cuộc khủng hoảng sau nói theo cách giản đơn hơn chính là cuộc khủng hoảng tiền, khiến cho bao nhiêu đầu óc tinh hoa của nhân loại phải họp chung nhau lại trong các cuộc hội nghị thượng đỉnh quốc tế tìm cách đối phó mà hiện vẫn chưa thấy được lối ra căn bản, nếu không muốn nói bế tắc. Nhưng giữa hai cuộc khủng hoảng (môi sinh và tài chính) là có quan hệ biện chứng với nhau: Để tạo ra đồng tiền, người ta sản xuất và tiêu thụ, theo cái vòng lẩn quẩn đầy mạnh tiêu thụ để duy trì và phát triển sản xuất, thế là tạo nên tình trạng ô nhiễm môi sinh vô phương cứu chữa, với nạn khí thải, nước thải, rác thải... không còn chỗ chứa hoặc tiêu hủy, dẫn đến hiện tượng biến đổi khí hậu toàn cầu đe dọa ngày càng gắt gao hơn sự sinh tồn của loài người trên khắp cả hành tinh.

Đồng tiền quan trọng và thiết thân như vậy, nhưng trong thế giới hiện đại, được biết có một người dám chủ trương thực hành lối sống không cần tiền. Đó là bà Heidemarie Schwermer người Đức, sinh năm 1942, đã mười lăm năm nay quyết ý đoạn tuyệt với tiền. Bà là tác giả của trung tâm *Cho Và Nhận* (Geben und Nehmen) sáng lập năm 1994 là mô hình đầu tiên ở Đức về trao đổi hàng hóa, kỹ năng mà

không có sự hiện diện của tiền. Heidemarie đã xuất bản hai cuốn sách, trong đó cuốn *Cuộc Đời Không Tiền Của Tôi* ⁽¹⁾ đã được dịch sang các thứ tiếng Ý, Tây Ban Nha, Nhật Bản và Hàn Quốc. Hơn hai mươi quốc gia đã chiếu bộ phim tài liệu về cuộc sống không tiền của bà.



Heidemarie Schwermer

Bà này có “ngược đời” và gàn dở lắm không? Chắc là không. Trong bộ phim, có người gọi bà là “ăn bám” người khác, nhưng cũng có người gọi bà là nguồn cảm hứng lớn. Bộ phim nói về ảnh hưởng của tiền bạc tới cách nghĩ, cách sống, sức khỏe của con người và môi trường xung quanh, cho thấy chủ nghĩa vật chất cùng với sự tiêu thụ quá mức của con người hiện đại.

Theo nhà báo Khổng Loan, người thực hiện cuộc phỏng vấn bà Heidemarie qua mạng internet (đăng trên báo *Tuổi Trẻ*, 18-9-2011), trong thế giới mà giá trị vật chất trở thành tiêu chuẩn và làm cho con người điên lên thì bà Heidemarie không để tiền hiện hữu trong cuộc đời mình, kể cả dưới hình thức thẻ tín dụng hoặc séc. Trả lời câu hỏi không xài tiền thì sống cách nào, bà Heidemarie cho biết: “*Tôi không*

mua gì cả. Tôi sống với những người khác, trông nom nhà của hay giúp đỡ họ để đổi lấy đồ ăn. Tôi cảm thấy mình rất giàu mà không cần tiền. Tiền lương hưu, tôi cho cả. Đồ ăn, quần áo và tất cả mọi thứ cần trong một ngày đều đến từ những người khác sau khi tôi và họ trao đổi với nhau... Tôi đã có được sự tự do vĩ đại vì tôi không phải chạy theo đồng tiền.”

Quả thật, bà Heidemarie không chút gàn dở. Trái lại những gì bà giải thích thêm như sau đây liên quan tới các vấn đề thuộc về lối sống và môi trường còn chứng tỏ chủ trương của bà hoàn toàn minh triết và cũng có thể không quá đáng nếu gọi bà là một bậc tiên tri:

“Tôi sống không có tiền có nghĩa tôi phát hiện một cuộc sống có chất lượng mới mà tôi cảm nhận được thông qua sự quan tâm và chia sẻ với người khác. Tôi quan tâm tới mình, tới hàng xóm, tới xã hội. Tất cả dường như tạo nên sức bật mới, dâng hiến cho cuộc sống. Thay vì chạy theo một cách đau khổ những phú quý tiền tài, để mỗi quan tâm của cuộc đời vào vật chất, những gì tôi quan niệm hiện nay là từ bên trong. Theo cách này sẽ dẫn đến sự thay đổi các giá trị, sự thay đổi đó chính là cái mà chúng ta cần để bù đắp những đổ vỡ. Có sự khác nhau giữa người nghèo, người giàu, xảy ra thảm họa thiên nhiên và những điều xấu xa khác đều đến từ lòng tham về tiền bạc của con người.”

Sống như bà Heidemarie, mới thoát trông thấy có vẻ như bất cận nhân tình, nhưng một khi người ta đã có đủ kinh nghiệm để hiểu ra rằng “nhà giàu cũng khóc” (tên một bộ phim), và “Tiền có thể mua được thuốc men nhưng không thể mua được sức khỏe. Tiền có thể mua được thực phẩm nhưng không thể mua được sự ngon miệng. Tiền có thể

⁽¹⁾ *Das Sterntalerexperiment. Mein Leben ohne Geld.*

mua được các phương tiện hưởng lạc nhưng không thể mua được hạnh phúc”,⁽²⁾ thì người ta sẽ có thể bắt đầu thấy bà Heidemarie có lý.

Chủ trương sống không cần tiền, nếu muốn áp dụng vào đời sống thực tế hằng ngày thì hầu như là điều khó thể thi hành được cho số đông mọi người, kể cả đối với linh mục, nhà sư... Nhưng nó hoàn toàn hiện thực cho số ít người nào nhờ sự suy nghiệm sâu sắc mà đồng thuận được với nó, như bà Heidemarie đã từng chứng tỏ một cách thành công.

Tác dụng tốt đẹp của triết lý sống không cần tiền tôi thiếu cũng nằm ở chỗ nó là loại triết lý mang tính vừa phản kháng vừa cách mạng để cảnh tỉnh loài người luôn phải ý thức về việc cần phải điều chỉnh lại lối sống của mình nếu muốn tránh được mối hiểm họa bị hủy diệt do tác động phá hủy của môi trường trong tương lai. Điều này còn nhắc nhở mọi quốc gia cần phải xem xét lại các chính sách phát triển cơ bản của mình, để không tiếp tục chạy theo đường lối phát triển ồ ạt bằng công nghiệp hóa hiện đại hóa một cách mù quáng thiếu cân nhắc mà kết quả chắc chắn chỉ là sự phá hủy môi trường sống của chính mình.

Một nước Nhật chẳng hạn, giàu có nhờ khả năng phát triển thần tốc của khoa học – kỹ thuật và kinh tế với thu nhập đầu người tính bằng tiền rất cao nhưng trong đó con người luôn luôn phải vất vả căng thẳng trong cuộc sống liên tục bị dồn nén, để xảy ra nhiều trục trặc trong đời sống tâm lý khiến hạnh phúc bị giới hạn..., nếu xét kỹ, chưa chắc xứng đáng là mô hình gương mẫu của nền văn minh

⁽²⁾ Lời Giáo Sư, Pháp Sư Tế Quả (Trung Quốc) nói trong một bài viết về bảo vệ môi trường.

hiện đại để các nước noi theo. Trái lại, nhận xét như bà Heidemarie lại có vẻ thực tế hơn: *“Đúng là hạnh phúc xuất phát từ bên trong con người. Bởi vậy, những nghiên cứu cho thấy con người sống ở nước nghèo lại hạnh phúc hơn người ở nước giàu.”* Chỗ này, có lẽ cũng cần một đoạn bổ sung: Nghèo nhưng đừng quá nghèo đến mức đói khổ gầy trơ xương như không ít dân tộc hiện nay ở châu Phi.

Sống nghèo nhưng được bình yên hạnh phúc hơn, đây là một thực tế có cơ sở chứng minh vững chắc chứ không phải lời nói vu khoát. Hình ảnh ngược lại với một số quốc gia phát triển theo hướng thiên trọng văn minh vật chất là các nước Lào, Campuchia, Myanmar (Miến Điện)... trước đây, theo truyền thống nhờ nền kinh tế Phật Giáo (*Buddhist economy*) mà có được cuộc sống tương đối bình ổn. Nay do bị cuốn hút bởi trào lưu công nghiệp hóa hiện đại hóa, và bị các giới đặc quyền chính trị – kinh tế lợi dụng chi phối, dân tộc Lào và Campuchia đã không còn được sống bình yên như trước, phong tục tập quán tốt đẹp bị xáo trộn dữ dội và đang phải đứng trước những thách thức thật sự đáng lo ngại trong việc họ phải đối đầu với hiểm họa môi trường do các dự án xây dựng gây ra, khiến cho “cây đa cũng cụt, dòng sông cũng què”, ruộng đồng bị bê-tông hóa, kèm theo là hiện tượng tiêu cực tham nhũng ngày một gia tăng. Trung Quốc, Việt Nam cũng đã và đang lâm vào tình hình tương tự nhưng còn nặng nề hơn, vì đi trước những nước kia một bước trên con đường “phát triển thần tốc”, ngoài ô nhiễm môi trường còn có nạn tham nhũng tràn lan, hủ lậu cách giàu nghèo ngày càng sâu sắc, văn hóa – đạo đức xuống cấp thê thảm, các tệ đoan xã hội trong đó có nạn cướp của giết người đã man thừa cơ phát triển, khiến dân chúng phải sống trong tình trạng bị đe dọa thường trực, các nhà chức

trách luôn diên đầu mà vẫn chưa tìm được giải pháp căn bản khả thi để ngăn chặn hiệu quả. Suy cho cùng, và nói đơn giản dễ hiểu, tất cả cũng chỉ vì xã hội nhắm mắt chạy theo đồng tiền!

Riêng tại Myanmar, tình trạng có lẽ khá hơn, đáng là hiện tượng để suy nghĩ, và có thể sẽ trở thành bài học tham khảo chung cho nhiều quốc gia trên thế giới, đặc biệt cho những nước có trình độ phát triển tương tự nhưng đang quá hăng hái chạy đua theo con đường tiền của, vật chất mà bất chấp sự hủy hoại văn hóa – đạo đức cũng như môi sinh.

Như chúng ta đều biết, Myanmar là một nước nói chung rất nghèo, suốt hơn thế kỷ là thuộc địa của Anh (1825-1948), lại bị nạn quân phiệt đè ép trong năm mươi năm (1962-2010), nhưng bản cùng mà vẫn không sinh đạo tặc là nhờ giữ được nền văn hóa truyền thống cổ hữu, biết “*tri túc thiểu dục*”,⁽³⁾ có nếp sống từ bi theo tinh thần Phật Giáo, với 89% dân số theo đạo Phật (tiểu thừa), phần lớn đều có thói quen thiền định mỗi ngày. Các nhà báo quốc tế khi đến Myanmar làm việc đều ghi nhận như vậy: Người dân Myanmar nghèo nhưng vẫn hiền lành, giàu lòng nhân ái, sự nghèo khó của họ không đồng nghĩa với sự xuống cấp về văn hóa – đạo đức. Từ thành thị xuống đến các vùng nông thôn xa xôi hẻo lánh, người Myanmar không đánh lộn, không chửi thề, không phóng uế bừa bãi, không xả rác vô tội vạ, và đặc biệt là không có nạn trộm cắp, lừa đảo, hay dùng thủ đoạn ma mãnh để kiếm tiền bằng mọi giá!

Người Myanmar hiện đại lẽ tất nhiên không phải là một dân tộc “sống không cần tiền” như trong nền kinh tế hoán

⁽³⁾ Biết đủ và ít ham muốn.

vật ⁽⁴⁾ của loài người sơ khai, nhưng không phải vì tiền, vì nhắm mắt chạy đua theo của cải vật chất mà sinh ra nạn phá rừng vô tội vạ làm hủy hoại môi trường, hoặc trộm cướp bắt lương. Trái lại, phần lớn họ chỉ “xin Phật cho con hàng ngày dùng đủ”. Cho nên có thể nói, triết lý sống không cần tiền rất gần gũi với lối sống của nhà Phật.

Ảnh hưởng tốt đẹp của đạo Phật trong việc giúp thăng bát tham vọng chạy đua vật chất quá đà của thế giới hiện nay, tích cực góp phần gìn giữ hòa bình và sự an lạc cho toàn cõi hành tinh của chúng ta, đã được chứng minh một cách hùng hồn qua thực tế Myanmar, một quốc gia lấy đạo Phật làm quốc giáo, ở đó “*tự thiên tử dĩ chí ư thứ dân*”,⁽⁵⁾ hầu hết ai cũng muốn sống theo tinh thần từ bi, tri túc thiểu dục của nhà Phật.

Cả thế giới hiện nay đang cùng nhìn về nước Myanmar với cuộc cải cách lớn từ đầu năm 2011 theo hướng dân chủ hóa đời sống chính trị của đất nước. Nếu cuộc cải cách này thành công, mà vẫn giữ được truyền thống văn hóa Phật Giáo, người ta có rất nhiều lý do để tin tưởng quốc gia này sẽ có một tương lai phát triển tốt đẹp và bền vững, nghĩa là phát triển cân bằng, không hủy hoại môi sinh và những mặt tích cực khác trong đời sống tâm linh theo truyền thống Phật Giáo.

TRẦN KHUYẾT NGHI

07-12-2012

⁽⁴⁾ *Hoán vật (barter)*: Thí dụ, khi chưa có tiền tệ, người trồng khoai muốn ăn bắp phải tìm được người có bắp đang cần ăn khoai để hai bên trao đổi nông sản. [*Văn Uyển* chú]

⁽⁵⁾ Từ vua cho đến thường dân. (*Sách Đại Học*).

VUI GIỮA MÙA TU

Hàng năm, từ nhiều thập niên qua, thánh thất Bàu Sen tuy đang giữa khóa tu thiên Đông Chí (liên tục bảy ngày), vẫn long trọng tổ chức đại lễ mừng Đức Chúa giáng sinh vào sáng 24 tháng 12 dương lịch.

Giáng Sinh năm nay, ngoài thông lệ đã thành truyền thống, còn có thêm một điểm rất đặc biệt là Ban Cai Quản đã trân trọng thỉnh linh mục PX Bảo Lộc (bút danh Tâm Giao), Trưởng Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn Tổng Giáo Phận TpHCM, đến thánh thất Bàu Sen chia sẻ câu chuyện đạo lý *Thiên Chúa Ở Cùng Chúng Ta*.

Văn Uyên hân hạnh in lại đây một số nội dung chánh yếu của đại lễ Giáng Sinh 2012 tại thánh thất Bàu Sen.

BÀI KHAI MẠC CỦA ĐẠO HUYNH ĐẠT TỊNH CHÁNH HỘI TRƯỞNG THÁNH THẤT BÀU SEN

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Nam mô Gia Tô Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn.

Kính thưa Quý vị,

Sáng nay, họ đạo Bàu Sen vô cùng hoan hỷ khi được vinh dự đón tiếp các bậc chức sắc, chức việc, các nhà tu hành, quý vị quan khách tôn kính đại diện cơ quan chính



Chánh Hội Trưởng Đạt Tịnh khai mạc đại lễ Giáng Sinh.



quyền, đoàn thể xã hội đã thương mến Bàu Sen, đến dự cuộc lễ này thật đông đủ.

Thay mặt Ban Cai Quản và toàn thể bốn đạo Bàu Sen, chúng tôi xin trân trọng kính chào Quý vị, và vô cùng cảm kích, biết ơn những tình nghĩa trọng hậu mà tất cả Quý vị đã và đang ưu ái dành cho thánh thất nhỏ bé, mộc mạc này.

Kính thưa Quý vị,

Từ giữa thập niên 1960 cho tới nay, thánh thất Bàu Sen hàng năm đều chọn ngày lễ Giáng Sinh (24 tháng 12 dương lịch) làm ngày liên giao hành đạo với các thánh sở Cao Đài, các tôn giáo bạn cũng như một số cơ quan, đoàn thể tại địa phương.

Đây còn là dịp kỷ niệm tái thiết thánh thất Bàu Sen do tiền bối Phan Thanh (quả vị Bạch Liên Tiên Trưởng) khai sáng vào năm 1949.

Ngoài nghi thức tôn giáo trên chánh điện vào giờ Ngọ, trọng tâm của đại lễ kính mừng Đức Chúa giáng sinh là câu chuyện đạo lý được chia sẻ trong buổi sáng tại hội trường này.

Đây là cơ hội giúp mỗi người chúng ta không phân biệt tôn giáo, ngồi lại với nhau và cùng lắng lòng ôn học lời Tiên tiếng Phật trong thánh giáo Cao Đài, hòa điệu với lời Chúa trong Kinh Thánh.

Bởi vì xác định trọng tâm cuộc lễ sáng nay tại đây là câu chuyện đạo lý nhân mùa Giáng Sinh hàng năm, cho nên trong nghi thức khai mạc này, xin Quý vị vui lòng cho phép chúng tôi được chia sẻ đôi điều về câu chuyện đạo lý mà chúng ta sắp sửa được thưởng thức.

Thưa Quý vị,

Năm nay, câu chuyện Giáng Sinh tại thánh thất Bàu Sen do linh mục Phanxicô Xaviê Bảo Lộc trình bày. Linh mục Bảo Lộc là Trưởng Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn thuộc Tổng Giáo Phận Tp.HCM.

Từ năm 2008 tới nay, rất đông tín hữu Cao Đài gần xa đã và đang dành cho linh mục Bảo Lộc rất nhiều tình cảm kính mến, quý trọng vì những hoạt động liên tôn rất tốt đẹp giữa Công Giáo và Cao Đài mà linh mục Bảo Lộc luôn luôn đem hết tâm tình, tài trí, đức độ để kết nối hai tôn giáo chúng ta.

Bốn đạo Cao Đài ắt hẳn còn nhớ rằng đứng vào lễ Khai Minh Đại Đạo năm trước, linh mục Bảo Lộc đã trân trọng tỏ bày như sau:

“Từ nhiều thập niên qua, tương quan giữa những anh chị em tín đồ Cao Đài và Công Giáo đã được tâm duyên của nhiều bậc tiền bối của hai Đạo kết dệt nên. (...) Những cuộc gặp gỡ và trao đổi giữa một số anh chị em Công Giáo với các đạo hữu Cao Đài trong những năm gần đây đã giúp chúng ta thêm gần gũi nhau và làm phong phú kinh nghiệm sống của mỗi người với Thượng Đế hơn.”

“(...) Một dấu ấn, một bước ngoặt đã được khắc ghi trong lịch sử đạo giáo và lịch sử Việt tộc với sự xuất hiện của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Và từ 1926 đến nay, đã có không biết bao nhiêu cái tâm được khai sáng qua nhiều nẻo đường tâm linh và tương giao, mà chỉ mình Thượng Đế là Đấng Khai Đạo và dẫn Đạo mới tỏ tường. Phần chúng ta là phàm nhân, là những người tâm Đạo và đi theo Đạo, chúng ta cảm nhận niềm vui khi được ban tặng một niềm

tin, được Thượng Đế khai mở cho con đường đến với Ngài.”

Khi nghe linh mục Bảo Lộc bày tỏ như thế, chúng ta cảm nhận thật rõ rằng linh mục Bảo Lộc đang mang tâm tình Đại Đồng đến với Cao Đài để cùng chúng ta thắt chặt tình thương yêu trong Đại Đạo.

Kính thưa Quý vị,

Hôm nay câu chuyện do linh mục Bảo Lộc sắp trình bày có nhan đề: **THIÊN CHÚA Ở CÙNG CHÚNG TA.**

Giờ đây khắp thế giới đang hân hoan kính mừng đại lễ Giáng Sinh. Phương Tây gọi Giáng Sinh là Noël, mà Noël xuất phát từ danh xưng *Emmanuel*.

Đọc Phúc Âm theo Thánh tông đồ Matthêu, chúng ta biết được gốc tích Đức Giêsu Kitô và ý nghĩa cao siêu của danh xưng *Emmanuel*.

Theo Phúc Âm, sứ thần của Chúa báo mộng cho Thánh Giuse như sau:

“Này đây, Trinh Nữ sẽ thụ thai và sinh hạ một con trai, con trẻ sẽ được gọi tên là Em-ma-nu-en, nghĩa là Thiên Chúa ở cùng chúng ta.” (Matthêu 1:23).

Phúc Âm nói *“Thiên Chúa ở cùng chúng ta”* thì cũng giống như Đức Cao Đài dạy *“Thầy ngự trong lòng mỗi chúng sanh.”* (thánh thất Nam Thành, ngày 17-02-1969).

Các Kitô hữu tin rằng Thiên Chúa xuống thế làm người tức là Thiên Chúa ở cùng chúng ta, để nâng con người lên làm Thiên Chúa.

Các tín hữu Cao Đài tin rằng *“Thầy là các con, các con là Thầy. Có Thầy mới có các con, có các con rồi mới có*

chư Thần Thánh, Tiên Phật.”

Đây là một đức tin rất quan trọng cho con người khi bước vào đường Đạo:

Vì chỉ khi nào đã tin chắc như vậy thì chúng ta mới dám hy sinh những ham muốn trần tục để lo tu hành, để ráng sức hoàn thiện hóa mình cho trở thành ông Thần ông Thánh, ông Tiên ông Phật, và thậm chí là trở thành ông Trời như thánh giáo Cao Đài đã dạy:

Tu hành là học làm Trời

Phải đâu kiếp kiếp làm người thế gian.

Xác tín với nhau đức tin này để chúng ta cùng gắng công tu học, giúp đạo giúp đời, làm đúng theo lời Chúa, đúng theo lời dạy của các Đấng trong đạo Cao Đài.

Thay mặt họ đạo Bàu Sen, một lần nữa xin chân thành đa tạ tất cả Quý vị quan khách tôn kính đời và đạo đã thương mến Bàu Sen mà đến đây, làm tăng thêm không khí trang nghiêm long trọng và sự thành công tốt đẹp của đại lễ Giáng Sinh. Đặc biệt, xin trân trọng cảm ơn linh mục Bảo Lộc đã đến thuyết đạo theo lời thỉnh mời của Ban Cai Quản thánh thất.

Chúng con kính thành cầu nguyện Đức Chí Tôn Thượng Đế, cầu nguyện Đức Chúa Giêsu ban bố ơn lành phước huệ đến với tất cả chúng con nơi đây, đến với toàn thể nhân loại, để mọi người cùng nhau hạnh hưởng một mùa Giáng Sinh an bình, đạo đức.

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Nam mô Gia Tô Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn.

ĐẠT TỊNH



Có khá nhiều hình tượng xuất hiện mỗi khi mùa lễ Giáng Sinh trở về: Từ những cánh thiệp, máng cỏ, cây thông, các đèn ngôi sao, đèn ông già Noël, ba nhà đạo sĩ...

Câu chuyện Thiên Chúa giáng sinh đã là nguồn cảm hứng và đề tài cho nhiều tác phẩm, thi nhạc, điệu khúc, kịch bản sân khấu hay phim ảnh.

Bầu khí lễ Giáng Sinh mang lại niềm vui cho nhiều người, từ sinh viên, học sinh cho đến anh chị em công nhân, từ người sống nơi đô thị lẫn người ở thôn quê, từ trẻ em cho đến người lớn, v.v... Niềm vui ấy còn mang sắc thái tâm linh với những tâm tình thánh thiêng, sâu lắng nơi những người tín hữu bốn phương.

Ngày nay, màu sắc dân gian và lễ hội của việc kỷ niệm Thiên Chúa giáng sinh làm người đã mang chiều kích hoàn vũ, dù cho ý nghĩa mà thiên hạ gán cho lễ này có khác nhau, tùy theo niềm tin và tôn giáo của mỗi người. Dù thế nào đi nữa, thì ít ai phủ nhận rằng cột mốc tính thời gian

theo năm dương lịch hiện tại được quy chiếu về biến cố Thiên Chúa nhập thể và nhập thể này.⁽¹⁾

Có lẽ người Công Giáo sẽ vừa ngạc nhiên vừa vui mừng khi biết hàng năm anh chị em Cao Đài, đặc biệt tại thánh thất Bàu Sen, mừng lễ Đức Gia Tô Giáo Chủ giáng sinh. Và họ càng ngạc nhiên hơn khi biết các đạo hữu của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ có 36 *Bài Thánh Giáo Của Đức Gia Tô Và Các Thánh*,⁽²⁾ trong đó bài thánh giáo cổ nhất được ghi lại vào năm 1926 bằng Pháp ngữ có dạy hai huấn điều mà chúng ta đang thực hành:

① “*Các con hãy thương mến nhau*”.

② “*Các con hãy học hỏi nhau*”; “*Tất cả chơn lý đều ở trong Đạo* (đạo Kitô, đạo Lão, đạo Phật, đạo Khổng)”.⁽³⁾

Vì thế, lễ Giáng Sinh không chỉ là một đại lễ dành riêng cho những người theo Kitô Giáo mà còn là một lễ lớn đối với anh chị em tín đồ Cao Đài; và đó cũng là lý do vì sao đạo đệ hiện diện nơi đây để chia sẻ về niềm tin vào *Thiên Chúa làm người* của mình với quý đạo huynh, đạo tỷ có

(1) Các sách tiếng Anh chép niên đại lịch sử vẫn ghi, thí dụ: 563BC; 660BCE; 45CE; AD68. Chữ viết tắt BC (*Before Christ*) nghĩa là *trước Kitô*; và BCE (*Before Common Era / Before Christian Era*) nghĩa là *trước Công Nguyên / trước Kỷ Nguyên Kitô*. Chữ viết tắt CE (*Common Era / Christian Era*) nghĩa là *thuộc Công Nguyên, thuộc Kỷ Nguyên Kitô*, và AD (*Anno Domini: in the year of our Lord*) nghĩa là *trong năm của Chúa chúng ta*. Hiện nay sách báo hay viết sai là “sau Công Nguyên” (!) [Văn Uyên chú]

(2) 36 *Bài Thánh Giáo Của Đức Gia Tô Và Các Thánh*. 2005: Thánh thất Bàu Sen (lưu hành nội bộ).

(3) 36 *Bài Thánh Giáo Của Đức Gia Tô Và Các Thánh*, tr. 10.

mặt tại thánh thất Bàu Sen nói riêng và với quý đạo hữu độc giả nói chung.

Xin chân thành cảm ơn Ban Cai Quản và quý huynh tỷ thuộc thánh thất Bàu Sen đã dành cho đạo đệ niềm vinh hạnh và trọng trách được trình bày bài thuyết minh giáo lý như một đạo sự trong ngày lễ của niềm vui và tình huynh đệ đại đồng này.

I. LÝ LỊCH NHÂN TRẦN

Nhân vật trung tâm của lễ Giáng Sinh là ai? Xét về mặt lịch sử nhân thế, lễ này đánh dấu sự ra đời của một hài nhi Do Thái mang tên Giêsu, sinh bởi Đức Maria, có nguyên quán ở Bêlem, miền nam Ítxraen (nay thuộc lãnh thổ Paléxtin), do mối liên hệ với dưỡng phụ là Thánh Giuse, người thuộc dòng tộc hoàng gia Đavít. Vì gia đình Giuse – Maria định cư lâu dài ở Nagiarét, nên tên của Đức Giêsu thường được gọi chung với địa danh này: Giêsu Nagiarét.

Hồng danh **Giêsu** (Kitô) là một mục từ có mặt trong các từ điển phổ thông cho thấy tính cách lịch sử của nhân vật trung tâm của ngày lễ mà chúng ta đang đề cập ở đây.

Đơn cử, *Enciclopedia Zanichelli* (a cura di Edigeo), viết:

Theo Tân Ước và giáo lý của Giáo Hội thiết lập trên nền móng của Đức Giêsu Kitô, Đức Giêsu Kitô là Con Thiên Chúa nhập thể làm người trong cung lòng Đức Trinh Nữ Maria bởi quyền năng của Đức Chúa Thánh Thần, và là ngôi thứ hai trong ba ngôi Thiên Chúa, có hai bản tính: con người và Thiên Chúa. Các chứng từ lịch sử về cuộc sống của Đức Giêsu, ngoài những chứng cứ riêng biệt trong văn bản tiếng Do Thái (Josephus Flavius, *Talmud*) hay từ phía ngoại giáo (Tacitus, Suetonius), được ghi trong các sách

Phúc Âm (vốn là sách được viết khoảng vài chục năm sau cái chết của Người và trong một bối cảnh và ngôn ngữ khác với bối cảnh và ngôn ngữ nơi Người sinh sống) là tài liệu lịch sử đáng tin cậy. Đức Giêsu sinh ra khoảng giữa năm 9 và năm 5 trước Công Nguyên (niên lịch sinh nhật của Người bị tính toán lầm lẫn do Dionigio Nhỏ) tại Bêlem xứ Giudê, bởi ông Giuse và bà Maria, là người được sứ thần Gabrien truyền tin sẽ thụ thai bởi quyền năng Đức Chúa Thánh Thần. Bị buộc phải rời đi đến xứ Ai Cập để trốn thoát cuộc bách hại của vua Hêrôđê, và khi vua này chết (năm 4 trước Công Nguyên), gia đình trở về định cư tại Nagiarét. Thông tin về cuộc đời thơ ấu và tuổi trẻ của Người rất ít ỏi, chỉ khi đến khoảng ba mươi tuổi Người mới bắt đầu đi rao giảng công khai; cuộc đời công khai ấy, được Gioan Tẩy Giả loan báo trước, diễn tiến trong một năm (theo các Phúc Âm Nhất Lãm) hoặc trong ba năm (theo Phúc Âm Gioan và truyền thống). Trong suốt thời gian ấy, chính yếu ở vùng Galilê, Đức Giêsu đã rao giảng một giáo lý mới, làm nhiều phép lạ thu hút nhiều người, và lập một nhóm môn đệ trung tín (mười hai tông đồ), nhóm mà Người ủy thác tiếp tục công trình của Người sau khi Người chết. Bị giới tư tế Do Thái và nhất là những người phái Saduxêu thù ghét, Người bị kết án tử hình chịu đóng đinh trên thập tự vì đã phạm thượng. Theo lời chứng của các tông đồ, sau ba ngày Người đã sống lại và hiện ra với họ trong nhiều bối cảnh khác nhau, loan báo sẽ gửi đến Chúa Thánh Thần trong ngày lễ Ngũ Tuần (Hiện Xuống). Sứ điệp của Đức Kitô, nền tảng của Kitô Giáo, xoay quanh Tình Yêu đối với Thiên Chúa và đối với người thân cận, tóm lược trong Kinh “Lạy Cha”, xoay quanh ý tưởng dành ưu tiên cho những người nghèo và những người bị bỏ rơi,

lên án người giàu có và quyền thế, và rao giảng Lòng Thương Xót của Chúa đối với những người tội lỗi.⁽⁴⁾

II. NGUỒN GỐC THẦN LINH

Nếu như tính cách lịch sử của Đức Giêsu tìm được sự đồng thuận của nhiều học giả cũng như sử gia, thì chiều kích thần linh nơi Người được ghi nhận với ít nhiều khác biệt, tùy theo quan điểm và niềm tin tôn giáo.

Các đạo hữu thuộc Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tin nhận và tôn kính Đức Giêsu như Đấng sáng lập Kitô Giáo trong Nhị Kỳ Phổ Độ và quen gọi là “Đức Gia Tô Giáo Chủ” trong lời cầu nguyện cũng như nơi các sách giáo lý Cao Đài. Đức Giêsu còn được xem như sự phân thân của Thượng Đế, dựa trên niềm tin *thiên địa vạn vật đồng nhất thể*.

* Theo cái nhìn của Đức Đạt-lai Lạt-ma, “Đức Giêsu Kitô hoặc là một Đấng Toàn Giác hoặc là một vị Bồ Tát đã thể nghiệm tâm linh cao độ.”⁽⁵⁾

Các Phật tử Thái Lan cũng xem Đức Giêsu như một *Bodhisattva* (Bồ Tát) vì Người đã hy sinh thân mình trên thập giá nhằm cứu thoát chúng sinh.

* Đối với anh chị em theo đạo Islam, thì Đức Giêsu được gọi là *Isā* trong kinh *Qur'an* và được quan niệm như một tôi tớ của Thiên Chúa, một tiên tri được Allah sai đến

trần gian.⁽⁶⁾

* Nhà Thơ Rabindranath Tagore (1861-1941) viết:

Chỗ này là thảm hoa để người đặt chân, nhưng người lại đứng đằng kia bên hàng hạ nhân tay trắng, khốn cùng, hèn mọn.

Cho dầu muốn cúi đầu chào người, lòng kính cẩn trong tôi cũng không thể chạm tới chỗ chân người đang ngừng nghỉ cùng những người tay trắng, khốn cùng, hèn mọn.

Lòng kiêu ngạo chẳng bao giờ đi tới nơi người trong manh quần tả tôi, tấm áo đơn sơ đang cùng đi với những người tay trắng, khốn cùng, hèn mọn.

Tìm tôi chữa một lần tìm thấy đường đi dẫn đến nơi người đang bước cùng những kẻ lạc loài trong đám người tay trắng, khốn cùng, hèn mọn.⁽⁷⁾

⁽⁶⁾ Cuốn *Từ Vựng Đạo Islam* ghi như sau:

ISĀ IBN MARYAM: Tên ghi trong kinh Qur'an về Đức Giêsu, chỉ người con của Maryam (Maria) và một tiên tri được Thiên Chúa gửi đến. Việc thọ thai lạ lùng, sứ mạng và cái chết của Ngài là đối tượng của các văn bản được gọi lên nơi các trình thuật Phúc Âm. Nhưng Isā xuất hiện ở đó đơn giản như “tôi tớ của Thiên Chúa” hay ‘abd, chứ không phải là Con Thiên Chúa: “Đấng Messia, Isā ibn Maryam, chỉ là sứ đồ của Thiên Chúa, là Lời của Ngài đặt nơi Maryam và là tinh thần phát xuất từ Ngài. Chúng con hãy tin vào Thiên Chúa và các sứ đồ của Ngài và đừng nói đến Ba (Thiên Chúa).”

Dominique Sourdel - Janine Sourdel-Thomine, *Vocabulaire de l'Islam*. Paris: PUF (Col. “Que sais-je?”), 2002, pp. 55-56.

⁽⁷⁾ Bài thơ số 10 trong tập thơ *Dâng* của Rabindranath Tagore do Đỗ Khánh Hoan dịch.

<http://www.vanvn.net/news/25/1655-10-bai-tho-trong-tap-tho>

⁽⁴⁾ Theo mục “*Gesù Cristo*”, Enciclopedia Zanichelli (a cura di Edigeo), Zanichelli editore S.p.A., Bologna, 2002, tr. 794. Lm Louis Nguyễn Anh Tuấn chuyển ngữ.

⁽⁵⁾ *Đức Đạt-lai Lạt-ma và Kitô Giáo* (Vĩnh An dịch từ nguyên bản “Le Dalai Lama parle de Jésus”. Paris: Ed. Brepols, 1996). Nxb Phương Đông, 2008, tr. 97.

* Theo niềm tin Kitô Giáo, việc giáng sinh của Con Thiên Chúa trong lịch sử loài người đã được chuẩn bị lâu dài, được tiên tri Isaia báo trước nhiều thế kỷ “*một trinh nữ sẽ thụ thai và sinh hạ một con trai*”. (Isaia 7:14)

Tác giả thư gởi tín hữu Do Thái viết: “*Thuở xưa, nhiều lần nhiều cách, Thiên Chúa đã phán dạy cha ông chúng ta qua các ngôn sứ; nhưng vào thời sau hết này, Thiên Chúa đã phán dạy chúng ta qua Thánh Tử.*” (Do Thái 1:1-2)

III. MẪU NHIỆM THIÊN NHÂN HỢP NHẤT NƠI ĐỨC GIÊSU KITÔ

Tâm hồn người Việt chúng ta vốn thấm nhuần tính chất tôn giáo: niềm tin vào Ông Trời / Thượng Đế, các vị thần thánh, sự phù hộ của ông bà tổ tiên... Đó cũng là điểm gặp gỡ giữa nhiều niềm tin tôn giáo trên quê hương chúng ta cũng như tại châu Á. Truyền thống Việt tộc lại chất chứa bao nghĩa tình với đạo hiếu, đạo vợ chồng, lòng nhân ái, tôn sư trọng đạo, tình bằng hữu, tình thần tương trợ. Khởi đi từ lãng kính những giá trị đạo đức này, chúng ta cùng chiêm ngắm Đức Giêsu để khám phá ra những nét đặc thù và độc đáo của Đấng sáng lập Kitô Giáo⁽⁸⁾ này.

Nơi Đức Giêsu Kitô hội tụ cả nhơn đạo lẫn thiên đạo, vì Người có thể giúp con người tu dưỡng thân tâm, xây dựng một cộng đồng huynh đệ cho xã hội loài người và đồng thời hướng dẫn con người đến với Cha Trời / Thượng Đế

dang-cua-rabindranath-tagore.html

⁽⁸⁾ Từ Kitô Giáo (*Christianism*) bao hàm Công Giáo (*Catholic*), Chính Thống Giáo (*Orthodox Church*), Anh Giáo (*Anglicanism*), các Hội Thánh Tin Lành (*Evangelism*), Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm (*Seventh-day Adventist Church*), Giáo Hội Trưởng Lão (*Presbyterian Church*)...

cũng là Cha của Người.⁽⁹⁾ Thánh Phêrô đã xác quyết rằng Con Thiên Chúa đã làm người để chúng ta được “*thông phần bản tính Thiên Chúa*”.⁽¹⁰⁾ Đức Giêsu có thể giúp các đạo hữu chúng ta xây dựng và phát triển tính toàn diện nhân sinh và tâm linh tức là cả “thể đạo đại đồng” và “thiên đạo giải thoát”.

Đạo đệ xin mượn ba hình ảnh mang tính tổng hợp và dựa trên cơ sở thần học – Kinh Thánh để trình bày chân lý mà bản thân đã “ngộ” và “nghiệm” ra khi sống với Đức Giêsu Kitô như một môn sinh và một tiểu đệ, đó là: ① *Người Thầy*, ② *Ân Nhân*, và ③ *Con Thiên Chúa*.

1. Người Thầy tối thượng

Vai trò quan trọng của người thầy được xã hội và gia đình nhìn nhận, đồng thời ghi dấu ấn trong văn hóa dân gian Việt Nam:

Không thầy, đồ mày làm nên!

Muốn con hay chữ, phải yêu lấy thầy.

Khác với các bậc thầy nhân loại, thường được các môn sinh “tâm sư học đạo”, còn Đức Giêsu lại là người đi bước trước để tìm môn sinh, sau khi đã tham khảo ý Chúa Cha trong nguyện cầu:

“Không phải anh em đã chọn Thầy, nhưng chính Thầy đã chọn anh em, và cắt cử anh em để anh em ra đi, sinh

⁽⁹⁾ Người Công Giáo quen gọi là *Chúa Cha* hay vắn tắt là *Cha* khi làm dấu thánh giá cùng với lời nguyện: “*Nhân danh Cha và Con và Thánh Thần*” trước khi dùng bữa hoặc trước mọi sinh hoạt mang tính tôn giáo, tâm linh.

⁽¹⁰⁾ Thư 2 Của Thánh Phêrô (1:4).

được hoa trái, và hoa trái của anh em tồn tại, hầu tất cả những gì anh em xin cùng Chúa Cha nhân danh Thầy, thì Người ban cho anh em.” (Gioan 15:16)

Phải chăng đó chính là huyền nhiệm của *ơn gọi* Kitô hữu và *độc đáo tính* của đạo Kitô?

Hơn nữa, Thầy Giêsu không những là người *chỉ đạo*, người *hướng đạo*, *đồng đạo*, mà còn chính là ĐẠO, là đường dẫn đưa đến Nước Trời, là *Chánh Đạo*. Người đã khẳng định với các môn đệ xưa và nay rằng: “*Không có Thầy, anh em chẳng làm gì được.*” (Gioan 15:5)

Không chỉ lời nói mà hành động, cử chỉ và cả cuộc đời của Thầy Giêsu là bài học sinh động mà Chúa Cha muốn giáo hóa con người. Ngôn hành của Chúa Giêsu thống nhất, hài hòa và phát sinh hiệu năng, có sức chữa lành, giải thoát, ban sự sống, niềm vui, hạnh phúc cùng ơn cứu độ.

① Thầy sự sống

Lời của Chúa Giêsu đầy sức sống, nuôi dưỡng tâm linh và ban sự sống đời đời cho con người. Chúa Giêsu còn được gọi bằng danh hiệu *Ngôi Lời* (Logos). Vì thế, người Công Giáo được mời gọi thường xuyên lắng nghe, suy niệm và thực hành Lời Chúa, cách đặc biệt trong mỗi ngày Chúa Nhật.

Sau bài giảng về Bánh Hằng Sống, khi được Đức Giêsu hỏi về ý muốn xa lìa Thầy, Phêrô – vị tông đồ cả trong mười hai đệ tử đầu tiên của Đức Giêsu – đã trả lời: “*Thưa Thầy, bỏ Thầy thì chúng con biết đến với ai? Thầy mới có những lời đem lại sự sống đời đời.*” (Gioan 6:68)

Thầy Giêsu đã nêu rõ mục đích việc đến trần gian của mình là để cho con người được sống đời đời: “*Kẻ trộm chỉ*

đến để ăn trộm, giết hại và phá hủy. Phần tôi, tôi đến để cho chiên được sống và sống dồi dào.” (Gioan 10:10)

Do đó, tương quan giữa người môn đệ với Thầy Giêsu không chỉ là tương quan trên bình diện tri thức hay giáo huấn luân lý, đạo đức, mà chủ yếu là mối liên hệ sự sống.

② Người chiến thắng sự chết

Đức Giêsu làm cho người chết hồi sinh. Thánh sử Luca thuật lại cho chúng ta một trường hợp điển hình về việc hồi sinh người thanh niên con một góa phụ thành Nain:

“*Sau đó, Đức Giêsu đi đến thành kia gọi là Nain, có các môn đệ và một đám rất đông cùng đi với Người. Khi Đức Giêsu đến gần cửa thành, thì đang lúc người ta khiêng một người chết đi chôn, người này là con trai duy nhất, và mẹ anh ta lại là một bà góa. Có một đám đông trong thành cùng đi với bà. Trông thấy bà, Chúa chạnh lòng thương và nói: ‘Bà đừng khóc nữa!’ Rồi Người lại gần, sờ vào quan tài. Các người khiêng dừng lại. Đức Giêsu nói: ‘Này người thanh niên, tôi bảo anh hãy trỗi dậy.’ Người chết liền ngồi lên và bắt đầu nói. Đức Giêsu trao anh ta cho bà mẹ. Mọi người đều kinh sợ và tôn vinh Thiên Chúa rằng: ‘Một vị ngôn sứ vĩ đại đã xuất hiện giữa chúng ta, và Thiên Chúa đã viếng thăm dân Người.’ Lời này về Đức Giêsu được loan truyền khắp cả miền Giuđê và vùng lân cận.*” ⁽¹¹⁾

- Bản thân Đức Giêsu đã chiến thắng tử thần. ⁽¹²⁾

Vì Thầy Giêsu đã vượt qua sự chết, nên Người cũng có thể đáp ứng khát vọng trường sinh bất tử mà bao người

⁽¹¹⁾ Luca (7:11-17). Xem thêm Maccô (5:21-42); Gioan (11:17-43).

⁽¹²⁾ Maccô (8:31); (9:31); (10:31), và Gioan (10:18).

theo truyền thống đạo giáo ước mong, chính Người là Sự Sống lại và là Sự Sống vĩnh cửu.

③ Vua vũ trụ

- Không có Người, không gì có thể hoàn thành. (Gioan 1:3)

- Nhờ Người mọi sự được dựng nên.⁽¹³⁾

- Vì là Lời sáng tạo, Chúa Giêsu điều khiển được thiên nhiên (Maccô 4:37-40; Matthêu 8:24-27), đi trên mặt nước (Maccô 6:49; Gioan 6:19).

- Mọi tạo vật đều ngóng trông được giải thoát khỏi sự nô lệ của hư nát để chia sẻ tự do của con cái Thiên Chúa.⁽¹⁴⁾

④ Sư Phụ Thần Linh (Thiên Sư)

- Hãy học cùng Thầy...! (Matthêu 11:29)

- Giáo huấn của Thầy đến từ Chúa Cha. (Gioan 8:27)

- Nhờ các môn đệ tiếp tục tuyển sinh (Matthêu 28:19-20)

- Biết sự thật ẩn giấu trong lòng người (Gioan 1:45-50; 4:15-29)

- Anh em chỉ có một Thầy. (Matthêu 23:8)

Dù thật cao siêu và quyền năng khôn lường, nhưng chính vị Sư Phụ Thần Linh đến từ *trời cao* này đã tự nguyện *hạ mình sát đất* để rửa chân cho các đệ tử của mình, trong bữa tiệc ly vào Ngày Thứ Năm Tuần Thánh. Đó là người Thầy tấm lòng đầy “*hiền lành và khiêm nhường*”.

⁽¹³⁾ Thư Gửi Tín Hữu Côlôxê (1:15-18).

⁽¹⁴⁾ Thư Gửi Tín Hữu Rôma (8:19-22).

2. **Ân Nhân ban sự sống**

① Ân Ban và Ân Nhân

Đức tin vào Chúa Giêsu là một Ân Ban, vì chính Đức Giêsu Kitô là tặng phẩm cao quý nhất của Thiên Chúa cho con người. Trong Chúa Giêsu, Thiên Chúa Cha tặng ban chính mình cho toàn thể nhân loại. Vì là Tình Yêu, Ngài cho hết mình không chút dè giữ, cho tất cả và cho hết mọi người, không hề phân biệt đối xử. Thiên Chúa “*cho mặt trời của Người mọc lên soi sáng kẻ xấu cũng như người tốt, và cho mưa xuống trên người công chính cũng như kẻ bất chính.*” (Matthêu 5:45)

Chúa Giêsu không chỉ là Ân Ban mà cũng chính là Ân Nhân của toàn thể thế nhân, vì Người là Thân Nhân của con người.

② Hy tế hoàn vũ

Tuy được cử hành hầu như trong mọi tôn giáo, nhưng hy lễ không có cùng một ý nghĩa như nhau nơi các truyền thống tôn giáo. Một cách tổng quát, các tín hữu dâng hy lễ lên các thần linh nhằm tránh tai họa, cầu mong được ân sủng và sự trợ giúp của các vị này. Trong Kitô Giáo, hy lễ diễn tả một thực tại đặc biệt, thực tại mang tích cách nhân thần, bởi vì Thiên Chúa đã tự hiến tế chính mình để cứu độ và làm cho con người được hạnh phúc.

Thực vậy, đối với Kitô hữu, “*hy lễ thánh thiện duy nhất là hy lễ của Đức Giêsu chết trên thập giá để chuộc tội cho loài người*”.⁽¹⁵⁾ Chính thánh lễ hiện tại hóa hy lễ cứu độ này

⁽¹⁵⁾ Michel FEUILLET, *Vocabulaire du christianisme*. Paris: PUF (col. “Que sais-je?”, N° 3562), 2000, (2) 2001, p. 106.

trong thế giới hôm nay và trước khi tiếp nhận Chúa Giêsu Thánh Thể, mọi Kitô hữu tuyên xưng lời công bố của Gioan Tiê-nô: *“Chiên Thiên Chúa, Đấng xóa tội trần gian.”*

Hy lễ này không chỉ dành riêng cho Kitô hữu mà thôi, nhưng mang chiều kích hoàn vũ, vì *“một người đã chết thay cho mọi người, thì mọi người đều chết. Đức Kitô đã chết thay cho mọi người, để những ai đang sống không còn sống cho chính mình nữa, mà sống cho Đấng đã chết và sống lại vì mình.”* ⁽¹⁶⁾

③ Người phục vụ đồng cảm

Thiên Chúa đến làm người *“không để được người ta phục vụ, nhưng để phục vụ và hiến dâng mạng sống làm giá chuộc muôn người”*. (Matthêu 20:28).

Thực thể, Đức Giêsu Kitô *“hoàn toàn trút bỏ vinh quang, mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân...”* ⁽¹⁷⁾ Hình tượng Đức Giêsu trong cuộc khổ nạn được chiêm niệm như *“người tôi tớ đau khổ”* (Isaia 53:7), diễn tả mối đồng cảm và lòng từ bi, thương xót của Thiên Chúa đối với tội nhân mọi thời.

“Máu giao ước mới và vĩnh cửu” đổ ra, không chỉ dành riêng cho một thiểu số các môn đệ, mà cho nhiều người được tha thứ (Matthêu 26:28). Người Việt rất nhạy cảm với liên hệ huyết thống: “Máu chảy ruột mềm.” Cùng chia sẻ máu giao ước của Thầy, tình yêu và sự hiệp nhất giữa các Kitô hữu là chứng từ khả tín về sự liên kết và tùy thuộc vào Thầy Giêsu, là Thiên Chúa và cũng là người phục vụ con người.

⁽¹⁶⁾ Thư 2 Gửi Tín Hữu Côrintô (5:14-15).

⁽¹⁷⁾ Thư Gửi Tín Hữu Philípphê (2:6-8).

Mầu nhiệm tự hạ (*kenosis*) của Thiên Chúa bày tỏ một chân dung Thượng Đế hoàn toàn khác, ngoài sức tưởng của con người. Đó không phải là một “quan tòa” hay “cảnh sát” siêu phàm, mà là một Thiên Chúa tự hủy mình ra không, “vì loài người chúng ta và để cứu độ chúng ta” (Kinh Tin Kính). Một Thiên Chúa tự hạ, cúi mình xuống trên nhân loại và đưa con người lên thế giới thần linh, cho con người được dự phần vào hạnh phúc vĩnh hằng của Ba Ngôi Thiên Chúa, chẳng phải là một Thiên Chúa tuyệt vời, độc nhất vô nhị đó sao?

④ Ban hữu của người nghèo

Dù giàu có vô cùng, *Thiên Chúa làm người* đã trở nên Bạn của những người nghèo, người cô thế cô thân và những người bị bỏ rơi, để làm cho họ được trở nên giàu có về tình thương, ân sủng và sự sống.

Khởi đầu một bài giảng quan trọng, quen được gọi là “Hiến Chương Nước Trời” trong đó có đề tài “Tám mối phúc thật”, Chúa Giêsu đã nói: “Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó, vì Nước Trời là của họ.” (Matthêu 5:3)

Khi sai các môn đệ đi rao giảng Nước Thiên Chúa và chữa lành bệnh nhân, Đức Giêsu căn dặn họ sống thanh bần và tín thác hoàn toàn vào Thiên Chúa: “Anh em đừng mang gì đi đường, đừng mang gậy, bao bị, lương thực, tiền bạc, cũng đừng có hai áo. Khi anh em vào bất cứ nhà nào, thì ở lại đó và cũng từ đó mà ra đi.” (Luca 9:2-4)

Bản thân Đức Giêsu cũng sống thanh bạch, siêu thoát và nghèo khó. Lần kia có người bày tỏ ý muốn theo Chúa Giêsu: *“Thưa Thầy, Thầy đi đâu, tôi cũng xin đi theo.”* Người trả lời: *“Con chồn có hang, chim trời có tổ, nhưng*

Con Người không có chỗ tựa đầu.” (Luca 9:57-58)

Trong giáo huấn của mình, Thầy Giêsu từng đề cao lòng quảng đại của một góa phụ nghèo khi thấy bà dâng hai đồng xu vào đền thánh.

“Đức Giêsu ngồi đối diện với thùng tiền dâng cúng cho Đền Thờ. Người quan sát xem đám đông bỏ tiền vào đó ra sao. Có lắm người giàu bỏ thật nhiều tiền. Cũng có một bà góa nghèo đến bỏ vào đó hai đồng tiền kẽm, trị giá một phần tư đồng xu Rôma. Đức Giêsu liền gọi các môn đệ lại và nói: ‘Thầy bảo thật anh em: Bà góa nghèo này đã bỏ vào thùng nhiều hơn ai hết. Quả vậy, mọi người đều rút từ tiền dư bạc thừa của họ mà đem bỏ vào đó; còn bà này, thì rút từ cái túng thiếu của mình mà bỏ vào đó tất cả tài sản, tất cả những gì bà có để nuôi sống mình.’” (Maccô 12:41-44)

Thái độ ứng xử trân trọng và tình thương của Đức Giêsu dành cho người nghèo đã bày tỏ khuôn mặt tuyệt diệu của một “Thiên Chúa **với** người nghèo, Thiên Chúa **của** người nghèo và Thiên Chúa **cho** người nghèo.”⁽¹⁸⁾

3. Con Thiên Chúa hằng sống

“Nói đến gia đình Việt Nam, người ta nghĩ ngay tới một nề nếp gia phong rất gần gũi với giáo lý đức tin. Gia đình ấy coi chữ Hiếu làm đầu nên rất sẵn sàng đón nhận ánh sáng Phúc Âm, trong đó điều răn phải thảo kính cha mẹ được xếp ngay sau ba điều răn quy định việc thờ phượng Thiên Chúa. (...) Gia đình ấy sống liên đới với các gia đình khác trong tình làng nghĩa xóm hiệp thông cầu nguyện khi

vui cũng như lúc buồn, dần dà tạo nên một hình ảnh đẹp và cụ thể để diễn tả tình huynh đệ Kitô Giáo. Chính vì thế, Hội Thánh dù được định nghĩa như là Dân Thiên Chúa, Thân Mình Chúa Kitô, Đền Thờ Chúa Thánh Thần thường được người Việt Nam hình dung như một gia đình.”⁽¹⁹⁾

① Con yêu dấu của Thiên Chúa

Người sống đạo hiểu – vốn được đề cao nơi Á châu và biểu hiện trong truyền thống thờ kính tổ tiên của Việt Nam – có thể tìm gặp nơi Đức Giêsu Kitô một chứng từ sinh động, cụ thể của một người con đầy lòng hiếu thảo. Hơn ai hết Chúa Giêsu là Hiếu Tử của Cha trên trời, người con chí hiếu, chí ái của Thiên Chúa Cha. Lương thực của Người là thánh ý Chúa Cha (Gioan 4:34).

Đức Giêsu đã sống trọn đạo làm con, để “*Danh Cha cả sáng*” và “*Ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời*”. Chúa Giêsu có một tương quan cá vị với Chúa Cha, mà Người gọi là “*Abba*”. Quan hệ này mật thiết đến độ Chúa Giêsu khẳng định: “*Ai thấy Tôi là thấy Cha*.” (Gioan 14:9); “*Tôi với Cha là một*.” (Gioan 10:30); “*Tôi ở trong Cha và Cha ở trong Tôi*.” (Gioan 14:11).

Cha của Đức Giêsu cũng là Cha của các môn đệ: “*Cha các con*.” (Matthêu 5:16,45,48). Vì thế, nhờ, với và trong Chúa Giêsu, Kitô hữu thưa: “*Lạy Cha chúng con...*”

Lòng hiếu thảo của Đức Giêsu được minh định không những bởi cá nhân Người, mà còn được chính Chúa Cha xác nhận một cách long trọng qua hai biến cố: việc chịu thanh tẩy ở sông Giođan bởi Gioan Tiên Hô và hiển linh

⁽¹⁸⁾ Aloysius PIERIS, *Une théologie asiatique de la libération*, traduit de l’anglais par Joseph Feisthauer. Paris: Centurion, 1990, p. 112.

⁽¹⁹⁾ Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, *Thư Mục Vụ Năm 2002*, số 2.

hay biến hình:⁽²⁰⁾ “*Con là Con yêu dấu của Cha, Cha hài lòng về con.*” (Maccô 1:11; Matthêu 3:17; Luca 3:22).

② Huynh trưởng của nhân loại

Tại Việt Nam, người trưởng nam đóng một vai trò quan trọng trong tương quan gia đình và xã hội (từ nghi lễ tang, cưới, kính nhớ tổ tiên, mừng tuổi, phụng dưỡng cha mẹ, v.v...). Người Anh Cả đại diện các em trước mặt cha mẹ và thay quyền mẹ cha chăm sóc đàn em, theo nguyên tắc “quyền huynh thế phụ”. Chúa Giêsu là Anh Cả của mọi người và thay mặt đàn em phụng sự Cha, đồng thời nhân danh Cha dưỡng dục nhân loại theo ý Cha.

Theo ý muốn của Chúa Cha, Đức Giêsu là Trưởng Tử giữa mọi loài thọ sinh: Thiên Chúa “*đã tiền định cho họ nên đồng hình đồng dạng với Con của Người, để Con của Người làm trưởng tử giữa một đàn em đông đúc.*”⁽²¹⁾

Chúa Giêsu đã “*nên giống anh em mình về mọi phương diện*” (Do Thái 2:17), ngoại trừ tội lỗi (Do Thái 4:15). Trong cuộc đời trần thế, ngay từ tấm bé, Người đã kinh nghiệm di dân (Matthêu 2:13-15), lớn lên Người đã lao động tay chân như một người thợ cùng cha nuôi Giuse. Trên hành trình thực thi sứ mạng, Đức Giêsu đã trải nghiệm cơn đói (Maccô 2:23-26; Matthêu 21:18), nỗi khát (Gioan 4:6-7; 19:28), không nơi định cư nhất định (Luca 9:58), chịu cám dỗ (Matthêu 4:1-11; Maccô 1:12-13), v.v...

Như thế, nhờ quyền năng của Chúa Thánh Thần, Con Thiên Chúa sinh làm người bởi trinh nữ Maria (mầu nhiệm nhập thể). Và Ngôi Hai Thiên Chúa đã thật sự trở nên một

⁽²⁰⁾ Xem Maccô 9:5; Matthêu 17:5; Luca 9:35.

⁽²¹⁾ Thư Gửi Tín Hữu Rôma (8:29).

người giữa chúng ta, Người chia sẻ cuộc sống, niềm vui, hy vọng, đau khổ và cả cái chết của nhân loại chúng ta. Đức Giêsu vừa là Thiên Chúa thật, vừa là con người thật. Nhờ đó, *Người đã biểu hiện dung nhan con người của Thiên Chúa và đồng thời mạc khải chân dung thần linh của con người.*

③ Sứ giả hòa giải

Đức Giêsu Kitô đích thực là “Hoàng Tử Thái Bình”, Sứ Giả Hòa Bình của toàn thể vũ trụ, vì không những Người đã giải hòa con người với con người mà còn hòa giải thế gian với Thiên Chúa.⁽²²⁾ Thiên Chúa đã muốn “*nhờ Đức Kitô mà cho chúng ta được hòa giải với Người ... Thật vậy, trong Đức Kitô, Thiên Chúa đã cho thế gian được hòa giải với Người.*”⁽²³⁾

Vì là Con Người – Thiên Chúa, Chúa Giêsu đã giao hòa con người với Thiên Chúa giàu lòng thương xót, nhờ cái chết và sự phục sinh của Người.⁽²⁴⁾ Người ban lại sự sống đã bị đánh mất do việc từ chối ý định của Thiên Chúa.

Bình an chính là hoa quả của sự giao hòa được thực hiện nhờ Đức Kitô, Đấng ban bình an của Người cho chúng ta, không phải theo kiểu thế gian (Gioan 14:27). Tin Mừng bình an mà Đức Giêsu Kitô loan báo dành cho hết mọi người, “*cho những kẻ ở xa*” cũng như “*cho những kẻ ở gần.*” *Thật vậy, nhờ Người, cả đôi bên, chúng ta được liên kết trong một Thần Khí duy nhất mà đến cùng Chúa Cha.*”⁽²⁵⁾

⁽²²⁾ Thư Gửi Tín Hữu Côlôxê (1:20).

⁽²³⁾ Thư 2 Gửi Tín Hữu Côrintô (5:18-19).

⁽²⁴⁾ Thư Gửi Tín Hữu Rôma (5:10-11).

⁽²⁵⁾ Thư Gửi Tín Hữu Êphêxô (2:17-18).

④ Cửa vào đại gia đình Thiên Chúa

Bằng ngôn ngữ biểu tượng, Chúa Giêsu đã tự trình bày mình như cửa ngõ của ơn cứu độ, để bất cứ ai qua Ngài, sẽ được cứu thoát:

“Tôi là cửa. Ai qua tôi mà vào thì sẽ được cứu. Người ấy sẽ ra vào và gặp được đồng cỏ.” (Gioan 10:9)

Qua cách nói loại suy này, Đức Giêsu làm sáng tỏ vai trò trung gian và sứ mạng cứu độ phổ quát của Người đối với nhân loại.

Nhờ Chúa Giêsu, mọi người có thể trở thành con Thiên Chúa, trở nên thành viên của đại gia đình con cái Thiên Chúa. Thực thể, *“những ai tin vào danh Người, thì Người cho họ quyền trở nên con Thiên Chúa.”* (Gioan 1:12)

Bước vào tương quan cá nhân với Thiên Chúa như với người Cha, trở nên con cái của Ngài và có thể thân thưa: *“Lạy Cha chúng con”*, đó là tính chất mới mẻ và độc đáo mà Đức Giêsu Kitô đã mang đến cho toàn thể nhân loại. Xác tín về tính chất đặc biệt trong cách quan hệ giữa con người với Thiên Chúa này, các giáo phụ Kitô Giáo thường xuyên nhắc lại chân lý: *“Con Thiên Chúa do bản chất đã làm người để con người có thể trở nên con Thiên Chúa nhờ ân sủng.”* ⁽²⁶⁾

Có thể nói khi bước theo Chúa Giêsu – người Anh Cả mẫu mực – trong suy nghĩ, thái độ và hành động, chúng ta vừa biểu lộ lòng hiếu thảo đối với Thiên Chúa là Cha, vừa bày tỏ tình huynh đệ đại đồng với mọi người. Thực ra, truyền thống văn hóa phương Đông không xa lạ với cách

nhìn mọi người là anh em: “Tứ hải giai huynh đệ”, hay “Thương người như thể thương thân”, như người Việt thường nói. Nhưng điều mới mẻ mà Đức Giêsu, Con Người – Thiên Chúa, mang lại cho tương quan giữa người với người, chính là sự nổi kết tình yêu nhân loại với tình yêu Thiên Chúa. Chính sự phối hiệp này đổi mới mọi quan hệ con người bằng sự hiện diện TÌNH YÊU của Thiên Chúa, vì Thiên Chúa là Tình Yêu. Nhờ tình yêu toàn hiến, bất vụ lợi này, nhân loại có thể đi vào hiệp thông trong niềm Hạnh Phúc vĩnh hằng của đại gia đình Thiên Chúa.

IV. HẸ QUẢ CỦA NIỀM TIN THIÊN CHÚA Ở CÙNG CHÚNG TA

1. Con người được Thiên Chúa yêu thương. Niềm tin Thiên Chúa ở cùng chúng ta giúp cho ta không bao giờ thất vọng, dù cho thất bại trong cuộc sống, bị khước từ hay không được ai yêu thương.

2. Mục đích cao quý của đời sống con người là kết hiệp với Thiên Chúa. Chính Thiên Chúa đi bước trước tìm đến ở với con người, để đồng hành, đồng cảm, chia sẻ kiếp người của chúng ta. Khi kết hiệp với Thiên Chúa, chúng ta sẽ được hạnh phúc, và hạnh phúc ngay tại trần thế này, chứ không chỉ ở đời sau, kiếp tới.

3. Nhân loại là anh chị em cùng một nhà. Khi nhận ra Thiên Chúa ở cùng con người, chúng ta dễ dàng đón nhận nhau như anh chị em cùng một nhà, con cùng một Cha Trời. Yêu thương anh chị em là cách làm vui lòng cha của chúng ta và cũng là cách sống chữ Hiếu với Cha Trời.

4. Đồng tâm xây dựng đại gia đình nhân loại. Niềm tin Thiên Chúa ở cùng chúng ta mời gọi và thúc đẩy chúng ta đồng tâm hiệp lực để cùng nhau xây dựng cộng đồng xã hội

⁽²⁶⁾ Placide DESEILLE, “Déification, péché et salut. Perspective orthodoxe”, in *Communio*, n° XXI, 2 (1996), p. 77.

– tôn giáo thành một cộng đồng thẩm tình huynh đệ.

THAY LỜI KẾT

Chắc chắn do giới hạn của ngôn ngữ loài người, hạn chế của hiểu biết và kinh nghiệm sống đạo, đạo đệ không thể giải bày hết thực tại huyền linh vô biên là mẫu nhiệm *Thiên Chúa làm người và ở cùng chúng ta*, kính mong các bậc tiền bối, quý huynh tử cùng quý đạo hữu, đạo tâm miễn chấp ngôn từ và giữ lại ý tứ mà người nói muốn truyền đạt.

Xin khép lại bài chia sẻ hôm nay với tâm tình rút ra từ một bài hát và lời trích từ bài thánh giáo số 13 của Đức Gia Tô:

*Tinh thần Đại Đạo Việt Nam này,
Tiến triển rất cao hiệp với Thầy,
Ta chứng lòng thành tin tưởng ấy,
Trong ngày sinh nhật được sum vầy.*

Lời của bài hát *The First Christmas Gift*:

Món quà Giáng Sinh đầu tiên đến từ trời cao, được bao bọc bằng những vì sao, đó là một em bé ngọt ngào, dễ thương, được trao ban trong niềm vui, cho bạn và cho tôi.⁽²⁷⁾

Linh mục TÂM GIAO

Thánh thất Bàu Sen (24-12-2012)

⁽²⁷⁾ The first Christmas gift came from above / Wrapped in starlight, tied with love / Given with joy, a sweet baby boy / A gift for you and me.



Ảnh: Ban MVĐTLT

Một mùa Giáng Sinh nữa lại về. Những người Công Giáo hẳn đã quen với hình ảnh thân thương của hang đá, máng cỏ, với không khí nôn nao của những ngày chuẩn bị đón mừng đại lễ. Nhưng có bao giờ bạn mừng lễ Giáng Sinh ở một không gian không nằm trong khuôn viên nhà thờ chưa? Bạn sẽ ngạc nhiên khi nghe các đạo tử Cao Đài thánh thất Bàu Sen hát rất tâm tình bài *Chứng Nhân Tình Yêu* của Lm Rôcô Nguyễn Duy – một bài thánh ca các tín hữu quen nghe trong thánh đường được cất lên trong không gian mang nét Á Đông với lư đèn, các bài vị cùng hương trầm lan tỏa...

Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn

<http://www.nhipcautamgiao.net>



Được sự ủy nhiệm của các thánh thất, thánh tịnh tại thành phố chúng ta và vùng phụ cận, từ nhiều thập niên nay thánh thất Bàu Sen hằng năm đều tổ chức đại lễ kỷ niệm Đức Kitô giáng sinh trong tình thần:

*Hội Tam Kỳ quy nguyên vạn giáo
Gồm Thích, Nho, Gia, Lão một nhà...*
(Đức Bác Nhã Thiên Sư)

Trong tình một nhà ấy, năm nay thánh thất đã mời và được hiền huynh Huệ Tâm (tức Linh Mục Phanxicô Xaviê Bảo Lộc), Trưởng Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn Tổng Giáo Phận TpHCM, đảm nhận thuyết minh giáo lý với đề tài “*Thiên Chúa Ở Cùng Chúng Ta*”.

Thiên Chúa ở cùng chúng ta vì thân thể ta là đền thờ của Chúa. Chúng ta đi từ thờ Chúa bên ngoài đến thờ Chúa bên trong. Đức Chí Tôn Cao Đài Thượng Đế dạy:

*Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi
Chẳng cần hạ giới vọng cao ngôi
Sang hèn trời mặc tâm là quý
Tâm ấy tòa sen của Lão ngồi.*
(Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, đàn 13-02-1926)

Thiên Chúa ở cùng chúng ta – đây là lúc chúng ta được hiệp thông với Chúa. Thánh Âucotin dạy: “*Con đã tìm Chúa ở ngoài con, nên con đã không gặp được Chúa của lòng con.*” (Confession, quyển VI, chương 1)

Đức Thượng Đế Cao Đài dạy: “*Thầy ngự trong lòng mỗi chúng sanh...*” (thánh thất Nam Thành, 17-02-1969)

Thiên Chúa ở cùng chúng ta, ở trong chúng ta với điều kiện chúng ta phải giống Thiên Chúa.

Đức Kitô dạy: “*Vậy anh em hãy nên hoàn thiện, như Cha anh em trên trời là Đấng hoàn thiện.*” (Matthêu 5:48)

Thánh giáo Cao Đài dạy: “*Con Thầy thì phải giống Thầy / Giống Thầy ở chỗ đủ đầy tình thương.*”

Hôm nay chúng ta gặp nhau đồng vui tại thánh thất Bàu Sen trong tình anh em cùng một nhà. Và đây thật sự là lễ phẩm rất trân trọng kính dâng lên Đức Chí Tôn và Đức Chúa Kitô nhân đại lễ Giáng Sinh. Tức là chúng ta đang tiếp nối truyền thống đạo đức từ ngàn xưa của dân tộc Lạc Hồng, hòa đồng tín ngưỡng để cùng nhau tu học hành đạo, kết liên đạo với đời, tôn giáo và xã hội, chung tay xây dựng thiên đàng tại thế cho dân tộc và nhân loại.

Rất lòng thành tín.⁽¹⁾

⁽¹⁾ Giáo Sĩ HUỆ Ý (Phó Tổng Thư Ký CQPTGLĐĐ) phát biểu cảm tưởng tại TT Bàu Sen (đại lễ Giáng Sinh 24-12-2012).

09-12-2012 Thừa Sứ Thanh Giang (Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, Đà Nẵng) đến thánh thất Bàu Sen thăm Ban

Cai Quản và Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo lúc 9 giờ sáng Chúa Nhật.

ĐẾN VỚI NHẬU



Từ trái sang: Chánh Hội Trưởng Đạt Tịnh, Thừa Sứ Thanh Giang, Phó Hội Trưởng Trần Văn Quang, đạo hữu Huệ Khải, và đạo hữu Đạt Truyền. Ảnh: Trần Văn Ngọ (HTTG).

Trong câu chuyện hàn huyên, Anh Lớn Thừa Sứ cho biết vẫn thường xuyên nhận được đầy đủ các đầu sách do Chương Trình Ấn Tổng phát hành về miền Trung; do đó có

thể khách quan thấy rõ bước phát triển đều đặn và vững chắc của chương trình hồng pháp Kỳ Ba. Anh Lớn tỏ lòng thương mến, khích lệ Chương Trình Ấn Tổng và mong mỗi càng ngày càng có thêm nhiều tín đồ, đạo tâm tiếp cận với nguồn sách ấn tổng để mở mang nhận thức về Đại Đạo.

Ban Cai Quản thánh thất Bàu Sen và Ban Ấn Tổng rất vui khi biết Anh Lớn tuy tuổi đã 90 nhưng vẫn minh mẫn, tinh lực rất tốt, và luôn đi các nơi liên giao hành đạo.

Lúc 10 giờ 30, Ban Cai Quản và Ban Ấn Tổng lưu luyến kính tiễn Anh Lớn Thừa Sứ Thanh Giang ra về.

09-01-2013 Thích Chưởng Pháp Nguyễn Văn Nhi (1916-2013, thánh danh Chơn Thiện Quang Tiên, Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên) quy thiên lúc 10g sáng ngày 08-01-2013 (27-11 Nhâm Thìn).

Sáng Thứ Tư 09-01-2013, thay mặt *Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo*, ba đạo hữu Đạt Tịnh, Trần Văn Quang và Huệ Khải cùng về Tòa Thánh Châu Minh (xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre) kính viếng giác linh Anh Lớn Thích Chưởng Pháp.

Truyền Trạng Thanh Căn ân cần ra đón Ban Ấn Tổng tại Chánh Môn Tòa Thánh, và hướng dẫn vào Đầu Sư Đường. Tại đây, trước liên đài Anh Lớn Thích Chưởng Pháp, Ban Ấn Tổng thành kính bái biệt, tiễn Anh Lớn trở về phục mạng Đức Chí Tôn.

Trước tràng hoa tươi với dòng chữ *Chương Trình Ấn Tổng Kính Viếng Anh Lớn*, đạo hữu Đạt Tịnh bày tỏ tình cảm của Chương Trình Ấn Tổng với Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên và tang quyến. Sau đó Giáo Sư Thượng Phong Thanh thay mặt Ban Tổ Chức Lễ Tang trân trọng đáp từ.



Từ trái sang: Giáo Sư Thượng Phong Thanh đáp từ, cảm tạ Ban Ân Tổng (hiên huynh Đạt Tịnh, Trần Văn Quang, Huệ Khải).

Ảnh: Thanh Căn

Sau khi ghi Sở Tang, Ban Ân Tổng được Truyền Trạng Thanh Căn hướng dẫn đến Văn Phòng Ban Thường Trục Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên. Tại đây, các Anh Lớn Thượng Sanh Hắc Quang, Thượng Phẩm Hắc Vân và Chánh Phối Sư Thái Bé Thanh (Phó Trưởng Ban Thường Trục Hội Thánh) dành nhiều thời gian trò chuyện với Ban Ân Tổng. Các vị lãnh đạo Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên hoan hỷ cho biết vẫn quan tâm ủng hộ hoạt động hoằng pháp của Chương Trình Ân Tổng. Tạm biệt quý Anh Lớn, Ban Ân Tổng trở về TpHCM trong buổi chiều cùng ngày.

14-01-2013 Hiền tỷ Minh Đạm Nguyễn Thị Đạm (sinh năm

1941 tại Long An, thánh danh Bạch Minh Hoa, Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi) quy thiên vào giờ Tý ngày 13 rạng 14-01-2013, thọ 72 tuổi. Ban Ân Tổng đã đến viếng hiền tỷ tại nhà riêng hiền tỷ Bạch Liên Hoa (Huỳnh Thị Tín), ở quận Bình Thạnh, TpHCM. Lễ nhập tháp cử hành tại nghĩa địa Chiếu Minh (Cần Thơ) ngày hôm sau.

Hiên tỷ đau nhiều vài năm nay. Khi còn khỏe, hiền tỷ cùng với nghĩa tử Bạch Liên Hoa ghé thăm thánh thất Bàu Sen, nhiệt thành ủng hộ ân tổng, và đã công quả in 5.000 quyển *Kinh Cúng Tử Thời* của Chiếu Minh (quyển 49 trong *Chương Trình Chung Tay Ân Tổng Kinh Sách Đại Đạo*).

Văn Uyển tập Trinh (2012) đăng bài thơ Đường luật thất ngôn bát cú của hiền tỷ. Đọc xong tập sách này, hiền tỷ vui lắm, trò chuyện nhiều với Ban Ân Tổng qua điện thoại. Giọng nói lạc quan, khí lực đầy đủ, tiếng cười tự nhiên... Nếu không biết rõ tình trạng sức khỏe của hiền tỷ gần đây, không ai nghĩ rằng hiền tỷ đang thanh thản dọn mình chờ ngày rũ sạch bụi trần, trở về với Thầy với Mẹ. Âu cũng là lẽ tự nhiên của tất cả những bậc chân tu đạo hạnh, biết rõ mình vốn từ đâu đến, đến cuộc đời này để làm gì, và sắp trở về quê nhà cổ quận vĩnh hằng; cho nên cứ an nhiên tự tại.

Văn Uyển tập Nguyên (xuân Quý Tỵ 2013) đăng thêm bài thơ thất ngôn bát cú cuối cùng của hiền tỷ, sáng tác trên giường bệnh. Vậy là không kịp biểu hiện tỷ dịp Tết này! Ban Ân Tổng trân trọng thưa trước với hiền tỷ Bạch Liên Hoa: Khi nào giai phẩm xuân in xong, sẽ xin hiền tỷ kính dâng một tập sách trước giác linh hiền tỷ Bạch Minh Hoa.

Người đạo quy thiên thì chẳng bi thương. Thế nên, tuy đang ngày xuân, Văn Uyển thành kính báo tin hai bậc trưởng thượng vừa phục lệnh Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ.

✉ Đạo hữu LÊ THỊ MINH
NGUYỆT (TT Đô Thành, HT
Cao Đài Ban Chính Đạo):
Nhiều Tâm, P5, Q5, TpHCM.

(Trích tin nhắn qua điện
thoại di động 05-12-2012.)

GIÓ BÓN PHƯƠNG

Gió muốn thổi đâu thì thổi.
GIOAN 3:8

“Đạo muội đang đọc *Văn Uyển 3* và không hiểu sao mỗi khi đọc *Văn Uyển* là đạo muội lại khóc. Đọc cuốn *On Gọi Miền Trung* [của GS Phạm Văn Liêm] cũng khóc. Thương quá các vị tiền bối, thương quá các huynh tỷ dày công khổ nhọc để cơ Đạo được phát triển trong thời chiến tranh loạn lạc. Ước gì có tiền, thay vì đi du lịch thăm chỗ này chỗ nọ thì đạo muội chỉ đến thăm từng thánh thất, thánh tịnh để tìm lại tình thương và hơi ấm của người xưa còn lưu lại.”

● **Ban Ấn Tống:** Đọc tin nhắn của hiền tỷ, chúng tôi cũng xúc động trước tình cảm đơn sơ giản dị mà rất chơn thật của một bạn đạo. Xin cảm ơn hiền tỷ đã chia sẻ.

✉ Đạo hữu TRƯƠNG VĂN ĐÀI (chợ Long Hoa, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh):

“Trong loạt thi bài *Ngụ Đời* của Đức Lý Thái Bạch giảng cơ ngày mừng 8 tháng Chạp Bính Dần (11-01-1927), ở bài số 2 (điệu Lương Nghi) có bốn câu như sau:

Xem qua như chốn hý tràng

Lẻ loi mặt nịnh lơ làng phận trung

Chẳng ai nắm kiếm Thư Hùng

Thành nghiêng khôn đỡ, vạc rùng khôn nâng.

Kính nhờ *Văn Uyển* giải nghĩa giùm bốn câu thơ trên.”

(Trích e-mail ngày 28-12-2012.)

● **Huệ Khải:** ① Con mái gọi là *thur* 雌, và con trống gọi là *hùng* 雄. Nữ có tài hơn người gọi là *anh thur* (như Bà Trưng, Bà Triệu...) và nam có tài hơn người gọi là *anh hùng* 英雄 (như Nguyễn Huệ, Nguyễn Trung Trực...). Vay *thur hùng* ám chỉ những trang nam nữ tài giỏi. Đây không phải là danh từ riêng nên không cần viết hoa. Chẳng ai nắm kiếm thur hùng nghĩa là lúc đất nước nguy biến không có trang anh thur và đáng anh hùng nào ra tay cứu quốc.

② Khôn đỡ, khôn nâng tức là không đỡ nâng. *Khôn* có nghĩa là không, như nói: *khôn xiết, khôn cùng, khôn nguôi*.

Thành là thành trì.

Vạc hay đỉnh 鼎, thường đúc ba hay bốn chân, trên miệng có hai tai. Vua Vũ 禹 nhà Hạ 夏 (2205-2198 trước Công Nguyên) thu gom vàng trong chín châu, đúc làm chín cái đỉnh. Cuối năm 1835, để làm biểu tượng cho quyền lực và sự vững bền của vương triều, vua Minh Mạng (trị vì 1820-1840) noi theo Hạ Vũ cũng ra lệnh đúc ở Huế chín cái vạc đồng (*cửu đỉnh* 九鼎), hoàn thành đầu năm 1837, và đặt trước Hiển Lâm Các, đối diện Thế Miếu, phía Tây Nam hoàng thành.



Trong văn học, ai lấy được thiên hạ (lên làm vua) gọi là *định đỉnh* 定鼎; việc phò vua giúp nước trong lúc có loạn gọi là *đỡ vạc nâng thành*.

Cũng như khá nhiều sách trong đạo Cao Đài có in bài thơ này, chữ rùng mà đạo hữu viết trong thư không đúng chánh tả. Nên viết đúng là rùn. Người miền Nam hay mắc phải những lỗi thường gặp như *rùn / rùng, tàn / tàng, sà / sàng...* cũng bởi ảnh hưởng cách phát âm. Do đó, chúng ta

cần hiểu rõ nghĩa để phân biệt từng chữ mà viết cho đúng chánh tả.

Rùn nghĩa là co lại, thu ngắn lại cho thấp xuống, thí dụ: rùn vai (xuôi hai vai xẹp xuống), rùn gối (uốn gối, xuống gối, đứng không thẳng gối), rùn cổ (thụt cổ xuống), rùn lưng (cong lưng, uốn lưng cong lại)...

Cái vạc có ba (hay bốn) chân đều nhau thì đứng vững vàng. Nếu một chân vạc vì lý do nào đó bị cong lại (rùn chân) thì cái vạc nặng nề tất nhiên nghiêng lệch về chỗ chân rùn, ắt là mất thăng bằng, phải đổ nhào.

Tóm lại, hai câu thơ trên than thở cảnh đời giống như chốn vui chơi, nơi diễn tuồng hát (*hý trường, hý trường* 戲場) kẻ nịnh chen lộn với người trung. Hai câu thơ dưới than thở trong lúc nước nhà nguy biến, loạn lạc lại không có ai là trang anh hùng, bậc nữ kiệt ra tay chống đỡ, cứu dân cứu nước.

ĐÍNH CHÍNH

VĂN UYÊN tập TRINH (quý 4 Nhâm Thìn, 2012):

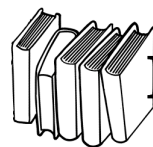
❶ Tr. 11, dòng 8, đã in nhầm: “*Chỉ những bậc chí thánh...*” Xin sửa lại là: “*Chỉ những bậc chí thành...*”

❷ Tr. 201, phần trả lời ở mục ❸ xin sửa lại như sau: *Thiên sanh Khổng Tử chơn kỳ trí . . .* Nghĩa là: Trời sanh Khổng Tử có trí tuệ thật sự phi phạm . . .

Cước chú (2) sửa lại là: 天生孔子真奇智 . . .

Trân trọng tạ lỗi với quý bạn đọc.

Ban Ấn Tổng



KINH SÁCH MỚI IN

Kinh sách ấn tổng trong Quý I-2013, bốn nhan đề):

22-2. TAM GIÁO TAM GIÁO VIỆT NAM - TIỀN ĐỀ TƯ TƯỞNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI – Việt-Anh (Huệ Khải) – ấn tổng 5.000 quyển, Quý môn sanh Long Vân Đàn (Mỹ Tho) công quả: Chơn linh ĐH TRẦN VĂN ƯA; ĐH THANH PHƯỚC; ĐT NGUYỄN THỊ LOAN.

58-1. CAO ĐÀI KHÁI YẾU (Đạt Đức) – ấn tổng 5.000 quyển, đồng công quả: TT Houston (ĐT NGUYỄN THỊ ĐÌNH); TT Trung Hải (Hiền muội NGUYỄN ĐĂNG HOÀI THU); TT Trung Hòa (ĐT HÀ THỊ MẬT; ĐT LÊ HÀ THỊ THỦY; ĐT LÊ THỊ THỊ; ĐT LÊ THỊ BÍCH CHÌ; ĐT LÊ THỊ CẨM PHƯƠNG, cầu an cho Tùng Sĩ Quân LÊ VĂN YẾN); TT Trung Thành (ĐH NGUYỄN VĂN QUANG hồi hướng giác linh thân phụ: ĐH NGUYỄN ĐĂNG DIỄN; ĐT HỒ THỊ LAN hồi hướng thân phụ: ĐH HỒ VIỆT XẢO, 1936-2012); NỮ PHÁI TT HƯNG ĐÔNG; TT TỬ QUANG (ĐT HUỖNH THỊ LỄ; ĐH HUỖNH ĐÌNH QUANG; ĐH VÕ XUÂN SĨ; ĐT NGUYỄN THỊ NGUYỄN; ĐT NGUYỄN THỊ SÁU; ĐH LÊ VĂN HÙNG; ĐT HUỖNH THỊ THƯỜNG; ĐH PHẠM XUẤT; ĐH HUỖNH ĐÌNH TÀI; ĐH NGUYỄN VĂN DŨNG; ĐT NGUYỄN THỊ HIỀN; ĐH NGUYỄN TẤN TÀU; ĐT TRẦN THỊ MAY; ĐH HỒ VĂN PHƯỚC; ĐT LẠI THỊ HẠNH; ĐT LẠI THỊ VI ANH; LS VĂN HƯƠNG DŨ; ĐT NGUYỄN THỊ CHỮ; ĐH NGUYỄN TẤN QUANG; ĐH NGUYỄN PHI VŨ; Đạo hữu NGUYỄN PHI VIÊN [BA LÊ]; CỐ LS TRỊNH HƯƠNG MƯỜI; ĐH ĐỖ THẾ DOANH; ĐH NGUYỄN THANH HƯNG; ĐH ĐỖ MINH CHÂU; LS NGUYỄN THANH ĐẠT; LS THÁI THÁI THANH); BAN KINH HỘ (HT Truyền Giáo Cao Đài, Đà Nẵng).

59-1. QUAN THÁNH XƯA VÀ NAY (Huệ Khải) – ấn tổng 5.000 quyển, đồng công quả: ĐT NGUYỄN THỊ AN (*81 tuổi*) và Quý môn sanh Long Vân Đàn (Mỹ Tho): ĐT TRẦN THỊ LỆ DUNG; ĐT DIỆU THANH; ĐT NGỌC BỬU CHÂU (*hồi hướng cửu huyền thất tổ*); ĐH LÊ VĂN BÍCH.

● **ĐẠI ĐẠO VĂN UYÊN** (Hiệp tuyển thơ văn đạo lý). **Tập Nguyên** – Xuân Quý Tỵ 2013. Quý vị Mạnh Thường Quân đóng góp nhiều đợt khác nhau. Ban Ấn Tổng tổng kết và phân bổ từ quỹ chung, để ấn tổng 5.000 quyển. Đây là công quả chung của:

Phần I. Xí Nghiệp In Fahasa công quả, tặng 2.000 quyển thành phẩm (trị giá 21.000.000VNĐ, không bao gồm phí xuất bản).

1. ĐT BẠCH CÚC (CQPTGL): Gởi đợt 7, 17, 38.
2. ĐH BÙI VĂN HÙNG (TT Trung Nam): Nghĩa Thành, Châu Đức, Bà Rịa – Vũng Tàu. Hồi hướng cửu huyền thất tổ. Gởi đợt 51.
3. Lễ Sanh DƯƠNG QUANG ĐÀO (HT Truyền Giáo): Gởi đợt 4, 38.
4. ĐT DƯƠNG THỊ THẢO HIỀN (TT Trung Minh): Phan Sào Nam, P11, Tân Bình. Gởi đợt 7, 15, 17, 32.
5. ĐT ĐẠI CƠ BẮC (Minh Lý Thánh Hội): Điện Biên Phủ, Q10. Gởi đợt 65.
6. ĐT ĐẠI CƠ MINH (Minh Lý Thánh Hội): Gởi đợt 14, 28 (tổng cộng 400.000VNĐ) + ĐH TƯỜNG NGỘ (Minh Lý Thánh Hội): Gởi đợt 9 (100.000VNĐ).
7. ĐH ĐẠT TƯỜNG (CQPTGL): Gởi đợt 2.
8. ĐT TRẦN THỊ THU VÂN (TT Trung Đồng): Hồi hướng cửu huyền thất tổ. Gởi ACB (05-3), đợt 61; gởi ACB (31-8), đợt 66.
9. ĐH ĐẶNG VĂN CHÂU (TTi Ngọc Lâm Tiên Đàn): Định Quán, Đồng Nai. Gởi đợt 48A.
10. ĐH ĐẶNG VĂN LẮM (TT Bàu Sen): Gởi đợt 32.
11. ĐH ĐÌNH HỮU BÁ (TT Trung Hiền): Bàu Cát 9, P11, Tân Bình. Gởi đợt 41.
12. ĐT ĐOÀN THỊ KIM SƠN (TTi Ngọc Minh Đài): Gởi đợt 62.
13. Thượng Giáo Hữu ĐOÀN VĂN HƯNG (Chánh Hội Trưởng TTi Bồng Lai, Ngọc Chiếu Đàn, Như Ý Linh Thần Đài): Gởi đợt 63.
14. Ngọc Lễ Sanh ĐỖ THẾ HƯNG (xã đạo Bình Hai, TT Trung Thành): Hồi hướng ông bà nội và song thân. Gởi đợt 35.
15. ĐH ĐỒNG THANH (HT Tiên Thiên): Gởi đợt 68.
16. ĐH HỒ CHÁNH HỮU và gia đình (TT Trung Minh): Gởi đợt 68.
17. Tu sinh HỒ THỊ MỘNG TUYẾN (CQPTGL): Gởi đợt 23, 33, 38, 43 (400.000VNĐ) + ĐT PHẠM THỊ TRANG (CQPTGL): Hồi hướng ĐH NGUYỄN HỮU TRỌNG (sinh năm Quý Hợi, 28 tuổi), gởi đợt 33 (100.000VNĐ).
18. ĐT HỒ THỊ TUYẾT NGÀ và gia đình (TT Trung Minh): Gởi đợt 68.
19. Đạo trưởng HUỆ CHƠN (CQPTGL): Gởi đợt 58 (400.000VNĐ) + ĐT LÊ THỊ PHAN (CQPTGL): Gởi đợt 25 (100.000VNĐ).
20. ĐH HÙNG MẠNG (Minh Lý Thánh Hội): Gởi đợt 48B.
21. ĐT HUYỀN NHƯ MINH Lương Thị Tiến (Minh Lý Thánh Hội): Gởi đợt 20.
22. ĐH HUỖNH AN KHƯƠNG (TT Lộ Đò): Đông Hồ, P4, Q8. Hồi hướng nội tổ Huỳnh Văn Huân. Gởi đợt 64.

23. ĐT HUỖNH THỊ TRÂM + ĐT HUỖNH THỊ SƯƠNG (TTi Thanh Quang): xã đạo Kỳ Bì. Gởi ACB (25-10), đợt 68.
24. ĐH HUỖNH VĂN MIẾN (TT Lộ Đò): Đông Hồ, Q8. Hồi hướng thân phụ (ĐH Huỳnh Văn Huân), gởi đợt 66.
25. Lễ Sanh HỒ HƯƠNG BẮC (Họ đạo Trung Mỹ, Quảng Nam): Gởi đợt 26.
26. ĐT HỒ THỊ DUYỀN (TTi Linh Tiêu Điện): Gởi đợt 53.
27. ĐH HUỖNH KHẢ (TT Trung Hiền): Hồng Lạc, P11, Tân Bình Gởi đợt 37.
28. Lễ Sanh HƯƠNG BỔNG (TT Đô Thành): Gởi đợt 66 (300.000VNĐ). + Ngọc Lễ Sanh TÔ VĂN THIÊN (TT Đô Thành): Gởi đợt 41 (200.000VNĐ).
29. ĐT HƯƠNG MỸ Huỳnh Ngọc Mỹ (TT Phong Thạnh): Ấp 1, Phong Thạnh, Cầu Kè, Trà Vinh, gởi đợt 51.
30. Lễ Sanh HƯƠNG RA (TT Tân Sơn Nhì): Gởi đợt 23.
31. Giáo Hữu HƯƠNG TẤN Trần Thị Tấn (Dòng tu Bảo Thọ, HT Truyền Giáo). Hồi hướng song thân (Giáo Hữu hàm phong Thượng Châu Thanh + Chánh Trị Sự truy phong Phan Thị Qua), bào đệ Thánh Thiện truy phong Trần Văn Cự; gởi đợt 63.
32. Lễ Sanh HƯƠNG TRÒN Nguyễn Thị Tròn (TT Đô Thành): Gởi đợt 13, 41 (300.000VNĐ) + TT ĐỖ THÀNH: Gởi đợt 41 (200.000VNĐ).
33. Lễ Sanh HƯƠNG VÂN Lê Thị Hoàng Vân (TTi Ngọc Chiếu Đàn): Hồi hướng ông bà nội (Vương Ấi và Lý Thị Hai), giác linh thân phụ (Lê Văn Vĩ), cô (Lê Thị Sấm), chị (Đình Sang Ni, Cao lãnh, Đống Tháp) và giác linh em trai (Lê Hoàng Vũ). Gởi đợt 17, 24, 28, 38, 41.
34. Đạo hữu LÊ CHƠN HUỆ (Minh Lý Thánh Hội): Gởi đợt 28.
35. ĐT LÊ HÀ THỊ THỦY, ĐH TRẦN ĐÌNH HÒA (xã đạo Buôn Hồ, TT Trung Hòa): Daklak. Hồi hướng giác linh cha (ĐH Trần Đình Xuân). Gởi ACB (18-8), đợt 66.
36. ĐT LÊ THỊ DỪ, ĐH TRẦN VĂN THỌ (Vinh Nguyên Tự): Ấp Thuận Bắc, Thuận Thành, Cẩm Giuộc, Long An. Gởi đợt 25, 32, 62.
37. ĐT LÊ THỊ ĐÀO (TT Trung Minh): Hồi hướng giác linh song thân (ĐH Lê Trí Vinh, ĐT Trần Thị Tử); gởi đợt 44.
38. ĐT LÊ THỊ MINH NGUYỆT (TT Đô Thành): Gởi đợt 62 (400.000VNĐ). + ĐH ĐẶNG LỮ ANH KIỆT, ĐH TẠ THIÊN BẢO (TT Đô Thành): Gởi đợt 23 (100.000VNĐ).
39. ĐT LÊ THỊ XUÂN HOA (TT Trung Đồng): Hồi hướng cửu huyền thất tổ; gởi đợt 59.
40. ĐH LÊ VĂN TUÔNG (TT Lộ Đò): Gởi đợt 22.

41. TTi LINH TIÊU ĐIỆN (HT Tiên Thiên): Ba Tri, Bến Tre; gởi đợt 28.
42. TT LỘ ĐỒ: Gởi đợt 28, 48B (400.000VNĐ) + Đạo hữu ĐOÀN NGỌC DƯ (TT Lộ Đồ): Gởi đợt 23 (100.000VNĐ).
43. ĐT LƯU THỊ THU (Vĩnh Nguyên Tự): Nguyễn Văn Tạo, ấp 1, Hiệp Phước, Nhà Bè. Hồi hướng giác linh mẹ chồng (ĐT Nguyễn Thị Sen); gởi đợt 53.
44. ĐH MAI BÁ NHẪN (TT Qui Đức): Xã Qui Đức, Bình Chánh; gởi đợt 43.
45. Đạo hữu MINH HUỆ (Minh Cảnh Đàn, Chiếu Minh, Tây Ninh): Gởi đợt 23.
46. Lễ Sanh NGỌC CẤN THANH: Quang Trung, Phù Cát, Bình Định; gởi đợt 24.
47. Giác linh NGỌC GIÁO HỮU Võ Ngọc Hùng (TT Trung Nghĩa): Gởi đợt 52.
48. ĐT NGÔ THỊ NGỌC ĐIẾP (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long. Gởi đợt 68.
49. ĐH NGUYỄN ĐOAN HÙNG (TT Trung Nghĩa): Long Phước, Long Thành, Đồng Nai. Gởi đợt 41.
50. ĐT NGUYỄN THỊ TRÒN (TT Phước Đông): Cẩn Đức, Long An. Gởi ACB (26-10), đợt 68.
51. ĐH NGUYỄN HOÀNG HOA (TT Phương Thạnh): Càng Long, Trà Vinh; gởi đợt 7, 12.
52. ĐH NGUYỄN HUỲNH LIÊM (TT Phước Đông): Cẩn Đức; gởi ACB (26-10), đợt 68.
53. ĐH NGUYỄN HỮU NGỌC TRÚC (CQPTGL): Gởi đợt 29 (300.000VNĐ) + ĐT ĐẶNG THỊ HOA TRANG (CQPTGL): Gởi đợt 42, 50 (200.000VNĐ).
54. Đồng Nhi NGUYỄN KIM LIÊN (TT Phường 3, TX Sa Đéc): Ấp Đông, Tân Bình, Châu Thành, Đồng Tháp; gởi đợt 67.
55. ĐH NGUYỄN THANH SIẾNG (TT Thành Thới): Mỏ Cày, Bến Tre; gởi đợt 67.
56. ĐT NGUYỄN THỊ THU HỒNG (TT Phường 3, TX Sa Đéc): Ấp Đông, Tân Bình, Châu Thành, Đồng Tháp; gởi đợt 67.
57. ĐH NGUYỄN VĂN KIỂM (TT Thành Công): Ấp Gò Lức, Tân Đông, Gò Công Đông, Tiền Giang. Hồi hướng cha (Nguyễn Văn Hết, 82 tuổi) và mẹ (Lễ Sanh Lê Thị Cảnh, tước Kính, 79 tuổi); gởi đợt 28.
58. Thượng Lễ Sanh NGUYỄN XÉT (TT Trung Bảo): Ấp La Ngà, Định Quán, Đồng Nai. Gởi đợt 30, 32, 37, 38, 43, 49, 51.
59. TT NHỰT CHÁNH (HT Ban Chính Đạo): Long An; gởi đợt 28.
60. ĐT PHẠM THỊ TRANG (CQPTGL): Gởi đợt 20.
61. ĐH PHẠM VĂN BỐN (TT Tân Hiệp): Cam Ranh. Hồi hướng giác linh song thân (ĐH Phạm Lắm, ĐT Nguyễn Thị Ngọc Mai); gởi đợt 34.
62. ĐH PHẠM VĂN TRƠN (TT Long Phú): Bến Lức, Long An. Gởi đợt 64.

63. ĐT PHAN THỊ HỒNG (TT Phú Hữu): Đội 3, Xuân Sơn, Ân Hữu, Hoài Ân, Bình Định. Gởi đợt 63.
64. Em PHAN THỊ NGỌC NGÂN (CQPTGL): Gởi đợt 5.
65. ĐH PHAN XUÂN LONG (HT Ban Chính Đạo): Ấp Mỹ Phú, Tân Hội, Vĩnh Long; gởi đợt 64.
66. Đạo hữu QUÁCH HỒNG ĐỨC, QUÁCH HỒNG PHÚC (TT Bàu Sen), ĐẠT TƯỜNG (CQPTGL); gởi đợt 4, 33, 39, 48B.
67. TTi TAM THANH BỬU ĐIỆN: Khánh Hậu, Tân An, Long An. Gởi đợt 48B.
68. Giáo Hữu THÁI KHỎE THANH (Ban đại diện HT BCD tỉnh Long An): Gởi đợt 55.
69. ĐH/ĐT THÁI KIM THANH (TT Phước Hải, quản lý Phòng Lương): Gởi đợt 40.
70. Lễ Sanh THÁI NHÂM THANH Đỗ Nhâm (TT Trung Hiền): Hồi hướng thân mẫu (ĐT Phạm Thị Lý); gởi đợt 48B.
71. ĐT THANH DUNG (CQPTGL): Hồi hướng giác linh cháu Trần Tấn Đức; gởi đợt 70.
72. ĐH THANH HIẾN (CQPTGL): Gởi đợt 14 (400.000VNĐ) + ĐH CHƠN ĐẠO (CQPTGL): Gởi đợt 48A (100.000VNĐ).
73. ĐH THANH KIM (TT Từ Vân): Gởi đợt 11.
74. ĐT THANH VÂN (CQPTGL) và NGÔ MINH BÍCH DUYÊN, BÍCH HẰNG, BÍCH HỒNG, BÍCH LOAN, BÍCH PHƯỢNG (Tân Uyên, Bình Dương): Gởi đợt 70.
75. ĐH THIÊN HẠNH (CQPTGL): Gởi đợt 4, 14 (300.000VNĐ) + ĐT DIỆU AN (CQPTGL): Gởi đợt 7 (200.000VNĐ).
76. ĐH THUẬN QUANG TINH Lâm Đăng Tòng (Mỹ Tho): Gởi đợt 28.
77. ĐT THỦY TUYẾN (CQPTG): Gởi đợt 25.
78. THƯỢNG GIÁO HỮU Đỗ Phú Công (Đầu họ đạo TT Trung Hiền): Gởi đợt 48B.
79. Giáo Hữu THƯỢNG MINH THANH (TT Vĩnh Công): Gởi đợt 22, 59.
80. ĐH TRÀ NGỌC DỪNG (TT Đông Thạnh, Cần Giuộc): Gởi đợt 69.

PHƯƠNG DANH QUÝ VỊ MẠNH THƯỜNG QUÂN CÔNG QUẢ ẤN TỔNG

Đợt Sáu Mươi Chín: Từ ngày 01-11-2012 đến ngày 30-11-2012

01	ĐH BUI TRUNG QUÂN (HT Tây Ninh): Long Thành Nam, Hòa Thành, TN. Gởi 08-11.	50.000
02	ĐT NGUYỄN THỊ CỬA (TT Lộ Đồ): Gởi 14-11.	50.000
03	ĐH NGUYỄN MINH CẢNH (TT Trung Bảo): Xuân Thọ, Xuân Lộc, Đồng Nai Gởi 17-11.	72.000
04	ĐH PHAN THUẬN (TT Trung Phước An, Quảng Nam): Gởi ACB 10-11.	100.000
05	ĐH TRẦN VĂN CHIẾU (TT Bàu Sen): Gởi 13-11.	100.000
06	Thượng Lễ Sanh NGUYỄN XÉT (TT Trung Bảo): Định Quán, Đồng Nai. Gởi 17-11.	100.000

07	ĐH THƯỢNG GIÀU THANH (quản lý nhà tu Tân Quý Tây): Gởi 01-11.	100.000
08	ĐT NGUYỄN THỊ TÌNH (TT Bình Khánh): Bình Thuận, Bình Khánh, Cần Giờ. Hồi hướng cứu huyền thất tổ. Gởi 20-11.	100.000
09	ĐT ĐỖ NGUYỄN HỒNG DUNG (TT Tân Định): Gởi 25-11.	100.000
10	ĐT ĐỖ HỮU MỸ (TT Hiệp Thanh): Gò dầu. Gởi 07-11.	150.000
11	LỄ SANH THƯỢNG HUY THẠNH (Bùi Húy, Hội Trưởng TT Bồng Lai, HT CĐ Ban Chính Đạo): Hiệp Thanh, Đức Trọng, Lâm Đồng. Gởi 02-11.	200.000
12	ĐT VÕ THỊ THU CÚC, ĐT VÕ THỊ HẠNH (CQPTGLĐĐ): Nguyễn Văn Cừ, Q1. Gởi 07-11.	200.000
13	ĐT VẦN THỊ AN (TT Trung Thành, HT Truyền Giáo, Đà Nẵng): Gởi ACB 10-11.	200.000
14	ĐT TRƯƠNG VĨNH TRÂM ANH (TT Hội An, Quảng Nam): Gởi ACB 10-11.	200.000
15	ĐH TRẦN BẮC THẠNH (TTi Ngọc Linh): Nhơn Trạch, Đồng Nai. Gởi 12-11.	200.000
16	ĐT HÀ THỊ ĐỐC (TT Lộ Đò). Gởi 14-11.	200.000
17	ĐH PHONG HIẾU (TT Nam Thành). Gởi 14-11.	200.000
18	ĐH TRẦN THIÊN NHƠN, ĐH NGUYỄN VĂN CƯỜNG (TT Tân Kim). Gởi 09-11.	200.000
19	ĐH LÊ VĂN QUAN (TT Bình Khánh): Bình Thuận, Bình Khánh, Cần Giờ. Hồi hướng mẹ (ĐT Nguyễn Thị Tắt, 92 tuổi). Gởi 20-11.	200.000
20	ĐT HỒ THỊ THÍA (TTi Linh Tiêu Điện): Ấp 4, Mỹ Nhơn, Ba Tri, Bến Tre. Gởi 23-11.	200.000
21	ĐH LÊ NGỌC DINH (TT Gò Dầu): Thanh Bình, TTr Gò Dầu, Tây Ninh. Gởi 12-11.	250.000
22	ĐT V.Ng.Đ. (TT Hậu Nghĩa): Đức Hòa, Đức Huệ, Long An. Gởi ACB 07-11.	300.000
23	ĐH ĐOÀN THANH LIÊM: Tổ 3, Khu 10, TTr Tân Phú, Đồng Nai. Gởi 17-11.	300.000
24	ĐT NGUYỄN THỊ THUY MINH (TT Trung Minh): Đường Tân Quý, Tân Phú. Hồi hướng cứu huyền thất tổ và giác linh thân phụ (ĐH Nguyễn Văn Tục), cầu nguyện thân mẫu và gia đình bình an, tu hành tinh tấn. Gởi 03-11.	500.000
25	NỮ PHẢI thánh thất Trung Thành, HT Truyền Giáo, Đà Nẵng): Gởi ACB 10-11.	500.000
26	ĐT NGUYỄN THỊ SÁU (TT Trùng Dương): Mạc Đĩnh Chi, Đà Lạt. Gởi 13-11.	500.000
27	ĐT NGUYỄN THỊ MƯỜI: (TT Long Hựu, BCĐ): Ấp Chợ, Long Hựu Đông, Cần Đước, Long An. Hồi hướng cầu an cho mẹ (ĐT Phan Thị Huân, 82 tuổi). Gởi 07-11.	500.000
28	ĐH MINH NHỰT Trần Minh Nhựt (Thông Linh Khiếu). Gởi 09-11.	500.000
29	ĐH TRÀ NGỌC DŨNG (TT Đông Thạnh, Cần Giuộc): Gởi 26-11.	500.000
30	ĐT TRẦN THỊ QUÝ (TT Lộc Thuận, HT Cầu Kho Tam Quan): ☎01663203xxx.	500.000
31	ĐT NGUYỄN HỒNG TỬ PHƯỚC: Kinh Xáng, Phụng Hiệp, Tân Thành, Cà Mau. Hồi hướng giác linh cha mẹ (ĐH Nguyễn Văn Mười, ĐT Võ Thị Quán). Gởi ACB 30-11.	500.000
32	Thùng tiết kiệm ăn tổng của TT Bàu Sen: Mở ngày 30-11.	628.000
33	Giáo Hữu NGỌC KỶ THANH, ĐT NGUYỄN THỊ VỸ (TT Thuận Thành): Gởi 14-11.	800.000
34	Họ đạo TRUNG SƠN (HT Truyền Giáo, Đà Nẵng): Gởi ACB 10-11.	740.000
35	ĐT ĐẠI CƠ BẮC (Minh Lý Đạo) và Gia Đình: Điện Biên Phủ, Q10. Gởi 03-11.	1.000.000
36	ĐT VŨ THỊ KIM THẢO (TTi Ngọc Điện Huỳnh Hà): Gởi 12-11.	1.000.000
37	ĐT VŨ THỊ KIM NGÂN (TTi Ngọc Điện Huỳnh Hà): Gởi 12-11.	1.000.000
38	ĐH VŨ QUANG HÒA (TTi Ngọc Điện Huỳnh Hà): Gởi 12-11.	1.000.000

39	ĐH HUỖNH HUY HOÀNG (TT Bàu Sen): Lý Nam Đế, P7, Q11. Hồi hướng cứu huyền thất tổ. Gởi 23-11.	1.000.000
40	ĐT NGUYỄN THỊ HÒA (TT Bình Khánh): Bình Thuận, Bình Khánh, Cần Giờ. Hồi hướng mẹ (ĐT Nguyễn Thị Thua, 70 tuổi, TT Bình Khánh). Gởi 17-11.	1.000.000
41	Thùng tiền tiết kiệm TTi BỒNG LAI, NGỌC CHIẾU, NHƯ Ý: Gởi 28-11.	1.500.000
42	ĐH NGUYỄN VĂN QUANG (TT Trung Thành, HT Truyền Giáo, Đà Nẵng): Hồi hướng giác linh thân phụ (ĐH Nguyễn Đăng Diễn). Gởi ACB 10-11.	2.000.000
43	ĐT HỒ THỊ LAN (TT Trung Thành, HT Truyền Giáo, Đà Nẵng): Hồi hướng giác linh thân phụ (ĐH Hồ Viết Xảo). Gởi ACB 10-11.	2.000.000
44	ĐT NGUYỄN THỊ HIẾN (TTi Ngọc Điện Huỳnh Hà): Gởi 12-11.	2.000.000
45	ĐT NGUYỄN THỊ MAI (TT Phường 3, TX Sa Đéc): Hồi hướng giác linh thân mẫu (ĐT Phan Thị Năm, sinh 1929, quy ngày 28-3-2011). Gởi 27-11.	2.000.000
46	MINH LÝ THÁNH HỘI: Gởi 19-11.	3.882.000
47	BAN KINH HỘ (Hội Thánh Truyền Giáo, Đà Nẵng): Gởi ACB 10-11.	3.390.000
48	Tu sinh HỒ THỊ VIỆT THÚY (CQPTGLĐĐ): Hồi hướng giác linh cha là ĐH Đạt Nguyễn Hồ Văn Tây (1939-2012, CQPTGL). Ấn tống <i>Lược Sử Bất Bửu Phật Đài</i> (Thiện Bảo).	10.000.000
49	ĐT NGUYỄN THỊ AN (81 tuổi): Gởi 27-11.	10.000.000
50	Mười vị huynh tỷ môn sanh thánh thất TRUNG ĐỒNG (HT Truyền Giáo): ĐH HOÀNG THANH CHUÔNG (Tổ 11, P Mỹ An, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng), ĐT ĐINH THỊ TỬU, ĐH HOÀNG THANH BÌNH, ĐT NGUYỄN BÍCH NGỌC, ĐH NHAN HẢI NAM, ĐT HOÀNG NGỌC DIỆP, ĐH HOÀNG THANH HẢI, ĐT HOÀNG KIM ANH, ĐH HOÀNG CÔNG PHÚC, ĐT HOÀNG BÍCH VÂN. Mỗi vị công quả 5.000.000 đồng. Hồi hướng giác linh thân phụ (ĐH Hoàng Bá Siêu, TT Hội An, HT Truyền Giáo), giác linh thân mẫu (ĐT Lê Thị Lý, TT Hội An), giác linh bào tỷ (ĐT Hoàng Thị Mỹ, TT Hội An), giác linh bào tỷ (ĐT Hoàng Thị Thắm, TT Hội An). Gởi 02-11. Ấn tống <i>Đạo Lý Huyền Cơ</i> (Thiện Bảo).	50.000.000
51	Đạo hữu AN DANH (Pháp): Gởi lần 8, nhận ngày 14-11, công quả 20 EUR. Ngày 15-11-2012 đổi được 520.000 VNĐ.	520.000
52	ĐT NGUYỄN THỊ THU TRANG (TT Toronto, Canada): Gởi 25-11. CAN\$150 = 3.127.000 VNĐ ngày 28-11-2012.	3.127.000
53	ĐT NGUYỄN THỊ ĐÌNH (tín hữu HT Truyền Giáo Cao Đài hiện tu học tại TT Houston, Texas, Hoa Kỳ): Cầu nguyện Đại Đạo hồng khai, sứ mạng Trung Hưng sớm hoàn thành. Ngày 14-11 gởi US\$500 = 10.405.000 VNĐ ngày 21-11-2012. Ấn tống <i>Cao Đài Khải Yếu</i> (Đạt Đức).	10.405.000
Tổng cộng: 116.764.000 VNĐ		
Đợt Bảy Mươi: Từ ngày 01-12-2012 đến ngày 31-12-2012		
01	ĐT NGUYỄN THỊ HỒNG: Hòa Minh, Châu Thành, Trà Vinh.	20.000
02	ĐT HUỖNH THỊ KHẾ (Họ Đạo Quảng Hòa, HTTG). Gởi ACB 21-12.	30.000
03	ĐT TRẦN THỊ TÌNH (Họ Đạo Quảng Hòa, HTTG). Gởi ACB 21-12.	50.000
04	ĐT PHAN THỊ BỐN (Họ Đạo Linh Bửu, HTTG). Gởi ACB 21-12.	50.000

05	LS PHAN KHÔI (TT Trung Dương): Gởi 21-12.	50.000
06	LS LÊ ÚT (TT Trung Dương): Gởi 21-12.	50.000
07	ĐH LÊ CÔNG KHẢI.	50.000
08	ĐT VÕ THỊ HOÀNG OANH.	50.000
09	Xã đạo LẠC NGHIỆP (TT Trung Dương): Gởi 21-12.	70.000
10	ĐT NGUYỄN THỊ TRƯỚC (TTi Thanh Long Điện): Bến Tre. Gởi 15-12.	100.000
11	ĐT CAO THỊ ANH (TTi Thanh Long Điện): Bến Tre. Gởi 15-12.	100.000
12	ĐT VÕ THỊ TƯƠI (TTi Thanh Long Điện): Bến Tre. Gởi 15-12.	100.000
13	Lễ Sanh HƯƠNG ANH (TTi Thanh Long Điện): Bến Tre. Gởi 15-12.	100.000
14	Lễ Sanh HƯƠNG NHỊ (TTi Thanh Long Điện): Bến Tre. Gởi 15-12.	100.000
15	ĐT ĐỖ NGUYỄN HỒNG DUNG (TT Tân Định). Gởi 22-12.	100.000
16	ĐH NGUYỄN PHONG HIẾU (CQPTGLĐĐ). Gởi 10-12.	100.000
17	ĐT HỒ THỊ LÚC: Hòa Minh, Châu Thành, Trà Vinh.	100.000
18	ĐH NGUYỄN VĂN THOẠI: Hòa Minh, Châu Thành, Trà Vinh.	100.000
19	ĐH PHẠM THUẬN ĐIỂM (TT Bình Thạnh): Thạnh Phú, Bến Tre.	100.000
20	ĐT NGUYỄN THỊ LIÊN (TT Bình Thạnh): Thạnh Phú, Bến Tre.	100.000
21	ĐT MỸ HUỆ HƯƠNG Võ Phước Lộc (CQPTGLĐĐ): Chung cư Chợ Quán. Gởi 25-12.	100.000
22	ĐT V.Ng.Đ. (TT Hậu Nghĩa): Đức Hòa, Đức Huệ, Long An. Gởi ACB 06-12.	200.000
23	ĐH LÊ VĂN BÔNG (TT Long Điền).	200.000
24	ĐH NGUYỄN KÝ (TT Trung Minh, HT Truyền Giáo).	200.000
25	ĐH NGUYỄN VĂN HOÀNG: Tây Ninh.	200.000
26	ĐH PHAN XUÂN NGÔN (TT Tân Hòa): Vĩnh Long. ☎0909114xxx. Gởi 15-12.	200.000
27	ĐH THƯỢNG TRẦN THANH (Vô Thành Trản): HT Bến Tre. Gởi 01-12.	200.000
28	ĐH NGỌC BÉ THANH (NGUYỄN VĂN BÉ, TT Phước Đông, BCD): ấp 6, Cấn Đức, Lg An.	200.000
29	ĐH NGUYỄN QUANG TÍN HIỆP (TT Trung Dương): Gởi 21-12.	230.000
30	ĐT BỬU LINH THU (Thiên Khai Huỳnh Đạo).	300.000
31	ĐH HOÀNG HỮU THANH (TT Phụng Mỹ, HT CK Tam Quan): An Dưỡng, Hoài Tân, Hoài Nhơn, Bình Định. ☎0905615xxx.	300.000
32	ĐH NGUYỄN VĂN TRUNG, ĐT NGUYỄN THỊ LỆ (TTi Thanh Liên Đàn).	400.000
33	ĐT THANH VĂN (CQPTGLĐĐ) và NGÔ MINH BÍCH DUYẾN, BÍCH HẰNG, BÍCH HỒNG, BÍCH LOAN, BÍCH PHƯƠNG: Tân Uyên, Bình Dương. Gởi 05-12.	500.000
34	ĐT THANH DUNG (CQPTGLĐĐ): Hối hướng giác linh cháu Trần Tấn Đức. Gởi 06-12.	500.000
35	ĐH PHẠM NHỰT TRƯỜNG (TT Long Phú, Ban Chính Đạo): Gởi 13-12.	500.000
36	ĐT TRẦN THỊ HUỆ (Họ Đạo Quảng Hòa, HT Truyền Giáo). Gởi ACB 21-12.	500.000
37	Hiển hữu ẨM DANH (thiên đường Vĩnh Hòa, GS Huệ Ý chuyển giúp 21-12).	500.000
38	ĐH CHÁNH TRÍ Lê Quang Hồng (TT An Nhứt, BCD): Ấp An Lạc, An Nhứt, Long Điền, Bà Rịa - Vũng Tàu. ☎0643869xxx.	500.000
39	ĐT ĐÌNH THỊ NHAN (TT An Phước Tây, Bình Chánh).	500.000
40	ĐH TRƯƠNG VĂN SÁU (TT Hòa Tiến): Hòa Lưu, Hậu Giang. Gởi 14-12.	500.000

41	Đạo hữu ẨM DANH (Pháp): Gởi lần 9, nhận ngày 01-12 (20 EUR). Ngày 20-12 đổi được 540.000 VNĐ.	540.000
42	Thánh thất An Thạnh (Bến Lức, Long An): Gởi 21-12.	750.000
43	ĐT CAO BẠCH LIÊN (CQPTGLĐĐ): Đặng Tất, Q1. Gởi 12-12.	1.000.000
44	ĐH HUỖNH AN KHƯƠNG, ĐT LÊ THỊ SƯƠNG (TT Lộ Độ): Gởi 16-12.	1.000.000
45	ĐH DIỆP PHÚ THUẤN (HT Tây Ninh): Sư Vạn Hạnh, P2, Q10. Gởi 15-12.	1.000.000
46	ĐH ẤU THANH (Long Văn Đàn, Mỹ Tho): Gởi 11-12.	5.000.000
47	ĐT DIỆU MINH HƯƠNG (Long Văn Đàn, Mỹ Tho): Gởi 11-12.	5.000.000
48	ĐH THANH PHƯỚC (Long Văn Đàn, Mỹ Tho): Gởi 11-12.	10.000.000
49	ĐT THỦY NHƯ HƯƠNG (Long Văn Đàn, Mỹ Tho): Gởi 11-12.	10.000.000
50	ĐT HỒNG LIÊN HƯƠNG (Long Văn Đàn, Mỹ Tho): Gởi 11-12.	10.000.000
51	Chơn linh ĐH THIÊN ẨM (Long Văn Đàn, Mỹ Tho): Gởi 11-12.	11.000.000
• Công quả in CAO ĐÀI KHÁI YẾU của Đạt Đức (HT Truyền Giáo Cao Đài, Đà Nẵng):		
52	ĐT HUỖNH THỊ LỄ; ĐH HUỖNH ĐÌNH QUANG: TT Từ Quang (10.000 x 2 vị).	20.000
53	ĐH VÕ XUÂN SĨ; ĐT NGUYỄN THỊ NGUYỄN; ĐH PHẠM XUẤT; ĐT NGUYỄN THỊ SÁU; ĐH LÊ VĂN HÙNG; ĐH HUỖNH THỊ THƯỜNG: TT Từ Quang (20.000 x 6 vị).	120.000
54	ĐH HUỖNH ĐÌNH TÀI; ĐH NGUYỄN VĂN DŨNG; ĐT NGUYỄN THỊ HIỂN; ĐH NGUYỄN TẤN TÀI; ĐT TRẦN THỊ MÂY; ĐH HỒ VĂN PHƯỚC; ĐT LẠI THỊ HẠNH; ĐT LẠI THỊ VI ANH: TT Từ Quang (50.000 x 8 vị).	400.000
55	LS VĂN HƯƠNG DŨ; ĐT NGUYỄN THỊ CHỮ; ĐH NGUYỄN TẤN QUANG; ĐH NGUYỄN PHI VŨ; ĐH/ĐT NGUYỄN PHI VIÊN [BA LÊ]: TT Từ Quang (100.000 x 5 vị).	500.000
56	ĐH NGUYỄN THANH HƯNG; Cổ LS TRỊNH HƯƠNG MƯỜI; ĐH ĐỖ THẾ DOANH: TT Từ Quang (200.000 x 3 vị).	600.000
57	ĐH ĐỖ MINH CHÂU; LS NGUYỄN THANH ĐẠT; LS THÁI THÁI THANH: TT Từ Quang (500.000 x 3 vị).	1.500.000
58	Nữ phái họ đạo HƯNG ĐÔNG.	1.230.000
59	Thùng tiền ủng hộ ấn tống tại quầy sách Ban Kinh Hộ (HT Truyền Giáo).	2.300.000
60	Hiển muội NGUYỄN ĐĂNG HOÀI THƯ (TT Trung Hải, Đà Nẵng; ái nữ ĐH Nguyễn Văn Quang, ĐT Hồ Thị Lan).	10.000.000

Tổng cộng: **80.210.000 VNĐ**

Đợt Bảy Mươi Một: Từ ngày 01-01-2013 đến ngày 31-01-2013

01	ĐH HUỖNH VĂN THẦU (TT Thạnh Phú?)	50.000
02	ĐH NGUYỄN MINH CẢNH (TT Trung Bảo): Tân Thọ, Xuân Thọ, Xuân Lộc, Đồng Nai.	50.000
03	Luật Sư NGUYỄN THANH BÌNH (TT Trung Hiệp): Cam Hiệp Bắc, Cam Lâm. Gởi 01-01.	50.000
04	CTS NGUYỄN THỊ NHIỀU (TT Trung Hiệp): Hiệp Khánh, Cam Lâm. Gởi 01-01.	50.000
05	Phó Trị Sự VÕ THỊ XUÂN HOA (TT Thạnh Phú, HT Tây Ninh): Thạnh Phú, Bến Tre.	100.000
06	Lễ Sanh THƯỢNG HUY THANH (Bùi Húy, Hội Trưởng TT Bồng Lai, BCD): Hiệp Thạnh, Đức Trọng, Lâm Đồng. Hối hướng thân mẫu (ĐT Đoàn Thị Nhung, 84 tuổi).	100.000
07	ĐH NGUYỄN VĂN HÙNG: P.TGD Cty vận chuyển Phước Cảnh, Quốc lộ 1A, An Phú Đông,	100.000

	Q12, TpHCM. ☎0983378xxx.	
08	ĐH NGUYỄN PHONG HIẾU (CQPTGL): Gởi 22-01.	100.000
09	ĐH TRẦN BÁ THẠNH (TTi Ngọc Linh): Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai. Gởi 15-01.	100.000
10	ĐH VÕ SÁU (TT Trung Bảo): Phước Cấm, Xuân Lộc, Đồng Nai. Gởi 27-01.	100.000
11	Lễ Sanh NGỌC RẰNG THANH (TT Tân Kim, HT BCD): Tân Kim, Cần Giuộc. Gởi 01-01.	150.000
12	Ban Phước Thiện TT TRUNG BẢO (HT Truyền Giáo): Xuân Lộc, Đồng Nai ☎0988098xxx	150.000
13	ĐT V.Ng.Đ. (TT Hậu Nghĩa): Đức Hòa, Đức Huệ, Long An. Gởi ACB 10-01.	200.000
14	Lễ Sanh HƯƠNG LIÊM Nguyễn Thị Liêm (TT Bình Thạnh): ấp 10, Thạnh Phú, Bến Tre.	200.000
15	Ngọc Lễ Sanh TRẦN VĂN ĐỨC (TTi Trước Cảnh Minh Đài).	200.000
16	ĐT LÊ THỊ THU TRANG (TT Bồng Lai, BCD): Hiệp Thạnh, Đức Trọng, Lâm Đồng.	200.000
	Hồi hướng chống (ĐH Nguyễn Văn Thương).	
17	ĐH PHẠM NGỌC KỶ (TT Bồng Lai, BCD): Hiệp Thạnh, Đức Trọng, Lâm Đồng.	200.000
	Hồi hướng Lễ Sanh Phạm Ngọc Hoài Thanh.	
18	ĐT PHẠM THỊ HOÀNG LAN, và con HOÀNG NAM (TT Tân Châu): Phú Lộc, Phú Thạnh, Phú Tân, An Giang ☎0763820xxx.	200.000
19	ĐH HUỖNH TẤN THUẤN (TT Trung Dương, Đà Lạt, Lâm Đồng). Gởi 01-01.	200.000
20	ĐH VÕ HOÀN KHUU (TT Chợ Lớn): Bình Thới, P11, Q11 ☎0986240xxx. Gởi 10-01.	200.000
21	ĐT ĐỖ NGUYỄN HỒNG DUNG (TT Tân Định). Gởi 22-12 và 12-01.	200.000
22	ĐT VÕ THỊ HẠNH (TT Bàu Sen), ĐT VÕ THỊ THU CÚC: Nguyễn Văn Cừ, P Nguyễn Cư Trinh, Q1, TpHCM. Hồi hướng về cửu huyền thất tổ. Gởi 21-01.	200.000
23	LS THUỖNG THANH THANH (TT Đức Hòa). Gởi 24-01.	200.000
24	MINH TRÍ Nguyễn Hoàng Tân (chùa Tam Bảo, Sa Đéc / Cần Thơ?). Gởi 22-01.	200.000
25	ĐH NGUYỄN VĂN NHỰT (TT Rạch Kiến, Long Hòa). Gởi 22-01.	200.000
26	ĐH VÕ THÀNH PHÚ (TT Phú Quý): X Ngũ Phụng, đảo Phú Quý, Bình Thuận.	200.000
27	ĐH THANH CHƠN Nguyễn Văn Tâm (Linh Tiêu Điện): An Bình Tây, Ba Tri. Gởi 20-01.	200.000
28	ĐH VÕ THÀNH TRẦN. Gởi 29-01.	200.000
29	ĐH NGUYỄN TIẾN VẤN. Gởi 29-01.	200.000
30	ĐT NGUYỄN THỊ NGỌC NHÂM (TTi Thiện Lạc Thai): Cai Lậy, Tiền Giang. Hồi hướng thân mẫu (ĐT Phạm Thị Khương).	300.000
31	ĐT NGUYỄN THỊ NGỌC LAN (TT Thạnh Trị): Gò Công Tây.	300.000
32	ĐT PHAN THỊ CHIẾU (TT Tân Kim, HT BCD): Tân Kim, Cần Giuộc, Long An. Gởi 01-01.	300.000
33	ĐH TRẦN VĂN MINH (TT Thạnh Trị): Gò Công Tây. Gởi 25-01.	300.000
34	Thượng Lễ Sanh NGUYỄN XÉT (TT Trung Bảo): Ấp La Ngà, Định Quán, Đồng Nai. ☎0988098xxx. Gởi lần một 100.000VNĐ, lần hai 200.000VNĐ (13-01).	300.000
35	ĐH PHẠM THIÊN PHÚC, ĐT VÕ THỊ MỸ PHƯƠNG, hai con TƯỜNG VẤN, QUỲNH ANH (TT Tân Châu): Phú Lộc, Phú Thạnh, Phú Tân, An Giang ☎0763820xxx.	400.000
36	ĐH TRỊNH MINH HÙNG (TT An Phước).	500.000
37	ĐH DƯƠNG ĐỨC PHONG: P6, Q6, TpHCM.	500.000
	Hồi hướng giác linh cậu (Đồng Sanh Võ Văn Nhị).	

38	ĐH HUỖNH DƯƠNG LONG: P10, Q6, TpHCM. Hồi hướng cửu huyền thất tổ.	500.000
39	ĐH HUỖNH VĂN ĐIỆP (Bát Cảnh Cung, Cầu Kè, Trà Vinh): Ấp 1, Phong Thạnh. Gởi 05-01.	500.000
40	ĐH NGỌC BÉ THANH (NGUYỄN VĂN BÉ, TT Phước Đông, BCD): Ấp 6, Phước Đông, Cần Đước, Long An. Gởi 12-01.	500.000
41	ĐT CHƠN ĐÀI Lê Ngọc Nữ (Minh Đức Nho Giáo): Gởi 24-01.	500.000
42	ĐH HỒ VĂN ĐÚ (TTi Linh Tiêu Điện): Ấp 3, Phú Ngãi, Ba Tri, Bến Tre. Gởi 23-01.	500.000
43	ĐH HUỖNH HUY HOÀNG (TT Bàu Sen): Lý Nam Đế, P7, Q11. Gởi 23-01.	500.000
44	Thùng tiết kiệm ấn tống của TT Bàu Sen: Mở ngày 10-01 (520.000Đ), mở ngày 25-01 (250.000Đ), mở ngày 30-01 (100.000Đ).	870.000
45	ĐT NGUYỄN THỊ HẾT (TT An Phước).	1.000.000
46	ĐH PHẠM NHỰT TRƯỜNG (TT Long Phú, Ban Chinh Đạo): Gởi 17-01.	1.000.000
47	ĐT NGUYỄN THU VÂN (Bỉ, ĐH Ng Thanh Long chuyển 09-01). Gởi 100 USD đợt 71. Quy đổi ngày 12-01-2013= 2.082.000VNĐ.	2.082.000
48	Gia đình ĐH DƯƠNG TIẾN PHÁT, ĐT HÀ BÍCH HÀ (Hoa Kỳ): Hồi hướng giác linh ông bà nội (ĐH Dương Văn Gáo, ĐT Phạm Thị Hoa), giác linh ông bà ngoại (ĐH Võ Văn Lượm, ĐT Đinh Thị Ba), giác linh cha (ĐH Hà Viễn), giác linh cậu (Đồng Sanh Võ Văn Nhị).	5.000.000
49	Gia đình ĐH THÁI NGỌC THÀNH (TT Đức Hòa): Long An. Gởi 14-01.	5.000.000
50	Chơn linh ĐT DIỆU THANH (Long Văn Đàn, Mỹ Tho). Gởi 30-01.	10.000.000
51	Chơn linh ĐH TRẦN VĂN ƯA (Long Văn Đàn, Mỹ Tho). Gởi 10-01.	30.000.000
	Hội Thánh Minh Chơn Đạo chuyển ACB ngày 14-01-2012 (năm triệu VNĐ)	
52	ĐH HÀ HOÀNG HUY: Họ đạo Thiện Tâm Đàn (HT Minh Chơn Đạo).	50.000
53	ĐH HÀ VĂN THẮNG: Hộ Phòng, Giá Rai, Bạc Liêu.	50.000
54	ĐH HỮU LỘC: Họ đạo Minh Xuân Quang (HT Minh Chơn Đạo).	50.000
55	ĐH LÊ PHƯỚC TIẾN: Hộ Phòng, Giá Rai, Bạc Liêu.	50.000
56	ĐH NGÔ PHI PHO: Họ đạo Thiện Tâm Đàn (HT Minh Chơn Đạo).	50.000
57	ĐH NGUYỄN THANH TRONG: Họ đạo Thiện Tâm Đàn (HT Minh Chơn Đạo).	50.000
58	Giáo Hữu NGỌC MINH THANH: Nhân viên Phước Y Viện (HT Minh Chơn Đạo).	100.000
59	ĐH CAO VIỆT THẮNG: Họ đạo Ngọc Minh (Giống Bối), HT Minh Chơn Đạo.	100.000
60	ĐH HUỖNH VĂN RI: Họ đạo Thiện Tâm Đàn (HT Minh Chơn Đạo).	100.000
61	ĐT HUỖNH THỊ LÀNH: Giá Rai, Bạc Liêu.	100.000
62	ĐH LÊ QUỐC DŨNG: Họ đạo Minh Xuân Quang (HT Minh Chơn Đạo).	100.000
63	ĐH LÊ QUỐC HẢO: Họ đạo Minh Xuân Quang (HT Minh Chơn Đạo).	100.000
64	ĐT VIỆT HƯƠNG: Họ đạo Minh Xuân Quang (HT Minh Chơn Đạo).	100.000
65	ĐH HIẾU: Cây Gừa, Giá Rai, Bạc Liêu.	150.000
66	Phối Sư NGỌC HUỖNH THANH: Ban Đại Diện Tỉnh Đạo Bạc Liêu (HT Minh Chơn Đạo).	200.000
67	ĐH QUÁCH QUÝ VINH: Họ đạo Minh Xuân Quang (HT Minh Chơn Đạo).	200.000
68	Lễ Sanh HƯƠNG HỒNG: Họ đạo Minh Xuân Quang (HT Minh Chơn Đạo).	200.000
69	ĐT HUỆ TRẦN: Họ đạo Minh Xuân Quang (HT Minh Chơn Đạo).	200.000
70	ĐH LÊ QUỐC NAM: Họ đạo Minh Xuân Quang (HT Minh Chơn Đạo).	200.000

71	ĐH LÊ QUỐC KHÁNH: Họ đạo Minh Xuân Quang (HT Minh Chơn Đạo).	200.000
72	ĐT VIỆT THANH: Quán café Thời Gian, Bạc Liêu.	200.000
73	Họ đạo LINH CẢNH ĐÀN (HT Minh Chơn Đạo): Bạc Liêu.	400.000
74	ĐH LÊ QUỐC KHÔI: Họ đạo Minh Xuân Quang (HT Minh Chơn Đạo).	500.000
75	ĐH LÊ QUỐC VIỆT: Họ đạo Minh Xuân Quang (HT Minh Chơn Đạo).	500.000
76	Thùng tiết kiệm ấn tống Hộ Phòng, Giá Rai, Bạc Liêu, mở ngày 25-12-2012.	1.050.000
Tổng cộng: 70.352.000 VNĐ		

ĐÔI LỜI THA THIẾT

Quý vị vui lòng **KHÔNG photocopy, KHÔNG mua bán** bất kỳ kinh sách nào do *Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo* thực hiện. Trân trọng kính mời Quý vị liên hệ với **thánh thất Bàu Sen**, hoặc **các điểm phát hành** của chúng tôi tại các tỉnh, thành, quận, huyện để thỉnh các ấn phẩm chánh thức (kính biếu).

Kinh sách được ấn tống để kính biếu rộng rãi là nhờ có biết bao tấm lòng vàng của hàng hàng lớp lớp đạo tâm gần xa gởi gắm. Đề không phụ lòng các bậc Mạnh Thường Quân ấy, xin Quý vị trân trọng giữ gìn kinh sách để truyền trao cho đúng người thật tâm tìm tu, học đạo. Chúng tôi chân thành biết ơn sự thấu hiểu, đồng cảm, và hợp tác chặt chẽ của Quý vị.

Ban Ấn Tống

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỐNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO



ĐẠI ĐẠO VĂN UYỄN

Hiệp tuyển thơ văn đạo lý - Tập Nguyên, Xuân Quý Tỵ 2013

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập: LÊ HỒNG SƠN

Vẽ bìa: LÊ ANH HUY

Trình bày và kỹ thuật: DŨ LAN

Sửa bản in: LÊ ANH MINH, DIỆU NGUYỄN

Bìa 1: Nghinh Phong Đài Đền Thánh Cao Đài Tây Ninh - *ảnh:* Lê Anh Huy.

Bìa 2: Thánh thất Tam Thôn Hiệp (Cần Giở, HT Ban Chính Đạo)- *ảnh:* Đạt Linh, Đạt Truyền. Bìa 3: Diêu Trì Bửu Điện thánh thất Bình Hòa (Bình Thạnh, HT Ban Chính Đạo); Diêu Trì Bửu Điện và thánh thất Cần Thạnh (Cần Giở, HT Tây Ninh)- *ảnh:* Đạt Linh, Đạt Truyền.

Bìa 4: Thánh thất Long Hải thuộc Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh (xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh) - *ảnh:* Đạt Truyền.

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

☎ (04) 37822845 – Fax: (04) 37822841

In năm ngàn bản, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Xí Nghiệp In FAHASA:

774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.

☎ (08) 38153971 – Fax: (08) 38153297

Số xuất bản **121-2013/CXB/41-11/TG**, ngày 29-01-2013.

In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2013.

SÁCH ẤN TỐNG (KHÔNG BÁN)

Tổng phát hành: Hiền huynh TRẦN VĂN QUANG
số 59/79 Trần Phú, phường 4, quận 5, TpHCM. ☎0913613653